

Thầy thông ngôn

Hồ Biểu Chánh

I. HAM TRĂNG BỎ ĐÈN

Lúc mặt trời chen lặn, tại nhà ga xe lửa Tân-an thiên hạ lao nhao lố nhố, người đợi xe đi Mỹ-tho thì sắp soạn hành lý lằng xằng, kẻ chực rước người ở Sài-gòn về thì đi tới đi lui lóng nhóng.

Đồng hồ vừa gõ sáu giờ, thì nghe tiếng **síp-lê**¹ vang rân. Mấy người tới trễ, lật đật chạy vô nhà ga mua giấy đựng sắp nhỏ té lăn cù, mấy tên đánh xe đón rước khách, giành nhau đứng trước, nên xô lấn chửi nhau inh ỏi.

Ông Hương sư Trần Văn Sắc, ở Tầm vu, có một đứa con trai tên là Trần Văn Phong, tuổi vừa mới hai mươi mà đã thi đậu Đíp-lom, nên tuần trước ông cho nó lên Sài-gòn mà thi vào ngạch Soái-phủ Nam-Việt. Bữa trước nó **đánh dây thép**² về cho ông hay rằng nó thi đậu số 2, và hẹn chiều bữa nay nó về, nên hồi trưa ông dạy gia-dịch đứa bắt heo làm thịt, đứa đi mời hương chức bà con, rồi ông mượn một cái xe hai bánh, đi với Thôn trưởng Lê Văn Nuôi lên Tân-an đón rước nó.

Ông thấy xe lửa qua cầu thì trong lòng ông khắp khởi, ngoài mặt tươi cười, tay cặp dây dù cán tre mà vì mừng mà run run làm cho cán dù lúc lắc hoài; chơn mang giày hàm ếch mà vì đi qua đi lại hồi chiều đến giờ nên bụi cát đóng **mốc thích**³.

Xe lửa ngừng trước nhà ga, hành khách chen lấn kẻ lên người xuống coi rất náo nức.

Trần Văn Phong mình mặc một bộ đồ u học trắng, có thắt **cà ra hoách**⁴ xanh, chơn mang giày da vàng, đầu đội nón nỉ xám, tay xách va ly nhỏ, ở trên xe bước xuống, mắt ngó dáo dác, mà mặt lại nghiêm chỉnh, dường như muốn hỏi: “Tôi thi đậu rồi nên về đây, không ai thấy hay sao?”.

Thiên hạ tuy đông, song ai mắc lo phận nấy, nên không ai ngó thấy, duy có ông Hương sư Sắc với ông Thôn Nuôi dòm kiếm phía trước không có, chừng day lại thấy Trần Văn Phong thì **buồn-bả**⁵ đi lại, tay ngoắt miệng kêu, chừng ấy mới có ít người hành khách dòm ngó.

Trần Văn Phong chào cha với ông Thôn Nuôi rồi hỏi rằng:

- Cha đi với ông Thôn hay còn ai nữa?

Hương sư Sắc đáp:

- Không, cha đi với ông Thôn mà thôi, đi rước đông chi cho tốn xe. Tuy vậy mà cha có sai bày trẻ mời hương chức với bà con tựu ở nhà đủ hết. Hôm qua được dây thép, má mầy mừng quýnh, nên má mầy đốc cha

¹ còi xe lửa

² đánh điện tín

³ mốc trắng

⁴ (cravate), cà vạt

⁵ gấp rút

làm heo mà tạ đất nước ông bà. Có xe cha mượn nên chực sẵn mà rước đây, vậy thôi lên xe về riết kéo má mầy với hương chức ở nhà họ trông.

Ba người dắt nhau lên xe. Xe hai bánh mà chở được bốn người ngồi day mặt phía trước và hai người ngồi day mặt phía sau. Ông Thôn ngồi sau mà cứ day mặt ra phía trước ngó Trần Văn Phong và nói rằng:

- Thầy hai thiệt là giỏi! Mới thi đậu bằng cấp tài năng đó rồi thi thơ ký lại đậu luôn nữa, thuở nay trong làng chưa có ai giỏi như vậy. Thầy về đó mà coi, từ hôm qua đến nay họ đồn rùm, ai cũng hay thầy thi đậu rồi hết.

Ông Hương sư đắc chí nên vuốt râu và nói rằng:

- Nó đậu, mà đậu thứ nhì mới hay chớ!

Trần Văn Phong châu mày trợn mắt nói rằng:

- Giám khảo sắp cho tôi đứng thứ 2 đó ức tôi lắm; thằng đậu số 1 có giỏi hơn tôi đâu, tại họ vị nó cho **bon**⁶ nhiều hơn tôi chớ lấy lẽ công bình thì tôi đứng số 1 mới đáng. Hôm qua tôi muốn kêu nài chớ.

Ông Hương sư lắc đầu đáp rằng:

- Ôi thôi, số 1 hay số 2 cũng vậy, mầy giỏi họ cũng biết, cần gì phải kêu nài.

Trời tối lần lần. Ông Thôn cứ thôi thúc tên đánh xe giục ngựa chạy riết về; còn ông Hương sư cứ chum chim cười, một lát nghe ông nói: “Nhà mình được như vậy mới có phước” chớ chẳng nghe câu nào khác.

Xe vừa ngừng trước cửa, thì sắp con nít trong xóm bu lại đứng bao chung quanh. Trong nhà đèn đốt sáng loá, khách thấy xe, kẻ đứng dậy người đi ra, ai cũng vui vẻ.

Trần Văn Phong bước vô trước, còn ông Hương sư với ông Thôn lục tục theo sau. Bà con cùng hương chức xúm lại đứng bao Trần Văn Phong, kẻ hỏi thăm, người mừng rỡ, mạnh ai nấy nói, không ai nghe ai hết.

Bà Hương sư mặc quần lãnh mới, áo xuyên mới, đương ở nhà sau coi nấu nướng, nghe xe về bà cũng lật đật chạy mừng con. Ông Hương sư hỏi kẻ gia dịch dọn cúng rồi mời đãi hương chức bà con. Vài ông kỳ lão với mấy ông hương chức lớn thì ngồi bàn giữa, còn hương chức nhỏ thì ngồi dài hai bộ **ván gô**⁷ lót hai bên.

Trần Văn Phong nói đi mới về còn mệt nên không ngồi, nhưng vì ông ép quá, cực chẳng đã phải nhắc ghế chen ngồi bàn giữa với mấy ông lớn.

Trong lúc ăn uống vui cười, ông hương quản nói rằng:

- Thầy hai nay đã lập công danh được rồi, vậy chú Hương sư cũng nên coi trong làng mình, ông nào có con xứng đôi vừa lứa thì làm sui cho rồi, đừng thầy hai có đôi bạn với người ta.

Ông Hương sư chưa kịp trả lời, bỗng đâu bà Hương sư đương ngồi tại bộ ván nhỏ ăn trầu nghe nói như vậy vùng đáp rằng:

- Thầy Hương quản lo chi việc đó! Thằng nhỏ tôi thi đậu thông ngôn ký lục rồi, chừng nó đi làm việc đây thiếu gì Huyện, Phủ họ gả con cho nó mà lo.

Ông Hương quản tay bung ly rượu miệng nói rằng:

⁶ (point), điểm

⁷ loại bàn ghế làm bằng ván gô dày

- Thừa thím, mình ở trong làng thì kiếm chỗ trong làng làm sui cho dễ, khiếm chi chỗ xa làm chi.
- Làng mình quê mùa, có con ai xứng đáng đâu mà thầy Hương quản biểu tôi nói cho nó?

Ông Hương quản ngó quanh quất rồi hỏi rằng:

- Thế khi bấy trẻ không có mời ông Chủ hay sao, mà sao không thấy ông xuống vậy kìa?

Có tên phó thôn đang đứng rót rượu, nghe Hương quản hỏi như vậy, liền bước lại thưa rằng:

- Thưa thầy, tôi có lên mời ông Chủ, mà vì ông Chủ trặc chơn đi không được nên xin kiếu.

Ông Hương quản gặc đầu rồi ngó ông Hương sư mà nói rằng:

- Thưa ông Hương sư, ông Chủ Tân có đưa con gái tên là con hai Liền, năm nay nó chừng mười sáu, mười bảy tuổi, coi ngộ quá. Vợ tôi có biết con đó lắm; nó nói tánh nết hiền lương mà lại tướng mạo đẹp đẽ, may vá khéo, bánh trái giỏi. Dưới này chú có một mình thầy hai, còn trên kia ông Chủ có một mình con hai Liền, nếu hai ông làm sui với nhau thì xứng lắm. Trong làng mình đây ông Chủ là giàu nhất, có ai bằng đâu.

Trần văn Phong nghe nói tới con gái của ông Chủ Võ Thái Hạnh thì biến sắc, song sợ người ta thấy mình sượng sùng, nên lật đặt gấp thịt chấm nước mắm mà ăn.

Ông Hương sư bưng uống cạn ly rượu rồi cười mà nói rằng:

- Tôi có thấy con gái ông Chủ, con nhỏ coi ngộ thiệt. Mà nó ngộ thì ngộ theo trong làng mình đây, chớ bì với người ta sau được. Thằng nhỏ tôi bây giờ nó làm thầy thông, thầy ký, thì nó phải có vợ cho xứng đáng, ví dầu cưới con Huyện, Phủ cho nó không được, thì ít nữa cũng phải kiếm con Cai, Phó Tổng hay Hội đồng, chớ lẽ nào mà nói con ông Chủ. Thiệt ông Chủ ổng giàu hơn tôi, mà ổng cũng giàu hơn hương chức trong làng mình hết thầy. Tuy vậy mà ổng đứng bộ có năm mẫu điền với mấy mươi cao thổ cư, chớ có bao nhiêu. Nếu muốn làm sui nhà giàu, thì đợi thằng nhỏ tôi nó đi làm thông ngôn, rồi đây nhà giàu lớn trong Lục tỉnh họ giành nhau mà gả con, chừng ấy mặc sức mà lựa, cần gì phải lo cho mệt.

Ông Hương quản đáp rằng:

- Thưa chú, chú nói tôi không dám cãi, chớ thiệt con gái ông Chủ xứng đáng lắm, Ông chủ bà Chủ là người hiền đức, mà con hai Liền nó lại học chữ nho bộn. Mình cưới vợ cho con thì kiếm chỗ phải, chớ tính lựa giàu sang làm chi.

Bà Hương sư ngồi xĩa thuốc ngoài rạch, bà nghe nói như vậy, bèn xen vô mà đáp rằng:

- Thầy Hương quản nói vậy sao phải! Tôi có một mình nó, nên tôi phải kén dâu chớ! Chớ phải nó dốt nát như con bọ hay sao, mà cưới vợ xập xụi ở trong làng mình được.

Ông Hương quản cười rồi uống rượu, không nói chuyện đó nữa.

Tiệc mãn rồi, khách từ về hết, chỉ còn năm sáu ông hương chức rủ nhau ở lại đánh bài tứ sắc cho đến sáng rồi mới **xên**⁸ mà về.

Cách nửa tháng có trát Quan Chủ tỉnh Tân-an đòi Trần Văn Phong lên hầu quan Chủ tỉnh cho hay rằng có giấy quan Nguyên soái cấp bằng cho Trần Văn Phong làm thơ ký học tập và bỏ đi tòng sự với quan Chủ tỉnh Bạc-liêu, tại quận Cà-mau. Ngài lại dạy về sắm sửa hành lý rồi trở lên lấy giấy xe lửa và giấy tàu mà đi Bạc-liêu lập tức.

Trần Văn Phong quày quả trở về cho cha mẹ hay thì cả nhà đều mừng rỡ. Vợ chồng Hương sư Sắc đàm luận với nhau, ông nói làm thông ngôn ký lục mà bỏ đi được dưới mấy tỉnh mới khá, chớ ở Sài-gòn lãnh lương mà thôi, không có huê lợi nào khác thêm cực thân mà không ích gì. Nay quan bố con ông đi Cà-mau ấy thiệt là may, ngặt vì nó mới ra khỏi trường, chưa thạo việc ở đời cho lắm, mà đi xa quá nên ông có bụng lo.

Bà đáp rằng ở đời người ta sao thì mình cũng vậy, dầu tới đâu, ban đầu lạ sau quen, có hại chi mà lo. Huống chi người ta đồn Cà-mau, Rạch giá là xứ giàu có, ấy vậy con mình xuống đó có thể kiếm vợ xứng đáng, hoặc là làm giàu mau được, chớ sợ xa rồi co đầu rút cổ ở trong xứ mình hoài thì làm giàu sao mà nên danh.

Trần Văn Phong sắp quần áo giày vớ vô rương, tính trưa bữa sao sẽ lên Tân-an lãnh giấy mà đi. Ông Hương-sư thì theo căn dặn đến xứ người phải ăn ở cẩn thận, chơi bời thì lựa người tử tế mà chơi, đừng khi có việc mình nhờ cậy người ta, còn làm việc thì đừng hỗn ẩu xác xược với làng với dân, song phải nghiêm cho họ sợ, đừng họ lo lót mới có tiền.

Bà Hương sư thì lấy một ve dầu bạc-hà với một ve dầu như-ý mà bỏ vô rương, ngừa khi đi đường rủi nhưc đầu đau bụng, có sẵn dầu mà dùng đỡ. Bà lại căn dặn rằng: "Ở đời con phải giữ gìn tánh nết cho chắc chĩa, thấy con gái nhà nghèo dầu nó có đẹp mấy đi nữa con đừng thêm ngó làm chi. Xuống Cà-mau con cứ làm quen chơi với hàng Phủ, Huyện hoặc Cai Phó Tổng; hễ con thấy ông nào có con gái thì con phải ráng làm cho ông thương đừng ông gả con cho. Con nay được làm thông ngôn thì đã vinh vang cho cha mẹ rồi, mà nếu con cưới được con Phủ, Huyện, hoặc Cai Phó Tổng thì con nhờ, mà con lại làm cho cha mẹ đẹp mà nỡ mặt nhiều hơn nữa. Con phải nhớ lời mẹ dặn đừng có quên nghe con."

Trần Văn Phong chúm chím cười và gác đầu mà đáp rằng: "Con không dại đâu, xin cha mẹ đừng có lo. Hễ quan yêu, tự nhiên con có quyền thì làng tổng phải sợ con, rồi nhà giàu sang họ đem con gái họ dựng thiếu gì".

Qua ngày sau, ăn cơm trưa rồi, Trần Văn Phong mượn một cái xe chở rương lên Tân-an, tính lãnh giấy rồi đi xe lửa chiều qua Mỹ-tho ngủ một đêm đặng sáng xuống tàu đi Bạc-liêu.

Bà Hương sư giành đưa con lên Tân-an, tính đưa nó lên xe lửa rồi bà sẽ trở về.

Xe ngựa chạy chừng được một ngàn thước, bỗng thấy có một cô thiếu nữ mình mặc áo xuyên tím, quần lãnh đen, đầu đội khăn lục soạn trắng, trên che dù ửng hồng, chơn không có đi giày, mà mặt mày sáng rỡ, môi son má bầu, tướng đi yếu điệu, ở đằng xa đi lại, chừng thấy xe, cô đứng nép bên đường mà tránh song

⁸ *chấm dứt sòng bài*

không xây lưng giầu mặt như cô gái thường, cô lại đưa cây dù lên cao, rồi đứng chường mặt mà ngó Trần Văn Phong trên trần.

Xe chạy ngang, Trần Văn Phong mắt liếc cô ấy mà miệng chúm chím cười.

Bà Hương sư nói rằng: “Con này đi đâu xuống tới dưới này kìa? Con ông chủ Hạnh đó ư.

Trần Văn Phong lặng thinh không nói chi hết, mà xe chạy qua rồi anh ta cũng không thèm ngó lại. Tên đánh xe cắc có ngó ngoái lại sau, thì thấy cô nọ đứng ngó sau xe, mà tay mặt thì che dù, còn tay trái thì lấy vạt áo lau nước mắt.

Lên tới Tân-an, Trần Văn Phong vào Toà bố mà lãnh giấy rồi đi với mẹ ra chợ mua đồ và ở chơi tới năm giờ chiều mới ra nhà ga xe lửa. Lúc chờ xe, bà Hương sư cứ theo xe căn dặn con hoài, mà không nghe bà dặn điều chi trúng luân lý đạo nghĩa, chỉ có dặn là dè dặt mà cưới cho được con nhà giàu sang mà thôi.

Trần Văn Phong qua Mỹ-tho ở khách sạn nghỉ một đêm, rồi sáng ngày mới xuống tàu Pélican mà đi.

Tàu khi chạy ngoài sông lớn, khi băng trong kinh nhỏ, cảnh vật hai bên thay đổi ngó không nhàm, Trần Văn Phong thưở nay chưa du lịch miền Hậu Giang, nên thấy cảnh lạ, sông dài kinh ngay, đồng rộng, thì trong lòng khắp khởi vui vẻ cô cùng. Anh ta ngồi ngắm cảnh rồi động tình, mới nhớ chuyện *quá vãng*⁹ và tính tới chuyện tương lai. Anh nghĩ thầm trong trí rằng: “Cũng nhờ hồi nhỏ mình rần mà học nên bây giờ mới được sang trọng như vậy; đi tàu có nhà nước chịu tiền, đi hạng nhì ăn cơm tây, mà lại được nằm phòng khỏe quá. Bây giờ ai cũng kêu mình bằng thầy thông mà đi đường thiên hạ không biết mình nên họ chưa kính trọng cho mấy, chừng mình tới Cà-mau, mình đứng thông ngôn, làng tổng đều phải bầm dạ hết thầy mới sang nữa. Bậy quá! Hồi năm ngoái mình thấy con gái ông chủ Hạnh ngộ, nên mình theo chọc ghẹo cô. Mình có hứa với cô hễ mình thi đậu làm thông ngôn ký lục rồi mình cưới cô.

Bây giờ mình coi lại thì cô quê mùa quá! Mình làm thông ngôn mà có vợ như vậy coi sao được, tại trong làng mình họ nghèo hết thầy nên thấy cha mẹ cô có ít mầu đất họ kêu là nhà giàu, chớ có giàu gì đâu. Hôm qua cô đi lơ thơ ngoài đường nên gặp mình đó kìa? Hay là cô thương mình nên nghe nói có giấy bỏ mình đi làm việc, cô ra đó đưa mình, bởi vì mình chọc ghẹo cô thì mình có nói nhiều câu tình nghĩa thiệt, mà cô mắc cỡ nên ít nói lắm, không thấy cô tỏ dấu chi yêu mến mình. Đã vậy mình có nắm tay cô và hun cô vài cái mà thôi, chớ không có ân ái gì mà đến nỗi cô mê. Ôi! Mà chuyện cũ nhắc lại làm chi! Bây giờ mình lo phận sự mình cho xong. Xuống tới Cà-mau mình mượn một căn phố cho sạch sẽ dựng dọn nhà ở. Chừng ở yên nơi rồi mình sẽ hỏi dò coi có ông nào giàu sang, mà có con gái, mình sẽ tới lui chơi rồi mình cậy mai mối mà cưới. Mình làm thầy thông họ cần gả con cho mình, lo gì không có vợ. Con gái ông chủ Hạnh thì để cho Hương chức trong làng cưới, chớ mình như vậy mà kết đôi với nó thì hư danh giá của mình còn gì.”

Trần Văn Phong nghĩ như vậy rồi chúm chím cười, coi bộ tự đắc, chẳng ăn năn chút nào.

⁹ *quá vãng*=qua đời; *dĩ vãng* thì đúng hơn, Red.

II. CHƯA GÌ ĐÃ THẤT VỌNG

Lúc thầy Phong được cấp bằng làm thơ ký thì xứ Cà-mau điền địa còn hoang nhàn, nhơn dân thưa thớt. Tại chợ thì cuộc buôn bán tuy thanh vượng, nhưng phố xá xịch-xạc, phố lá còn xen lộn với phố ngói, mà dầu ngói với lá căn nào cũng cũ, dẫy nào cũng thấp, nên coi không có vẻ sung túc như cái chợ ở tỉnh thành.

Thầy thông Trần Văn Phong xuống tới Bạc-liêu vào trình diện với Quan chủ Tỉnh rồi ngồi ghe mà đi Cà-mau. Quan phó tham biện, ngồi chủ quận Cà-mau đã có được dây thép cho hay trước rằng sẽ có thầy thông Phong xuống giúp việc, chừng thầy vào dinh thì ngài hỏi thăm sơ sài ít câu rồi cho phép thầy nghỉ hai ngàyặng kiếm chỗ ở yên rồi sẽ đi làm việc.

Thầy thông Phong tới xứ lạ, không quen biết ai hết, nên lấy làm bối rối không biết chỗ nào mà nương ngụ. Thầy muốn dọn một căn phố mà ở, song thầy nghĩ tủ bàn ghé không có, nếu mượn phố lấy chi mà dọn. Đã biết mua đỡ ít vật cần dùng rồi dọn nhà sơ sài cũng được, mà có nhà rồi ai đi chợ nấu cơm cho mà ăn.

Thầy tính tới nghĩ lui rồi mới quyết kiếm nhà ở đỡ một ít tháng rồi sẽ hay. Thầy tỏ ý ấy với thầy ký Cửa là người chơn chất ôn hòa, thầy thấy thầy thông Phong bối rối thầy cũng muốn rước về nhà thầy, ngặt vì thầy ở một căn phố chật hẹp mà tới bảy tám đứa con, lại vợ thầy mới sanh để còn non ngày, sợ bất tiện cho bạn, nên thầy chỉ nhà bà Phó Mỹ và khuyên thầy Phong lại đó hỏi mà ở đậu, nói rằng nhà bà rộng rãi sạch sẽ, lại có hai mẹ con không có con nít rộn ràng.

Thầy thông Phong nghe nói trong bụng mừng thầm, tưởng bà Phó Mỹ này là vợ Phó Tổng, chồng chết. Thầy hỏi thăm lần lần đi đến nhà bà, bước vô thì thấy nhà lá ba căn rộng rãi sạch sẽ, day cửa ra mé sông, còn phía sau thì có một cái vườn tuy cỏ mọc rậm rạp, song có trồng năm ba cây ôi, vài chục cây cau, với ít bụi chuối. Thầy thấy nhà không giàu, chẳng có một vật chi quý, thì trong bụng không được vui, song thầy không biết chỗ nào khác, nên bất đắc dĩ phải hỏi mà ở.

Bà Phó Mỹ này khi chồng còn sanh tiền thì làm chức Phó xã, chớ không phải phó Tổng. Chồng mất đã gần mười năm rồi, để lại cho bà hai đứa con: đứa lớn là con trai, tên Hai Thu, đã có vợ nên về ở theo quê vợ trong Cái-ngang, còn đứa nhỏ là con gái, tên Ba Điệp, khi ấy đã được 17 tuổi, chưa có chồng, nên ở hủ hỉ với bà.

Bà tánh tình **bãi buôi**¹⁰, tuy đã 55 tuổi rồi mà ăn nói nhậm lẹ, bởi vậy nghe thầy thông Phong hỏi ở đậu thì bà vui lòng cho liền, và xin thầy cho bà 8 đồng bạc cơm mà thôi.

Bà hỏi con gái bà quét dọn cái buồng đầu trên cho thầy ở, và khuyên thầy đi lấy rương đem lại đựng sắp đồ ra mà thay đổi áo quần.

Thầy thông Phong thấy bà niềm nở, bãi buôi như vậy, thì thầy hết bợ ngỡ, mà cũng bớt buồn vì sự nhà bà nghèo và bà là vợ Phó xã chớ không phải phó Tổng.

¹⁰ ngọt dịu, mau mắn vui vẻ

Thầy ở yên nơi rồi, chiều bữa sau thầy mới hỏi thăm nhà mấy thầy làm việc nhà nước tại Cà-mau đặng viếng thăm người ta mà làm quen. Thầy đến nhà thầy thông dây thép, nhà hai thầy giáo và nhà thầy ký làm một chỗ với thầy, thì thấy nhà nào cũng chật hẹp, đồ đạc sơ sài, ghé bàn lạm xạm, bởi vậy thầy có ý chê thâm. Chùng đến nhà thầy ký Trương làm ở sở Thương chánh thì thầy ký không có ở nhà, mà cô ký ra tiếp rước rất vui vẻ, nên thầy ngồi nói chuyện chơi một hồi rồi mới đi.

Thầy thấy trời chiều mát mẻ, nên thừa dịp đi dọc theo đường mé sông mà xem châu thành. Nhờ nước lớn đầy mà, nên dưới sông ghe xuồng qua lại dập dềnh, lại cũng nhờ trời mát nên trên bờ người đi đông đảo. Nhưng mà thầy dòm coi phố xá leo heo, nhà cất thấp thỏi, chẳng giống như cảnh thầy tưởng tượng lúc ở nhà mới ra đi, nên trong lòng thầy không vui; mà nhứt là thầy thấy thiên hạ gặp thầy không ai chào, không ai xá, thầy làm chức thông ngôn mà đi chơi họ không kiêng nể; không trọng gì hơn một người khách Triều-châu kia thì thầy lại càng buồn hơn.

Thầy nghỉ đúng 2 ngày rồi mới đi làm việc, nghĩ thâm rằng họ không xá mình ấy là mình mới đến họ chưa biết, để mình làm việc ít bữa rồi, nếu họ còn khinh thị nữa thì họ sẽ coi mình.

Từ khi ở nhà ra đi, thầy cứ tưởng làm thông ngôn là sang trọng, hễ mở miệng ra thì trên quan nghe dưới làng sợ, nào dè thầy mới đi làm ngày thứ nhứt thì đã bị quan phó rầy hai lần, sớm mai thì nói thầy viết sai, buổi chiều rầy thầy viết chậm, mà lần nào rầy cũng rầy trước mặt làng tổng và lính hầu, bởi dầu họ không hiểu thầy bị quan rầy về lỗi chi, mà thầy cũng lấy làm thẹn thùa lắm.

Quan phó Cà-mau tánh nét nóng nảy, lời nói cộc cằn, còn thầy thông Phong mới đi làm việc chưa thạo nghề, nên đứng thông ngôn còn bỡ ngỡ, và cầm đơn đọc chưa lẹ làng, bởi vậy thầy bị rầy hằng ngày, có khi quan mắng là “đồ ngu” rồi đuổi thầy tránh chỗ cho thầy ký Cửa thông ngôn thế.

Nhiều bữa thầy ngồi viết mà ứa nước mắt, tưởng làm thông ngôn ký lục sang trọng hơn người, nào dè bị mắng nhiếc tối ngày mà cũng không thấy làng tổng kính trọng chi hết. Ngày trước thầy ao ước ham làm thông ngôn bao nhiêu, bây giờ chán ngán muốn bỏ mà về bấy nhiêu.

Mãn giờ hầu rồi, về chỗ thầy ở đậu, thầy lại càng buồn nhiều hơn nữa; tuy bà Phó Mỹ vui-vẻ, còn cô Ba Diệp sẵn sóc miếng ăn chỗ ngủ, giặt giùm khăn vớ cho thầy, mẹ con lo lắng chẳng dám để cho thầy có chỗ phiền được, nhưng mà thầy nghĩ tới sự ở đậu nhà tên Phó xã, nghĩ không có nhà nào sang trọng đến làm quen, nghĩ không có ai xứng đáng đặng nói mà cười và nhứt là nghĩ làm việc thì lãnh lương, chớ tổng làng không ai cho tiền bạc mà cũng không ai cho lễ vật chi hết, bởi vậy thầy thối chí nên dầu dầu không muốn đi chơi.

Cô Ba Diệp tuy con nhà nghèo mà nước da trắng, gò má ửng hồng, hễ muốn nói thì miệng chúm-chím cười, tuy cô mặc quần áo vải thô song cô thường giặt sạch-sẽ. Lời nói của cô thì quê mùa mà giọng nói nghe dịu ngọt. Có một điều làm cho cô không ra người thanh nhã, là cô nhỏ tuổi mà mập quá, nên tay chân kịch cộm mình mẩy ô-dề¹¹, bữa nào cô vén quần mà đi sau vườn, thì thấy bấp cẳng của cô tuy trắng song lớn gần bằng bắp chuối hột.

¹¹ to lớn, thô tục

Từ ngày thầy thông Phong đến ở đậu nhà cô, thì cô vui-vẻ lắm, tối ngày đầu gõ¹² lảng nhuốt hoài, mà hễ chúa nhựt có thầy ở nhà thì cô lại bận quần lãnh lung màu đỏ lòm, chớ không chịu bận quần vải, chẳng những là cô sẵn sóc miếng ăn, miếng uống cho thầy mà thôi, mà hễ thầy đi làm thì cô vô buồng quét dọn sạch sẽ, thấy áo quần thay còn vắt đó thì cô xếp lại cho tử tế, thấy đôi giầy để giữa đường thì cô sắp lại cho ngay, thấy có cái khăn đôi vớ nào dơ, thì cô lấy giặt liền, chẳng cần đợi thầy cậy mượn.

Bởi trong nhà không có mấy người nên bà Phó Mỹ xin phép cho mẹ con ăn chung với thầy. Mỗi bữa ăn, hễ có món nào ngon thì cô Ba Điệp thường để bên phía thầy ngồi, mà cô lại coi chừng hễ thầy ăn vừa hết chén cơm thì cô hờm sẵn đặng lấy chén mà xúc nữa.

Một người trai nào khác, nếu thấy cử chỉ của Ba Điệp như vậy, thì chắc biết cô có tình riêng với mình. Thầy thông Phong chẳng hiểu là tại mơ ước cưới con Phủ, Huyện, Cai, Phó Tổng hoặc Hội đồng hoài, nên không ghé mắt ngó con gái nhà nào khác, hay là tại thầy buồn về sự quan không trọng dụng, làng tổng không kính nhường, mà cô Ba Điệp sốt sắng dường ấy thầy coi cũng như không, chẳng hề để ý vào chút nào hết.

Một bữa chúa nhựt, bà Phó Mỹ bơi xuồng đi vô Cái-ngang mà thăm con trai bà. Ba Điệp ở nhà coi nấu cơm dọn cho thầy ăn. Cô mặc áo vải đen mới, quần lãnh lung đỏ, cứ đi ra đi vô kiếm chuyện nói với thầy thông hoài.

Thầy nằm trên võng mà coi sách, hễ cô nói thì trả lời, mà hễ trả lời thì ngó cô, ngó năm bảy lần rồi động tình, nên xếp sách để trên ngực không đọc nữa.

Lúc dọn cơm rồi hai người ngồi ăn, thầy liếc ngó tay cô, tuy bàn tay kịch cộm, tuy ngón tù vù, nhưng mà nước da trắng nõn. Thầy ngó mặt ngó cổ, ngó mình cô một hồi rồi trong trí thầy không chê cô mập mà cũng không chê cô hèn hạ quê mùa nữa, thầm nghĩ rằng nếu mình muốn tình tự với cô này thì bữa nay cô ở nhà một mình, mình chọc dễ như chơi.

Thầy nghĩ như vậy, mà chừng ăn cơm rồi thầy lại thầm trách lòng thầy không minh chánh; mình ở đậu nhà người ta, mình làm việc quấy không nên. Đã biết như mình có ve cô là chơi qua buổi mà thôi, chớ không phải vợ chồng gì, song làm bậy rủi ro cô có ghen rồi làm sao, mà đầu cô không có ghen đi nữa, rủi thiên hạ hay, mình mang xấu, rồi làm sao mà cưới con nhà sang trọng cho được.

Thầy nằm nhắm mắt làm bộ ngủ, không thềm ngó cô, mà cũng không tính đến việc quấy nữa. Cô Ba Điệp tưởng thầy ngủ thiệt nên dọn dẹp dưới bếp rồi bung thúng may ra để trước cửa ngò mà vá áo.

Thầy nằm một hồi, gió phát mát mẻ thầy ngủ quên. Đến xế thầy thức dậy rửa mặt rồi đi ra sau vườn, tính kiếm ôi hái ăn chơi. Thầy đương đứng vác mặt ngó trên cây ôi, bỗng đâu cô Ba Điệp chạy ra hỏi rằng:

Thầy thông muốn ăn ôi hay sao? Để tôi leo tôi kiếm ôi chua tôi hái cho. Cô vừa nói vừa tuốt lên cây ôi. Cô hái được một trái ôi chín rồi kêu thầy biểu đưa tay đặng cô liệng xuống cho thầy bắt. Thầy bắt hụt, cô ở trên cười ngất mà nói rằng:

¹² chấy

- Thầy dở quá, đã tới tay rồi mà còn để cho rớt! Thầy lượm trái ổi cắn ăn mà còn ngó nhánh ổi đang kiểem nữa.

Cô hái được một trái khác, rồi bỏ vào túi mà leo xuống. Lúc xuống gần tới đất, hai chơn thì đeo gốc ổi, hai tay thì níu nhánh, cái mình cô *gie*¹³ ngang, vạt áo sau bùng ra lòng thông bày lưng quần đỏ lòm, lại bày luôn một khúc da trắng nõn, làm cho thầy đứng dưới ngó động tình dấn không đặng, nên đưa tay ôm ngang bụng cô. Thầy vừa ôm cô, thì cô buông hết tay chơn, nên té ngửa trong mình thầy, may thầy ôm chặt và đứng vững chớ không thì cái vóc lớn của cô ắt phải đè thầy té ngửa.

Cô vừa đứng xuống đất thì thầy buông cô ra. Cô day lại ngó thầy miệng cười chúm chím. Thầy mắc cỡ mà lại ăn năn, nên day mặt chỗ khác mà nói rằng:

- Tôi thấy cô níu nhánh ổi quần quá, tôi sợ nhánh gãy cô té, nên tôi đỡ cô. Đừng leo như vậy nữa, rùi té chết chớ phải chơi sao.

Thầy nói dứt lời rồi xây lưng bỏ đi vô nhà. Cô Ba Điệp nghe mấy tiếng vô tình vô vị ấy thì cô không vui. Cô đứng dưới gốc ổi mà suy nghĩ một hồi rồi thủng thẳng đi vòng ngả sau mà theo vô. Chừng cô bước vô cửa sau, thì thầy đã đội nón bước ra cửa trước mà đi chơi.

Đến chiều bà Phó Mỹ về, còn thầy thông đi chơi đến tối mò thầy mới về ăn cơm. Từ ấy về sau thầy chẳng hề ngó cô Ba Điệp nữa, mà dẫu cô kiểem chuyện hỏi, thì thầy cũng không muốn trả lời. Thầy thất chí nên phận thầy không vui đã đành rồi, mà thầy lại làm cho cô thất vọng nên cô buồn luôn theo nữa.

¹³ *ngiêng*

III. NHEN NHÚM LỬA TÌNH

Thầy thông buồn quá, mà xứ Cà-mau quê mùa nên thầy không biết chỗ nào mà đi chơi cho giải khuây. Một bữa chúa nhật, nhằm rằm tháng mười, thầy nghe nói tại chùa Phật, ở trên vòm kính có làm chay, nên ăn cơm sớm rồi, thầy mượn một chiếc xuồng bơi lên đó mà coi chơi.

Thầy vừa bước chon lên tới cửa chùa thì thầy gặp vợ thầy ký Trọng, làm sở Thương chánh, đi với một cô trạc chừng 18, 19 tuổi, cổ đeo dây chuyền vàng tây, tay mặt đeo một chiếc đồng, tay trái đeo một chiếc vàng, mình mặc quần hàng trắng xuyên nu, chon đi giày nhung đỏ thêu cườm, đầu choàng hầu khăn màu trứng gà, bốn **biên**¹⁴ đều kết **tụi**¹⁵.

Cô ký Trọng ngó thấy thầy thì hớn hờ nói rằng:

- Ưu thầy thông, thầy cũng đi coi làm chay nữa sao? Riết vô đây mà coi. Họ đương sửa soạn cúng ngộ, một lát nữa lại có ông Yết ma giảng kinh nữa. Thầy vô cắt nghĩa giùm mấy câu Thập điện cho hai chị em tôi nghe một chút. Thầy biết hôn?

Cô nói nói cười cười và ngoắt thầy vô chùa. Hai cô đi trước, thầy nổi gót theo sau mà liếc ngó cô đội khăn tua đó hoài. Cô ký Trọng ngó ngoái lại nói rằng: "Xứ này quê mùa buồn quá thầy há? Con em tôi ở trên Sa-đéc xuống thăm tôi, may gặp dịp này cho nó coi, chớ không thì có chỗ nào vui cho nó chơi đâu". Thầy thông liền hỏi rằng:

- Té ra cô đây là em của cô sao?
- Thừa phải, nó là em ruột tôi. Tôi thứ ba còn nó thứ sáu.

Thầy liếc mắt ngó cô nọ thấy cô da trắng mà còn dôi phần nên hai má ửng hồng, hàm răng khít rịt mà lại trắng trong, hai bàn tay ngón nhỏ mà dài, **đánh đờn xa**¹⁶ còn dịu nhu, gương mặt sáng rỡ, cặp mắt hữu tình, chon mày cong vòng, tướng đi yếu điệu. Thầy ngó cô, cô cũng ngó thầy, hai người nhìn nhau, rồi bợ ngỡ hết cả hai.

Đi tới chỗ treo mấy bức Thập điện, cô ký Trọng chỉ từ tấm hình mà biểu thầy thông Phong cắt nghĩa cho cô nghe. Thầy làm thầy thông mà không thông cho lắm, song không muốn để cô Sáu chê mình dở, nên ngó hình định dè mà cắt nghĩa bướng, mà đứng cắt nghĩa cứ liếc ngó cô hoài. Cô Sáu cũng chăm chỉ lắng nghe, thầy nói và cười, cô cũng cười với thầy, một lát rồi hết bợ ngỡ, khi thì đứng kể một bên thầy khi thì xen nói chuyện với thầy.

Thầy thông Phong vui vẻ vô cùng, nên hai cô đi đâu thầy cũng đi đó; coi cúng ngộ rồi nghe thuyết kinh, chơi cho đến nửa chiều, hai cô xuống ghe mà về, thầy cũng xuống xuồng bơi theo.

Về dọc đường cô ký Trọng mời thầy thông có rảnh xuống nhà chơi. Thầy đã tính thăm rồi, mà có tiếng mời nữa thì càng tiện cho thầy, bởi vậy ăn cơm chiều rồi thầy chải đầu rửa mặt, thay quần lãnh áo lục soạn mới, rồi đội nón đi xuống nhà thầy ký Trọng.

¹⁴ *cạnh*

¹⁵ *loại viên có những lọn chỉ lòng thông*

¹⁶ *cử động tay để giữ thăng bằng lúc đi*

Thầy vừa bước vô cửa thì thầy ký Trọng ở trong bước ra. Hai thầy chào nhau rồi thầy ký Trọng mời thầy thông Phong vô nhà. Cô ký với cô Sáu ra chào hỏi niềm nở lắm.

Thầy thông Phong thấy chủ nhà *bù-xa bù-xích* muốn đi, nên đứng dậy nói rằng:

- Thầy sửa soạn đi đâu đó, thôi để tôi về cho thầy đi chớ.
- Xin lỗi với thầy, tôi có chuyện phải đi gấp một chút, vì tôi hẹn lỡ với anh em không lẽ để cho họ chờ.
- Vậy thôi để tôi về cho thầy đi.
- Thầy ghé chơi có việc gì?
- Tưởng thầy rảnh nên xuống nói chuyện chơi vậy chớ có việc gì đâu.
- Bậy quá, tôi mắc chuyện một chút. Này, mà thôi thầy ở lại nói chuyện chơi với ở nhà tôi, không hại gì đâu, anh em mình chớ phải xa lạ gì đó hay sao mà ngại.

Cô ký tiếp mà cầm thầy, còn cô Sáu thì rót một tách nước trà bung lại mời thầy uống. Thầy thông Phong thiệt ý không muốn về, song thấy chủ nhà muốn đi nên cực chẳng đã phải từ chối. Chừng nghe cô ký cầm lại, mà nhứt là thấy cô Sáu bung nước mời uống thì thầy nhứt định không về, nên thò tay bung tách nước và nói với thầy ký Trọng rằng:

- Thôi, thầy có việc gấp thì đi đi, kéo người ta chờ. Để tôi uống nước rồi tôi xuống *nhà dây thép*¹⁷ chơi.

Thầy ký Trọng ra đi, thì thầy thông Phong kéo ghé ngồi liền. Cô ký nhắc ghé ngồi ngang đó mà nói chuyện, còn cô Sáu mặc quần lụa trắng, áo bà ba cũng bằng lụa trắng, tay đeo một chiếc đồng bát giác, cổ đeo một sợi dây chuyền vàng tây, bung rổ may ra ngồi bên ván mà may áo túi.

Thầy thông với cô ký hỏi thăm nhau việc cha mẹ, việc làm ăn, nói hết chuyện này sang chuyện nọ, nói hoài không dứt. Cô Sáu ngồi may không nói chi hết một lát cô liếc ngó thầy thông một cái, mà rùi thay lần nào cô ngó thầy thì cũng gặp thầy ngó cô. Thầy thấy cô trong nhà, mặc đồ mát, để đầu trần, bới tóc thả diều, bàn chơn trắng nõn, càng ngó càng mê mẩn tâm thần, nên ngồi hoài đến 11 giờ thầy mới chịu từ mà về.

Mới nói chuyện một lần mà thầy đã biết cô Sáu tên là Sáu Lý, cha mẹ khuất sớm, còn có hai chị em đó mà thôi. Lúc cô Sáu Lý còn nhỏ thì ở với cô ký Trọng, chừng được 16 tuổi, người cậu ở Sa-đéc giàu lớn mà không con, nên bắt về làm con nuôi. Mới đây cậu tính gả cô Lý cho con nhà giàu, thì cô chê thẳng đó dốt nát quê mùa, nên mới bỏ xuống Cà-mau mà ở với người chị.

Đêm đó thầy không ngủ được, cứ mơ màng tơ tưởng cô Sáu Lý hoài. Thầy so sánh cô với cô Hai Liên là con gái của Hương chủ Võ Thái Hanh, thì cô Lý nhan sắc đẹp đẽ mười phần cô Liên không được ba phần, còn cô Ba Điệp thì còn thua nhiều nữa nên không sánh được.

Từ ấy về sau, đêm nào thầy cũng xuống nhà thầy ký Trọng mà chơi. Thầy xuống thăm bảy lần mới gặp thầy ký trọng ở nhà một lần còn cô ký thì có ở nhà luôn luôn. Mà xuống là xuống đặng nói chuyện chơi mà thôi chớ thầy chẳng hề tỏ một lời nào chọc ghẹo cô Lý.

¹⁷ *bưu điện*

Cô Ba Điệp thường đề ý bẹo thầy, tuy thầy không thuận tình, song cô chẳng hề đem dạ phiến trách. Nay cô thấy thầy chà lét đến nhà cô Sáu Lý hoài, chẳng những là cô buồn mà thôi, mà cô lại giận nữa. Chẳng hiểu ở nhà cô nói ra nói vô với mẹ thế nào, mà một bữa nọ đương ngồi ăn cơm, bà Phó Mỹ nói với thầy thông rằng:

- Hôm nay tôi thấy thầy xuống nhà thầy ký Trọng thầy chơi hoài tôi nghi quá. Thầy mới lại đây thầy không rõ, chớ con mẹ ký Trọng nó quý quyết lắm, còn con em nó đó cũng không vừa gì đâu.

Bà vừa nói mấy lời thì thầy thông Phong nổi giận châu mày trợn mắt mà nói rằng:

- Tôi cấm không cho bà nói đến việc riêng của tôi. Tôi muốn chơi nhà nào tự ý tôi, bà không phép cản.

Bà Phó Mỹ cười mà đáp rằng:

- Thưa thầy, tôi đâu dám cản thầy. Xin thầy đừng phiến, tôi sợ thầy mới lại đây thầy không rõ ai tốt ai xấu, nên tôi mới nói như vậy chớ.

Thầy thông đáp rằng:

- Tôi không đại khờ gì đâu, bà đừng lo.

Bà Phó Mỹ cười và nói dã-lã cho thầy hết giận còn cô Ba Điệp thì mặt buồn so mà úa nước mắt.

Một đêm nọ mới tối mà mặt trăng đã mọc lên tới ngọn dừa bên mé sông. Thầy thông Phong ra đứng trước nhà hứng mát một hồi, rồi xúc cảnh động tình nên **men men**¹⁸ lần đi xuống nhà thầy ký Trọng. Đi gần tới thì thầy thấy trong nhà đèn đốt lu lu, cô Sáu Lý ngồi tại cái ghế đờ ngoài cửa, đầu bỏ tóc xoã, gió thổi phát phơ.

Thầy thông thấy cảnh như vậy thì dự dự, dừng chơn đứng trước cửa, không dám ghé vô nhà. Cô Sáu Lý đứng dậy bới đầu và nói rằng:

- Mời thầy thông vô nhà chơi. Anh Ba với chị Ba tôi đi vô rạch Rập, không có ở nhà.

Thầy thông nửa mừng nửa sợ, nên thùng thẳng vô nhà.

Cô Sáu Lý bước vô trước, vịn đèn lên cho tỏ, rồi nhắc ghế mời thầy ngồi. Cô đi lại kéo hộc tủ kiếm thuốc; thầy ngó theo, thấy cô đầu không chải gỡ tóc bới xà sau ót, coi càng đẹp hơn nữa, thì thầy khoắn khoái trong lòng, nên ngồi bự ngợ, muốn nói chuyện mà không biết làm sao khởi đầu cho được.

Cô đem gói thuốc ra mời thầy hút rồi đi lại cái ghế dựa vách đứng tằm trầu mà ăn. Thầy chúm chím cười một hồi lâu rồi hỏi rằng:

- Thầy ký và cô ký đi vô rạch Rập chi vậy?
- Thưa, không biết tôi không có hỏi.
- Nếu vậy thì đêm nay bỏ cô ở nhà một mình...cô không sợ ma hay sao?
- Ở giữa chợ ma quỷ ở đâu mà sợ.
- Thiếu gì.

Cô Sáu Lý liếc thầy mà cười, rồi đáp rằng:

- Anh Ba với chị Ba tôi đi một lát, chừng chín, mười giờ thì về.

Thầy nghe mấy lời ngồi lo ra, nên không nói chi hết. Cô bèn kéo một cái ghế đờ dựa vách mà ngồi, nhờ có cánh cửa mở che cô, nên người đi ngoài đường

¹⁸ từ từ đi

không thấy cô được. Cô ngồi miệng nhai trầu mắt ngó sừng dưới đất, mặt lộ sắc buồn. Thầy thấy như vậy bèn hỏi rằng:

- Bữa nay cô có việc chi phiền tôi hay sao mà coi bộ không được vui?

Cô tăng hăng nho nhỏ và cũng làm mặt buồn mà đáp rằng:

- Thầy có việc chi đâu mà tôi dám phiền thầy.
- Vậy chớ tại sao cô buồn?
- Tôi buồn là vì miệng thiên hạ trong xứ này họ xấu quá; tôi trong sạch chớ không như bọn chi hết, mà họ đồn bậy đồn bạ thâu tai anh Ba chị Ba tôi, nên ảnh chỉ rầy tôi, thiệt tôi tức hết sức.
- Cô có chuyện chi mà họ đồn? Họ đồn sao đó?
- Họ thấy thầy hay xuống dưới này chơi, rồi họ đồn tôi trai gái với thầy, bởi vậy anh Ba tôi ảnh rầy tôi quá.

Thầy thông nghe nói biến sắc, tay cầm gói thuốc lăn qua lăn lại, không biết dùng tiếng chi mà trả lời. Cô liếc ngó thầy rồi tiếp nói rằng:

- Thiệt hơn một tháng nay đêm nào thầy cũng xuống đây chơi. Mà thầy xuống lần nào cũng có anh Ba chị Ba tôi ở nhà còn nói chuyện thì nói chuyện thường chớ thầy có tỏ ý ve vãn hay là có tỏ lời chọc ghẹo tôi bao giờ đâu mà họ nói bậy như vậy. Làm thân con gái khó quá! Họ không thương họ thù dặt ít tiếng thì đủ cho mình như nhuốc cả đời. Từ hôm qua đến nay tôi buồn lắm. Tôi thề thốt hết lời, mà coi bộ anh Ba tôi ảnh không tin, cứ nói: Có đâu chớ sửa lỗ không. Tức quá, mà biết làm sao cho ảnh hết nghi bây giờ. Vậy tôi xin thầy một điều là thầy muốn cho tôi ở yên nơi thì đừng có xuống dưới này chơi nữa, chớ thầy xuống chơi hoài, không biết chừng mai một họ đồn tôi có chửa càng hư danh giá tôi nữa, mà dầu họ không đồn thì anh Ba chị Ba tôi nghi, chắc cũng đưa tôi về Sa-đéc, càng khổ tôi nhiều.

Thầy thông bối rối nên ngồi lặng thinh hoài. Cô có ý trông thầy trả lời mà trông không được, nên cô đứng dậy bước ra cửa xổ tóc rồi xè hai bàn tay mà gỡ đầu và nói rằng:

- Đầu gọi hồi chiều đến bây giờ mà chưa chịu khô.

Cô đứng ngay cửa, nên gió phát mùi dầu thơm bay vô nhà ngào ngạt. Thầy hửi mùi dầu ấy tâm thần rối loạn như say như mê. Thầy ngồi chằm bằm ngó cô thấy cô xoắn tóc, ngọn tóc xuống tới nhượng, gió thổi phát phơ, còn mái tóc thì xấp xải dựa hai bên gò má, coi thiệt là xinh đẹp. Thầy động tình không thể dằn được, nên kêu nói nho nhỏ rằng:

- Cô Sáu, cô Sáu, cô vô ngồi trong này đặng tôi nói chuyện riêng một chút.

Cô day lại ngó thầy và cười và nói chúng chứng rằng:

- Còn nói chuyện gì nữa đó? Anh Ba chị Ba tôi về gặp chết tôi đa.

Thầy đáp rằng:

- Không hại gì đâu. Cô nói chín, mười giờ mới về, bây giờ chưa đầy tám giờ mà về giống gì. Cô vô đây nói chuyện một chút mà.

Cô Sáu Lý để tóc đã dượt mà bước vô, rồi lẩn lại chỗ cũ cô ngồi bới đầu.

Thầy cầm gói thuốc trần trở mà nói rằng:

- Chẳng còn giấu cô làm chi nữa, hơn một tháng nay đêm nào tôi cũng xuống đây mà chơi, ấy là vì có cô tôi mới xuống. Tôi chẳng hiểu tại

sao ai xuôi khiến mà từ ngày tôi gặp cô trên chùa thì trong lòng tôi khoan khoái hoài vọng cô hoài, hễ ngày nào tôi không thấy mặt cô thì xồn xang bứt rứt chịu không được. Hồi nãy cô xin tôi đừng tới nhà cô chơi nữa; cha chả, nếu tôi không thấy mặt cô tôi chết, chớ sống sao được.

Cô nói rất buồn thảm rằng:

- Thầy thương tôi mà thầy sợ chết, nên thầy tính miễn là thầy khỏi buồn thì thôi, còn tôi mang tiếng mặc kệ tôi, thầy thương như vậy thì tội nghiệp cho thân tôi.

Thầy suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

- Cô nói như vậy té ra tôi hại cô, chớ có phải thương cô đâu!
- Phải, thầy thương như vậy là hại, chớ không phải thương.
- Xin cô để cho tôi nói cạn lời. Phận tôi đứng làm trai, ăn học giỏi, làm tới thông ngôn ký lục, lẽ nào tôi không biết chỗ trong đục hay sao mà nữ đem lòng hại cô. Tôi thương cô thì tự nhiên phải tính cuộc trăm năm; tôi thương cô là thương cách quân tử, thương cách trượng phu, chớ tôi như vậy mà làm cho cô mang tiếng xấu rồi bỏ cô cho đành hay sao? Tôi xin hỏi cô một lời này: nếu tôi cậy mai nói cô mà cưới, không biết cô có ưng tôi hay không?

Cô Sáu Lý thờ dài mà đáp rằng:

- Thừa thầy, phận tôi là con mồ côi, nhưng mà từ nhỏ chí lớn tôi không thèm ham giàu sang, tôi thậm ước có chồng học hành giỏi, biết ăn biết nói với người ta, thì thôi. Cậu tôi ở trên Sa-đéc giàu lớn mà không có con, nên nuôi tôi làm con nuôi, đặng sau để gia tài lại cho tôi ăn. Tôi thương cậu vợ tôi lắm ngặt ép tôi gả cho chỗ giàu sang mà ngu quá, tôi phiền muộn nên trốn xuống đây. Nói bao nhiêu đó thầy cũng đủ biết, tôi ham giàu hay ham người phải. Thầy học hành giỏi, lại có chức phận nữa, nếu thầy không chê tôi côi cút quê mùa nên nói mà cưới tôi, thì tôi phải lạy mà ưng thầy chớ còn đợi chỗ nào nữa. Ngặt vì thầy thương tôi thầy nói bốc như vậy, mà bác ở nhà biết có lòng thương tôi như thầy vậy hay không?

Thầy trợn mắt đưa tay mà nói rằng:

- Ô! Việc vợ chồng là việc trăm năm của tôi, tôi đành chỗ nào tự ý tôi, cha mẹ ép tôi sao được.

Cô suy nghĩ một hồi rồi đáp rằng:

- Thừa thầy, thầy nói như vậy sao phải. Áo mặc sao qua khỏi đầu, làm con phải do cha mẹ, chớ thầy nói ngang quá sao được.
- Phải, làm con không nên thất kính với cha mẹ, nhưng mà tôi biết ý cha mẹ tôi, hễ tôi muốn sao, thì được vậy, xin cô đừng lo.
- Nếu vậy thì thầy viết thơ lựa lời khéo léo mà phân trần cho bác hay, rồi mời bác xuống chơi đặng đi nói luôn thể.
- Tôi tính việc cho thầy, còn tôi quên việc của tôi. Tôi biết anh Ba chị Ba tôi thương thầy, nếu thầy đi nói chắc ảnh chỉ chịu gả. Ngặt còn ông cậu tôi đây, không biết tính làm sao cho êm; ông ép gả tôi lấy chồng tôi không chịu, nay tôi xuống đây tôi ưng thầy chắc ông giận ông không để gia tài cho tôi ăn.

- Ôi! Có sao mà cô sợ? Nếu cô chê chố trên Sa-đéc, mà cô đụng chố nào hư hèn thì ông cậu giận, chớ cô ưng tôi thì có lẽ nào ông phiền mà lo.

Cô Sáu liếc mắt ngó thầy mà cười rồi dòm ra ngoài đường và nói rằng:

- Bây giờ có lẽ anh Ba với chị Ba tôi về gần tới.

Thầy thông muốn ngồi nói chuyện nữa, mà sợ ngồi lâu vợ chồng thầy ký Trọng về gặp rồi rầy cô nên trong lòng bâng khuâng, mới đứng dậy đi lại chỗ cô ngồi, trong ngực nháy thích thích song gượng làm dạn, một tay thì nắm bàn tay cô, còn một tay thì vuốt tóc cô mà nói nhỏ rằng:

- Cô nói cô nhớ lời; từ nay tôi thề sống thác có nhau, nếu ai phụ ai xin trời đất soi xét.

Cô Sáu Lý cuối đầu mà cười; chùng nghe thầy nói dứt lời rồi, cô mới đưa tay xô nhẹ nhẹ và nói rằng:

- Thôi đi về đi, kéo anh Ba chị Ba tôi về gặp chết tôi đa.

IV. THỐI LUI BỊ NHỤC

Thầy thông ra về, nửa tiếc, nửa mừng, đêm ấy nằm trăn trở hoài, không ngủ được. Sáng bữa sau thầy viết một bức thư gửi về cho cha mẹ mà nói rằng tại Cà-mau có cô mười chín tuổi, nhan sắc đẹp đẽ tánh nết hiền hoà, thầy thấy làm ưng bụng lắm. Cô ấy mồ côi, ở với anh rể làm ký lục ở sở Thương chánh. Tuy cô không có cửa riêng, song người cậu ở Sa-đéc giàu lớn, đã nhận cô làm con nuôi nên ngày sau cô ăn gia tài của cậu. Trong thư thầy cũng không xin phép mà cũng không mời cha mẹ xuống Ca-mau chơi rồi nói vợ cho thầy, mà khúc sau hết thầy lại tỏ ý rằng thầy tính cậy mai đi nói mà cưới cô nọ.

Thầy gửi thư đi rồi, trong lòng khoan khoái, chắc rằng trong năm bảy bữa nữa cha mẹ sẽ trả lời, mà trả lời chắc biểu thầy hễ coi vừa ý thì nói vì nhà đơn chiếc, lại đường xá xa xôi không thể xuống được.

Tối bữa sau thầy không dám xuống nhà thầy ký Trọng mà chơi nữa. Mà thầy nằm ở nhà thì xốn-xang, chịu không được, nên thầy đi nghêu-nghén ngoài đường hoài, đi lần lần tới cửa thầy ký Trọng thầy lén òm vô nhà thì thầy thấy cô ký đương ngồi dựa đèn mà may, mà không thấy dạng cô Sáu Lý. Thầy không dám vô, đi thẳng một khúc xa rồi trở lại, mà cũng không thấy cô Sáu Lý.

Thầy về nhà nằm một hồi rồi đi nữa. Lần này thầy xuống tới thì nhà thầy ký Trọng đã đóng cửa tắt đèn ngủ im lìm.

Hai đêm sau thầy cũng đi ngang qua ngang lại hoài mà cô Sáu Lý đi đâu mất, thầy chẳng thấy tăm dạng chi hết. Thầy xốn-xang ăn ngủ không được tinh thần *dã dượi*¹⁹ như người đau.

Chiều thầy đi làm về, thầy ghé tiệm mà mua một cái khăn lụa trắng, bốn chéo có thêu bốn cái bông hường. Tối thầy viết một bức thư mà tỏ nỗi tương tư của thầy và thề thốt dầu chết cũng chẳng phụ nhau rồi thầy gói chung với cái khăn tính đưa cho cô, song chưa biết dùng chước nào mà đưa cho tiện.

¹⁹ uể oải, mất sự linh động

Sáng bữa sau thầy bỏ gói ấy vào túi mà đi làm việc. Thầy vừa ra khỏi nhà thì thấy dạng cô Sáu Lý ở phía dưới đi lên. Cô thấy thầy rung rung nước mắt mà nói:

- Đêm bữa hôm mình nói chuyện với nhau ai thấy họ học với chị Ba tôi không biết mà chỉ đánh tôi dữ quá. Chỉ nói ít bữa đây chỉ đưa tôi về Sa-đéc. Thầy có tính lẽ nào thầy tính, chớ nếu tôi xa thầy chắc tôi tự vận tôi chết.

Thầy thông nghe nói lấy làm bối rối lại thấy có người đi gần tới, nên thầy lật đật nói rằng:

- Tôi gửi thơ về nhà chắc bữa nay tới rồi, xin cô chờ vài ngày nữa coi cha mẹ tôi trả lời thế nào rồi sẽ hay.

Thầy vừa muốn đi thì cô nói rằng:

- Sao hôm nay thầy không xuống chơi nữa? Thầy làm như vậy chị Ba tôi chỉ nghi. Tối nay thầy xuống nghe hôn?

Có người đi tới, nên thầy với cô dang ra mà đi một người một ngã.

Tối bữa ấy thầy làm dọn xuống chơi như khi trước. Cô ký Trương tiếp rước vui vẻ như thường, cô Sáu Lý cũng ra vô, song cô không cười, mà cũng không nói chuyện với thầy.

Thầy trông thơ hoài mà không thấy cha mẹ hồi âm thì trong lòng bứt rứt chịu không được. Thầy chờ tới tám bữa mà cũng chưa tiếp được thơ nhà, ấy là vì ông Hương sư Trần Văn Sắc được thơ của con tỏ việc hôn nhơn thì vợ chồng bàn tính với nhau rằng cô Sáu Lý là em vợ một thầy ký sở Thương chánh thì không sang trọng gì, còn nói người cậu ở Sa-đéc giàu, mà con mình ở Cà-mau làm sao biết chắc trên Sa-đéc được. Vợ chồng ông đều dự dự không muốn cho con mình cưới chỗ đó.

Ông Hương sư mắc lo việc làng nên biểu vợ tuốt xuống Cà-mau trước thăm con sau coi tình cảnh thế nào.

Bà Hương sư đi tàu xuống Bạc-liêu rồi bà giảng ghe mà đi Cà-mau.

Bà xuống tới hồi chín giờ sớm mai. Bà đã biết trước rằng con mình ở đậu nhà bà Phó Mỹ, nên bà hỏi thăm mà tới đó.

Bà Phó Mỹ nghe bà Hương sư Sắc xưng là mẹ của thầy thông, thì bà mừng rỡ tiếp rước ân cần lắm. Hai bà nói chuyện với nhau, tâm đầu ý hiệp, nên mới nói một hồi thì đã thân thiết cũng như người có quen trước năm bảy năm rồi.

Bà Hương sư hỏi thăm cô Sáu Lý và vợ chồng thầy ký Trương là người thế nào. Bà Phó Mỹ lấy thiệt tình mà nói rằng:

- Vợ chồng thầy ký Trương ở đây mười mấy năm nay, tuy không mịch lòng ai, song thầy có tánh bài bạc nên làm có bao nhiêu thua hết bấy nhiêu. Còn con Sáu Lý từ nhỏ chí lớn nó ở với anh rể nó. Hồi năm kia nó xằng xịu với thằng biện của thầy Cai, bị vợ thằng biện bắt bớ rầy rà nên chị nó giận đưa nó về trên Sa-đéc, nó mới trở xuống hơn một tháng nay. Lóng trước tôi thấy thầy thông chà lét xuống đó mà chơi hoài, tôi sợ chúng dụ dỗ thầy mê sa mà mang hại, nên tôi có *dứt bản* thầy, tôi bị thầy rầy nên tôi không nói nữa. Tụi đó qui quyết lắm, vậy sẵn có chị xuống đây, xin chị la dứt thầy thông đừng có cho thầy tới lui thường lắm, không nên đâu.

Bà Hương sư vùng hỏi rằng:

- Nghe nói đó có một người cậu ở trên Sa-đéc giàu lắm mà.
- Tôi không biết người đó, song tôi có nghe nói đủ làm đủ ăn vậy chớ giàu giống gì.

Bà Hương sư nghe thuật chuyện gia đạo của thầy ký Trọng và tánh nết của cô Sáu Lý thì bà đã ngán rồi, mà chùng nghe nói người cậu ở Sa-đéc không giàu thì bà nhứt định cản con, chẳng hề khi nào chịu cho nó cưới vợ chỗ đó.

Đến mười một giờ thầy thông về nhà, thầy bước vô ngõ thấy mẹ thì chùng hứng. Thầy chưa kịp nói chi hết thì bà đã khởi chuyện hôn nơn ra mà rầy thầy. Bà trách thầy sao mê sa chi thứ gái hư, gái nghèo. Thầy nghe mẹ khinh bỉ người của thầy yêu thì đau lòng xót dạ hết sức, song không dám thất kính với mẹ, chỉ nói rằng:

- Má đừng nghe lời người ta, cô ấy xứng đáng lắm, má thấy mặt chắc má thương liền.

Bà nổi giận nên nói lớn rằng:

- Trước khi đi tao với cha mày dặn mày những việc gì đâu, sao mày mau quên lắm vậy. Tao nói thiệt với mày, nếu mày cãi lời tao mày cưới con đó thì tao với cha mày không biết mày nữa, mày muốn làm giống gì đó thì mày làm đi.

Thầy ngồi khóc nước mắt chảy ròng ròng. Thầy tức tử mà nói rằng:

- Con thương nó lắm, nếu không cưới nó được chắc con phải chết.

Bà cười ngất mà nói rằng:

- Quý báu dữ hôn, con có ăn học mà sao khờ dữ vậy. Người ta dụ dỗ con, con không biết hay sao.

Tối bữa đó bà Hương sư quá giang ghe thương hồ mà trở lên Bạc-liêu. Bà vào Toà bố hầu quan chủ tỉnh mà khóc lạy kể rằng vợ chồng bà già cả có một chút con trai, nó nhỏ dại mà ở xa bị người ta dụ dỗ nên nó mê sa gái hư. Bà xin quan Chủ tỉnh làm phước thương giùm phận vợ chồng bà, xin rút con bà về Bạc-liêu làm việc đặng nó lánh xa kẻ quấy.

Quan Chủ tỉnh thấy bà năn nỉ quá ngai động lòng, nên chạy tờ cho Quan trên mà rút thầy Trần Văn Phong về Bạc-liêu. Quan trên nhậm lời, song làm giấy đổi thầy về Long-xuyên.

Từ khi bà Hương sư Sắc về rồi thì thầy thông Phong buồn bực lo sợ hết sức. Thầy bối rối, vì một đàng làm cha mẹ, còn một đàng là người yêu, hễ vung lời cha mẹ thì đau lòng, còn hễ vừa lòng thì thất hiếu với cha mẹ, nên thầy lưỡng lự không biết liệu lẽ nào. Thầy nghi cho cô Ba Diệp hoặc bà Phó Mỹ thuê dật cho nên mới có việc bất hoà như vậy, bởi vậy thầy sanh lòng oán hận, tính kiếm nhà khác mà ở đậu.

Thầy chưa nhứt định nên không dám xuống nhà thầy ký Trọng mà chơi nữa. Cách bảy tám bữa, thỉnh linh có dây thép của quan Chủ tỉnh Bạc-liêu đánh cho quan Phó Tham biện Cà-mau hay rằng thầy thông Phong đổi đi Long-xuyên và dạy phải đi lập tức.

Thầy hay tin ấy chẳng khác nào sét đánh bên tai. Nếu chống cự không chịu đi thì chắc quan trên cách chức, còn nếu đi Long-xuyên thì làm sao gần gũi với cô Sáu Lý được nữa? Xúi cô trốn anh chị mà đi theo mình cho trọn tình chung thủy thì có lẽ được; cha chả, làm như vậy thì nghịch ý cha mẹ. Thầy còn bối rối

chưa nhứt định lẽ nào, quan Phó Tham biện lại thôi thúc biểu thầy nội ngày mai phải đi, chớ không được trì hoãn.

Tuy vợ chồng ông Hương sư Sắc dạy con, hồi nó còn đi học thì khuyên nó phải ráng học đặng làm thông ngôn ký lục, chừng nó được làm thầy thông, thì khuyên nó phải lựa con nhà giàu sang mà kết đôi, và phải dùng của hồi lộ mà lập nghiệp, chớ không chỉ đường nhân nghĩa, không dạy cách làm trai, không dặn chữ nhưn quyền, không khuyên trọng danh dự. Nhưng mà lương tâm của thầy thông chưa u ám thái quá, nên thầy cũng biết thương yêu cha mẹ, biết kính trọng tổ tiên. Nhờ cái lương tâm ấy nó khuyên thầy, nên đến chiều thầy mới nhứt định từ cô Sáu Lý mà đi, thà cắt ruột mình, chớ không nỡ để phiền lòng cha mẹ.

Đến tối thầy xuống nhà thầy ký Trương từ giã đặng sáng mai lên đường. Rủi mà cũng may, vì bữa ấy không có vợ chồng ký Trương ở nhà, duy có một mình cô Sáu Lý mà thôi. Sự thầy bị đổi đi Long-xuyên ai cũng đã hay rồi hết, nên thầy mới bước vô thì cô hỏi rằng: “Nghe nói thầy đổi rồi việc mình tính đó thầy liệu làm sao?”

Thầy lấy khăn ra lau nước mắt, rồi ngồi chống tay mà ngó ngọn đèn, lòng bồi rối, họng ngen ngùng, không nói chi được hết. Cô ngồi bên ghé dựa vách mà khóc rầm rức. Cô đợi một hồi lâu không nghe thầy trả lời, cô mới đứng dậy hỉ mũi rồi nói rằng: “Bữa nào thầy đi xin thầy cho tôi biết trước. Bè nào tôi cũng trốn mà đi theo thầy, chớ tôi xa thầy một ngày chắc tôi buồn rầu tôi phải chết”.

Thầy lắc đầu mà đáp rằng: ”Không được, cô theo tôi không nên đâu”.

Cô nhướn mắt ngó trân mà hỏi rằng:

- Sao vậy?
- Cha mẹ tôi không bằng lòng cho tôi cưới cô, nếu tôi cãi lời thì cha mẹ tôi không nhìn tôi nữa.
- Ai nói với thầy như vậy.
- Má tôi nói, chớ ai.
- Thầy gặp má thầy hồi nào mà má thầy nói.
- Má tôi xuống bữa hôm.
- Xuống hôm nào, sao tôi không hay.
- Xuống cách bảy tám bữa rày. Xuống có một bữa rày tôi rồi giận bỏ đi về liền.

Cô Sáu Lý nghe mấy lời, liền ngồi lại trên ghế, mắt ngó thầy trân trân, coi bộ giận lắm. Cách một hồi lâu cô mới hỏi rằng:

- Má thầy ở xa, thuở nay không biết tôi, mà sao lại chê tôi, nên cản không cho thầy cưới.
- Không biết tại sao mà má tôi không chịu, bởi vậy hôm nay tôi buồn quá.
- Nếu vậy thì bây giờ thầy tính làm sao?
- Thiệt khó quá, nên tôi không biết liệu làm sao cho được.
- Tôi hỏi thiệt thầy vậy chớ thầy thương tôi hôn?
- Bụng tôi cô đã biết rồi, cần gì cô phải hỏi nữa.
- Thầy có chê tôi là con mồ côi nghèo hèn, không xứng đáng làm vợ thầy hôn?
- Không, đạo vợ chồng miễn là có tình với nhau thì thôi, chớ so sánh giàu nghèo sang hèn là nghĩa gì.

- Nếu thầy thương tôi, mà thầy cũng không chê tôi nghèo hèn, thì hai đứa ở đại với nhau; cha mẹ có giận thì một ít năm nguôi ngoai rồi thôi, chớ không lẽ giận hoài hay sao mà sợ.
- Không được. Má tôi rầy lắm. Nếu tôi cãi lời chắc má tôi không dung đâu.
- Bất quá giận thì không tới nhà mình, chớ chém giết gì đó mà sợ.
- Úy! Nói như vậy sao được.
- Nếu vậy thầy sợ cha mẹ hơn là thương tôi. Tình thầy như vậy thì có ra gì đâu.
- Mình làm con phải sợ cha mẹ chớ.
- Té ra thầy nhứt định bỏ tôi mà đi hay sao? Vậy mà hôm trước thề thốt dữ chớ!
- Hôm trước tôi có dè cha mẹ cản trở như vậy đâu.
- Vậy mà dám xưng là trượng phu, xưng là quân tử. Vậy mà dám nói rằng hễ vắng mặt tôi thì buồn rầu chắc phải chết. Trượng phu quân tử gì mà gạt gẫm đàn bà con gái như vậy. Thầy bỏ tôi mà đi Long-xuyên thầy không sợ buồn rầu rồi chết sao?

Thầy thông Phong hổ thẹn không biết sao mà trả lời nên ngòì gục mặt mà chịu. Cô Sáu Lý đứng dậy mà nói rằng:

- Thầy thúí lắm. Làm trai như vậy nên lắt cái mặt mà quăng đi. Tôi biết rồi, thầy gạt tôi, sợ ở đây tôi chửi, nên xin đổi dạng trốn tôi chớ gì. Tôi nói cho thầy biết, thầy gạt tôi không dễ gì đâu.

Cô nói dứt lời liền quày quả đi vô buồng giờ rương lấy cái khăn với phong thơ của thầy đưa hôm nọ mà liệng trúng ngay mặt thầy và mắng rằng:

- Đồ khốn nạn! Trả khăn với thơ cho mày đó. Đi đâu thì đi cho mau. Đừng ngòì đó nữa. Thử vậy mà cũng xưng là thầy thông! Thông gì! Thông khoan.

Thầy hổ thẹn, mặt mày tái xanh, không nói được một tiếng, thò tay lượm cái khăn với phong thơ, rồi riu riu ra về. Thấy ra tới ngoài đường rồi, mà cũng còn nghe có tiếng lầm bầm mắng nhiếc.

V. BƯỚC TỚI CÀNG NGUY

Trong mấy tỉnh ở dọc theo mé sông Hậu-giang, duy có tỉnh Long-xuyên thì nhỏ mà lại nghèo hơn hết. Tuy vậy mà tỉnh thành sạch sẽ, dưới sông tàu ghé, ghe đậu đông đây, trên đường cây trồng ngay hàng, tàn che rất mát mẻ.

Những người giúp việc nhà nước từ thầy thông, thầy ký, thầy giáo, cho đến bực Phủ, Huyện, khi mới đổi lại Long-xuyên thấy xứ không giàu bằng Cần-thơ, Sóc-trăng, Sa-đéc, Rạch-giá, thì buồn, nên không muốn ở, mà, hễ ở được vài tháng, quen biết người bản xứ, nhứt là có đến nhà bà Hương quản Viện chơi một ít lần rồi, thì đem lòng triu mến, không muốn đổi đi xứ nào khác nữa.

Bà Hương quản Viện ở dưới xóm Cái-son, cách chợ chừng vài trăm thước. Bà goá chồng, tuổi đặng năm mươi rồi, mà răng vẫn còn cứng khur, tóc chưa điểm bạc. Bà không phải là nhà cự phú, song khi chồng chết có để lại cho bà một

cái nhà ngói ba căn, nền đúc, cửa cuốn, trong nhà ghé bàn ván tử thứ nào cũng bằng danh mộc hết thảy, sau vườn thì trồng cây trái sum sê, trước sân thì chung kiềng vật ê hề, ngoài rào song sắt đặng ngăn kẻ gian, trong có để bàn ngồi mà hứng gió. Bà có ruộng thì ít mà có bạc thì nhiều, ruộng thì bà cho mướn mỗi năm góp lúc chừng vài ngàn giạ mà thôi, song bạc thì chứa đầy tủ sắt, bà cho vay mỗi năm số tiền lời bà xài không hết.

Bà không có con trai, duy có một đứa con gái đặt tên là Lâm Diệu-Anh năm trước bà đã gả lấy chồng về dưới Lấp-vò; rủi thay, bà có rẻ mưng chưa kịp, kè chú rẻ mang bệnh mà vong thân, làm bà phải ứa lụy rước con mang về mà khuyên giải cho nó bớt sầu não.

Lâm Diệu-Anh tuổi vừa mới hai mươi hai, chồng đã chết ba năm rồi, mà cô ở goá không tính lấy chồng khác. Cô là một người chơn chất, không chịu thoa son giồi phấn, chẳng hề tía má tóc, nhỗ chơn mày, y phục thì dùng hàng đen với trắng, chớ không ưa màu đỏ xanh, nói chuyện thì dùng tiếng một lời êm, chẳng hề thấy cô lả-loi giễu cợt. Nhan sắc của cô chẳng hơn con gái nhà giàu khác, nhưng vì nét của cô đậm thắm cái hạnh của cô khít khao, lời nói của cô dịu dàng, tướng đi của cô yếu điệu, bởi vậy mấy thầy ở tỉnh, dầu chưa có vợ hay là có vợ rồi cũng vậy, ai cũng gắm ghé trầm trồ.

Bà Hương quản Viện nhà giàu, mà có con gái như vậy, thì cũng đủ **quén**²⁰ khách rồi, mà bà lại thêm có tánh bả-buôi, hễ nhà có cúng quải thì bà ưa mời hết mấy thầy mà đãi, còn ngày thường thầy nào tới chơi thì bà cũng tiếp rước ân cần lắm, bởi vậy chẳng đêm nào mà nhà bà không có một vài thầy tới chơi, còn bữa chúa nhật thì họ lại rủ nhau tới đó hoặc đánh bài thính cầu, hoặc đánh bài tứ sắc; bà đãi rượu trà cơm cháo thì bà lấy xâu, còn họ đánh bài với nhau thì ai ăn thì nhờ, ai thua thì chịu.

Mà trong mấy thầy duy có thầy Lê Trường Sanh tới nhà bà chơi thường hơn hết. Thầy Lê Trường Sanh đứng thông ngôn cho quan **Chánh-bổ**²¹ chủ tỉnh. Thầy đẹp trai, văn nói lanh lẹ, y phục đoan trang. Nghe nói thầy làm việc lương bổng thì ít, mà huê lợi thì nhiều; nhưng vì thầy ưa bài bạc mà cũng ưa gió trăng, nên trong túi thầy thường có năm bảy chục đồng luôn luôn, mà trong nhà thì không có một đồng nào hết. Thầy đã hai mươi sáu tuổi rồi, song không hiểu, thầy muốn ở một mình đặng chơi cho thông thả, hay thầy chưa thấy ai vừa lòng đẹp mắt, mà thầy đổi lại Long-xuyên bốn năm rồi, làm việc thì quan trên yêu, dân dưới sợ, nên muốn thì chẳng thiếu chi người giành gả con, nhưng mà thầy chưa tính cưới vợ chỗ nào hết.

Khi thầy mới quen với bà Hương quản Viện thì thầy theo chọc ghẹo cô Diệu Anh hoài, mà thầy nói giễu cợt, cô cứ giữ nghiêm trang, bởi vậy tuy tánh thầy ngang tàng, mà rồi thầy cũng phải kiêng nể, không dám nói lả-loi nữa.

Mấy thầy thấy đến nỗi Lê Trường Sanh mà còn chọc cô Diệu Anh không được, bởi vậy xét phận mình thì hổ thâm, nên không ai dám hờ môi. Tuy vậy mà cũng rủ nhau tới chơi hoài, có thầy thiệt thấy bà Hương quản háo khách nên tới chơi, còn có thầy lại có ý riêng, thâm tính tới thường hoặc may cô Diệu Anh có động tình vừa mắt chẳng.

²⁰ thu hút

²¹ (bổ chánh), tỉnh trưởng, chủ tịch tỉnh

Bà Hương quản tiếp mỗi thầy đều trọng hết thầy, chẳng hề bạc đãi một thầy nào.

Bà lại biết bụng con của bà, nên bà không thềm dè-dặt gìn-giữ chi hết, cứ niềm nở bãi buôi với mọi người rồi dùng sự thân thiết đó mà cậy mượn. Bởi trôn, hoặc người vay bạc không trả thì có thầy thông đứng bàn quan Biện lý cho bà, mua đất mua trâu thì có thầy thông coi sổ Bách phần lo cầu chứng, ai lán ranh giựt đất thì có thầy thông coi địa-bộ²² làm đơn cho bà đi thưa, làng có húng hiệp việc gì thì có thầy thông quan lớn chánh binh vực. Mấy thầy tới nhà bà chơi thì vui, mà bà trọng đãi mấy thầy bà cũng có lợi.

Thầy Trần Văn Phong ở dưới Ca-mau đổi lên Long-xuyên tuy thấy cảnh đẹp đẽ hơn xứ Cà-mau nhiều nhưng vì mấy lời mắng nhiếc của cô Sáu Lý còn văng vẳng bên tay hoài, nên thầy không vui chút nào hết.

Thầy vào trình việc với quan Chủ tỉnh mà xin việc. Quan Chủ tỉnh thấy thầy trẻ tuổi, lại nghe thầy khai mới làm việc có ba tháng mà thôi, ngài sợ thầy chưa thông-thạo, nên dạy thầy coi nhựt ký thơ từ, chớ không cho thầy làm việc chi khác.

Thầy nghĩ phận mình cũng là thông ngôn chách ngạch như người ta, mà sao người ta được làm bộ trâu bò, được phát sách ghe, được coi sanh ý²³, được thâu đơn khản, được giữ bộ điền, còn mình thì mỗi buổi hầu cứ chép thơ mỗi tay, tổng làng dân sự không ai thềm ngó tới, bởi vậy thầy không vui mà lại càng thêm buồn phiền, nên thầy mượn một căn phố nhỏ ở, rồi hể đi hầu về rồi nằm co mà thờ dài, không muốn đi chơi như chúng bạn.

Ở gần nhà thầy, có thầy ký Hậu, tánh tình vui vẻ, thấy thầy mới đổi lại cứ nằm nhà hoài, tưởng là vì lạ lòng bợ nợ, nên thầy không đi chơi, bởi vậy lân la đến làm quen rồi bữa thì dắt đi thăm anh em bữa thì rủ nhau đi dạo chợ. Lần lần thầy ký Hậu dắt thầy Trần Văn Phong xuống nhà bà Hương quản Viện.

Thầy thông Phong bước vô thấy nhà cửa nguy nga, ghé bàn hực hỡ, thì thầy ái ngại, nên kệ nệ ngồi không yên. Chừng thầy ký Hậu trình thầy cho bà Hương quản rồi, bà mừng rỡ, hỏi thầy đổi lại hỏi nào, dọn nhà ở đâu, có vợ con hay chưa, cha mẹ còn song toàn hay không, gốc gác ở tỉnh nào, bộ bà ân cần trọng hậu lắm, chừng ấy thầy mới hết bợ nợ nữa. Thầy thông Phong ngồi nói chuyện chơi trót một giờ đồng hồ, thầy thấy tánh bà Hương quản bãi buôi, lấy làm đẹp ý vô cùng, và nhứt là thầy thấy cô Diệu Anh vô ra, lúc rót nước mời thầy uống, lúc ngồi dựa đèn mà may, nhan sắc cùng là y phục chẳng có vẻ chi hơn gái bình thường song cô có cái duyên chi không biết mà thầy thấy cô rồi thì cặp mắt bắt liếc ngó cô hoài, bởi vậy thầy chà lét cứ ngồi nói chuyện hoài không tính về, đến nỗi thầy ký Hậu đứng dậy biểu thầy về thầy mới chịu từ bà Hương quản và cô Diệu Anh mà đi theo ký Hậu.

Bà Hương quản đưa khách ra cửa rồi còn nói với thầy thông Phong rằng:

- Bữa nào thầy buồn cứ xuống dưới này mà chơi. Tôi không có con trai, nên thấy mấy thầy còn nhỏ tôi thương lắm. Thầy đừng ngại chi hết, hể biết thì là bà con chớ ai đó sao.

²² hay địa bạ (cadastre, cadastral register): sổ sách ghi sở hữu về ruộng (điền bộ), về đất trồng trọt (thổ bộ) và về đất “ăn ong” (ngạn bộ)

²³ nghề nghiệp

Ra ngoài đường thầy thông Phong mới hỏi thầy ký Hậu coi bà Hương quản ấy là ai, sao mà bà giàu có như vậy, mà trong nhà bà chỉ có hai mẹ con mà thôi, không có một người đàn ông nào hết. Thầy ký Hậu mới đem việc nhà của bà Hương quản mà đọc hết cho thầy nghe rồi lại nói rằng:

- Cô hai Diệu Anh là một người con gái đứng đắn lắm. Cô nhỏ tuổi, góa chồng ba năm nay, mà mấy thầy đến chơi đập diu, chớ chưa có thầy nào đụng được chéo áo của cô. Ai mà ve cô được, thiệt chẳng khác chuột sa vào hũ nếp.

Đêm ấy thầy thông Phong nằm thao thức hoài, trong trí cứ tưởng tượng cô Diệu Anh, mà không hiểu thầy tưởng đó là vì dung hạnh của cô, hay là vì nhà tốt của bà Hương quản Viện.

Mấy bữa sau thầy cứ rủ thầy ký Hậu đi xuống Cái Sơn chơi hoài, lâu lâu thầy đi một mình xuống thăm mẹ con bà Hương quản, không cần rủ ai đi hết. Bà Hương quản càng quen, bộ lại càng thêm thân thích, mà thầy thông Phong càng thấy cô Diệu Anh thầy càng phơi phới trong lòng. Còn cô Diệu Anh thì cứ một mực đả thầy, thầy nói chuyện với cô thì cô cũng hầu chuyện với thầy, song nói chuyện thì cô cứ giữ lời nghiêm trang, đứng ngồi thì cô giữ đủ lễ phép.

Thầy thông Phong thấy mẹ con bà Hương quản đã thân thiết mà lại trọng hậu mình, trong trí tưởng người ta đã chằm mình rồi, nên lân la tới hoài, lại thăm tính hễ có lẽ nghỉ thì về thăm nhà đặng thưa cha mẹ hay rồi cậy mai nói cô Diệu Anh mà cưới.

Thầy tính như vậy mà chưa kịp về nhà, kẻo gặp dịp bà Hương quản có kỵ cơm, bà mời đủ mấy thầy, mấy ông trong tỉnh đến dự tiệc. Khi quan khách tới đông rồi bà Hương quản mời uống rượu khai vị, và bà nói rằng:

- Nhà tôi không có đàn ông nên không có ai ra đãi khách được, vậy xin mấy ông mấy thầy miễn lễ giùm cho tôi.

Thầy thông Phong nghe nói như vậy thầy liền đứng dậy cười ngỏn ngoén và nói rằng:

- Thưa cô, để tôi thay mặt mà đãi khách cho cũng được vậy mà, xin cô an tâm.

Thầy nói dứt lời, liền xách mấy ve rượu đi rảo mấy bà mà mời khách, bộ lẳng xẵng lít xít, làm như người chủ nhà.

Thầy Trường Sanh vẫn đã có ý kết tóc se tơ cùng cô Diệu Anh, nhưng vì thấy tánh nết cô khít khao, sợ cô chê mình ăn chơi cô không ưng, nên không dám nói. Mấy tháng nay thầy nghe thầy thông Phong lân la xuống nhà bà Hương quản hoài, thì thầy sợ thầy thông Phong chiếm chỗ quý địa của thầy, nên tuy thầy không nói ra, song thầy đã đem lòng ganh ghét rồi. Nay thầy thấy thầy thông Phong làm như người trong nhà nữa, thì thầy nổi giận, muốn thừa đám đông mà làm nhục thầy thông Phong một lần cho thầy chừa thói hí hắt không xem trước ngó sau đi, bởi vậy khi thầy thông Phong xách rượu lại mời thầy, Lê Trường Sanh trợn mắt mà nói rằng:

- Để đó cho người ta, mầy! Ai cầu hay sao mà làm bộ như con khỉ vậy.

Thầy thông Phong tưởng Trường Sanh nói chơi, nên không giận, lại nhăn răng cười rồi day qua mời người khác. Trường Sanh ngó theo cặp mắt lườm lườm.

Chùng nhập tiệc rồi thầy thông Phong ngồi ăn, mà một lát cũng chạy dòm đầu này, ngó đầu nọ, khi thì đứng rót rượu mời khách, khi thì biểu trẻ dọn đồ ăn, Trường Sanh giận quá dần không đặng nên kêu lớn rằng:

- Ê! **đi-đon**²⁴ Phong, toa cũng là khách như mấy ông mấy thầy đây vậy, toa phải ngồi êm thắm mà ăn như người ta, chớ toa còn làm bộ lộn xộn nữa, moa bặt tai và đập đít toa ra khỏi cửa đờ, nói toa cho biết.

Thầy thông Phong nghe mấy lời nặng nề ấy thì nổi giận, mà liếc mắt thấy cô Diệu Anh ngồi bên ván miêng chúm chím cười thì hổ thẹn quá, nên buông đũa đứng dậy và đi lại chỗ Trường Sanh ngồi và nói rằng:

- Tôi có động tới thầy đâu, thầy ý đứng bàn quan lớn chánh rồi thầy muốn **xài**²⁵ ai thì xài sao?

Trường Sanh không thèm trả lời, đợi thầy thông Phong lại tới chỗ thầy ngồi, thầy vùng đứng dậy nện cho thầy thông Phong một bặt tai lại nhảy đập cho một đập té nhui vô cánh cửa một cái rầm.

Mấy thầy áp lại kẻ ôm Trường Sanh, người đỡ thầy Phong mà can.

Thầy thông Phong đứng dậy, tóc xụ bít cả mắt, gò má bên tả đỏ lòm, cái **cà-ra-hoách**²⁶ đen văng đầu mắt, sau đít lại bị chiếc giày của Trường Sanh nên lấm lem nữa. Phần thì giận, phần thì mắc cỡ, bởi vậy môi tái xanh, tay run lập cập, thầy chỉ Trường Sanh mà nói rằng:

- Thầy đừng có ý thế mà phách với tôi mà thầy giỏi gì đó sao?

Trường Sanh trợn mắt đáp rằng:

- Mày còn nói nữa tao đánh nữa.

Thầy và nói và xóc lại. Mấy thầy kẻ thì giăng tay cản Trường Sanh mà nói rằng thầy Phong còn nhỏ mới lỗi lầm một lần nên cho xin, người thì phủi quần, gấn cà-ra-hoách giùm cho thầy Phong rồi dắt đi về chỗ biểu ngồi ăn đừng nói chi nữa hết.

Thầy thông Phong ngồi gục mặt xuống hổ thẹn ăn không được, mà cũng không dám ngó ai hết.

Bà Hương quản ngồi bên ván trách rằng:

- Hai thầy thông nóng nảy quá, may có mấy thầy can giùm, chớ phải một mình tôi thì tôi biết làm sao.

Trường Sanh đứng dậy miêng chúm chím cười và nói rằng:

- Thừa di tại thầy vô lễ quá, làm cho tôi giận tôi dần không được. Vậy di tha lỗi cho tôi.

Thầy thông Phong uất ức, muốn nói phải quấy ít lời cho đỡ xấu nhưng vì giận và hổ thẹn nên thầy mất trí khôn, không biết tiếng chi mà nói, nên cứ ngồi lạng thình, bộ mặt đầm đìa.

Đêm ấy thầy thông Phong về nhà tức giận, ngủ không được, muốn rửa nhục mà không biết dụng mưu nào, đánh lộn thì sợ đánh không lại người ta, còn cậy người khác phụ với mình thì mình mới tới Long-xuyên chưa thâm giao với ai, nên không biết ai mà cậy. Thầy tính tới tính lui rồi nhứt định để sáng mai vô Tòa bố sẽ kiện với quan lớn chủ tỉnh.

²⁴ (didon), anh

²⁵ rầy, xài xẽ, khiến trách

²⁶ Cà vạt

Bữa sau thầy đi hầu, ngó thấy mấy thầy thì xên lên, còn Trường Sanh thì hui hui tự đắc, kêu làng khoát nạt om sòm. Đến mười giờ thầy thông Phong nghe bếp hầu nói quan lớn Chủ tỉnh rảnh rồi, thầy mới men men lên phòng riêng của ngài mà kiện Trường Sanh. Chẳng hiểu Trường Sanh đã thưa trước với quan lớn chánh thể nào, mà ngài vừa thấy mặt thầy Phong thì ngài la rầy vang rân, mắng rằng còn nhỏ mà không lo học làm việc để lo ve gái, rồi lại hăm rằng nếu còn làm như vậy nữa thì ngài sẽ chạy tờ xin đổi thầy đi Côn-nôn hoặc Hớn-quản.

Thầy thông Phong tức quá, muốn đối nại, mà bị quan lớn chánh gạt ngang không cho nói, rồi đuổi biểu đi về chỗ ngồi làm việc, bởi vậy thầy phải vung lời riu riu đi ra mà cặp mắt ướt rượt.

Thầy oán giận Trường Sanh càn hông, song không biết làm sao mà rửa oán. Thầy hổ thẹn không dám thấy mặt mẹ con bà Hương quản Viện nữa. Đã vậy mà Trường Sanh còn hăm he nói rằng nếu thầy Phong còn léo hánh xuống Cái – sơn nữa thì thầy sẽ làm nhục bằng mười cái nhục hôm trước và sẽ nói quan lớn chánh cách chức. Thầy thông Phong yếu thể nên phải nhịn thua, đã không dám đến nhà bà Hương quản, mà cũng không muốn đi chơi chỗ khác.

VI. NGÓ THẤY GIÀU SANG

Cuộc tuyển cử Hội đồng quản hạt gần tới. Ông Lê Huấn Hữu là cựu thông ngôn ở Châu-đốc với ông Võ Hạo Nhiên là điền chủ ở Long-xuyên ra tranh cử quận Châu-đốc, Hà-tiên, Long-xuyên, Rạch-giá, nên đi rao khắp nơi kiếm thế cậy thân mà khuyến dụ thừa sai các làng.

Lê Trường Sanh đứng thông ngôn cho quan chủ tỉnh, tổng làng thầy đều kiêng nể, bởi vậy hai người ra tranh cử người nào cũng đến cậy giúp lời giùm. Trường Sanh đã không chịu giữ cử chỉ trung lập, mà lại còn chường mặt đi lo giùm Võ Hạo Nhiên, ép làng phải theo ý mình, rầy tổng sao không sốt sắng.

Đến ngày tuyển cử, Võ Hạo Nhiên ở Long-xuyên tuy được thăm nhiều, song ở Châu-đốc, Rạch-giá, Hà-tiên đều sút thăm Lê Huấn Hữu xa lắm, bởi vậy Lê Huấn Hữu đắc cử.

Lê Huấn Hữu không nhờ thừa sai tỉnh Long-xuyên mà cũng được làm Hội đồng Quản hạt, bởi vậy khi lãnh chức rồi muốn cho dân Long-xuyên biết oai thế của mình, nên đi Sài-gòn làm sao không biết mà quan trên chạy giấy rút thầy Lê Trường Sanh về làm việc tại dinh Thượng thơ.

Thầy thông Phong oán hận Trường Sanh mà không dám ra sức rửa hờn. Nay thành linh người ta làm cho Trường Sanh bị đổi, thầy lại khoái chí vui lòng. Cái thái độ ấy thiệt là thấp hèn, nhưng vì thầy không phải là người cao kiến, bởi vậy sự vui mừng của thầy lộ ra ngoài cho đến mọi người đều thấy rõ hết thầy.

Cách chẳng mấy ngày quan Chánh chủ tỉnh lại giao cho thầy coi thầu đơn khẩn đất và coi phát bài vĩnh viễn. Thầy vẫn biết tỉnh Long-xuyên đất hoang còn nhiều, nếu được lãnh coi sở này thì dễ làm giàu như chơi. Tuy vậy mà thầy không

thạo việc, chưa hiểu lề luật lại cũng chưa quen tổng làng, bởi vậy thầy bợ nợ không biết nói thế nào mà ăn tiền cho được.

Thầy thấy lúc này thầy đi hầu, có một hai người lột khăn xá thầy. Thầy lấy làm đắc ý, tưởng là thầy đã thế vị cho Trường Sanh được rồi.

Chiều bữa nọ, ăn cơm rồi, thầy mới rủ thầy ký Hậu xuống nhà bà Hương quán Viện mà chơi. Bà Hương quán vừa thấy thầy bước vô thì bà cười ngất và nói rằng:

- Dữ hôn! Mấy tháng nay tôi mới thấy mặt thầy thông! Thế khi thầy Trường Sanh cầm thầy, nay thầy đi rồi nên thầy mới dám xuống đây chớ gì, phải hôn?

Bà nói chơi, mà thầy có tị riêng nên thầy nhột nhạt. Đã vậy mà thầy thấy cô Diêu Anh đứng trong cửa buồng lấy khăn che miệng mà cười, thì thầy càng hổ thẹn, bởi vậy thầy trả lời ú ớ, nghe không được, ngồi chơi chưa đầy mười phút đồng hồ, rồi từ bà Hương quán mà về. Từ đó về sau thầy không chịu xuống xóm Cái-sơn chơi nữa, dầu ai rủ cho mấy thầy cũng không đi.

Ông Lê Huân Hữu được làm Hội đồng Quản hạt rồi, thì ông chẳng lo việc chi gấp cho bằng việc khẩn đất. Bởi vậy có người điềm chỉ nên ông vào đơn xin khẩn hai sớ đất lớn ở tỉnh Long-xuyên. Ông nghe nói thầy thông Phong coi về đất khẩn, nên ông tìm đến nhà mà làm quen rồi mượn thầy làm giấy tờ giùm cho ông cho mau.

Thầy thông Phong thấy cái gương Lê Trường Sanh vì nghịch với ông Hội đồng mà bị đi thì thầy giựt mình, bởi vậy thầy rán lo công việc cho ông Lê Huân Hữu không dám trễ nãi.

Lê Huân Hữu khẩn được hai sớ đất rồi, bữa nọ có dịp xuống Long-xuyên mới ghé nhà thầy thông Phong rồi lại mời thầy ra nhà hàng mà ăn cơm. Thầy được ăn cơm với ông Hội đồng Quản hạt thì thầy đắc ý chẳng có chi bằng. Mà chừng ăn cơm rồi nghe ông Hội đồng Quản hạt mời thầy khi nào có lễ nghi vài ngày lên Châu-đốc chơi một chuyến cho biết nhà ông, thì thầy lại càng đắc ý hơn nữa.

Thầy về nhà thăm nghĩ, nhỏ mà làm quen với mấy ông lớn mới cậy nhờ được, chớ chơi với kẻ thấp hơn mình thì không ích lợi gì, bởi vậy về sau thầy ít muốn tới lui chơi với mấy thầy trong tỉnh, đêm nào có buồn thì thầy đến nhà quan Phủ thăm ngài mà thôi, đến đó bảm dạ mà thầy vui hơn là nói chuyện với người khác.

Gần tới lễ **Sanh nhật** (lễ Chúa giáng sinh, lễ Noël, c.t. riêng) có giấy quan trên cho ba ngày nghỉ, thầy nhứt định lên Châu-đốc chơi, nên đánh dây thép cho ông Hội đồng Hữu hay trước rồi xuống tàu mà đi Châu-đốc.

Thầy đi tàu **chệc**²⁷, nên tới Châu-đốc lối hai giờ chiều. Ông Hội đồng có cho người gia dịch ra đón cầu tàu rước thầy về nhà.

Khi thầy bước vô, ông Hội đồng mừng rỡ, hỏi đũa ở lấy rượu đãi thầy và hỏi thăm việc đất cát lãng xãng. Ăn cơm chiều rồi ông Hội đồng mới dắt thầy đi dạo chợ chơi.

Qua ngày sau ăn cơm sớm mai rồi, ông Hội đồng lại rủ thầy xuống ghe đi với ông qua thăm anh rể của ông là Cai Tổng Hồng Văn Luông ở bên Phú-hội.

²⁷ Người Trung hoa sống ở Việt Nam

Ghe tới bên thì đã gần ba giờ chiều. Thầy thông Phong dưới ghe bước lên cầu mát, dòm thấy một toà nhà lầu đồ sộ trước mặt, thầy choá con mắt, nên đứng ngó sừng. Ông Hội đồng bước lên vỗ vai thầy mà nói rằng:

- Nhà anh Tổng tôi đây. Đi vô chớ.

Ông Hội đồng đi trước, thầy nối gót theo sau. Bước vô khỏi cửa ngõ sắt rồi mới tới một cái sân lớn, chính giữa sân có trồng một bồn bông tây thiệt đẹp, lại dọc theo đường đi hai bên có đề chậu kiểng đủ thứ, kim quít²⁸, cần thăn, xen lộn với cau lùn, bùm sùm²⁹, chậu nào cũng lớn cây nào cũng tươi. Ngoài hai hàng kiểng ấy thì là cây trái sum sê, nào mận, nào cam, nào ổi bồ đào, nào sa bô chê³⁰, nào măng cầu xiêm, nào mít miền dưới, chẳng thiếu thứ nào hết. Trước thềm nhà lại có xây một cái hồ lớn, giữa hồ có xây một hòn non giả, dưới nước cá lội vờn vờ, trên non cây mọc lổ xổ, trông ra thiệt là phong lưu thú vị vô cùng.

Thầy thông Phong mới thấy ngoài sân mà trong bụng thầy đã khen thầm rồi chùng bước vô nhà thầy thấy ghé bàn tử ván món nào cũng tốt lộng lặc, thủa nay thầy chưa thấy nhà ai đẹp bằng, thì thầy kinh tâm nên đứng ngó dáo dác, coi bộ bợ ngỡ lắm. Ông Hội đồng thấy nhà vắng teo bèn hỏi rằng:

(...thiếu câu hỏi)

Bỗng nghe phía sau có tiếng dạ, mà lại nghe có tiếng giày ở trên lầu đi xuống thang. Ông Hội đồng ngồi tại ghé giữa rồi chỉ cái ghé khác để ngang đó mà mời thầy thông ngồi.

Thầy thông vừa ngồi thì thấy một cô độ chừng mười bảy, mười tám tuổi, da trắng, môi son, y phục toàn lụa trắng, ở trong cửa buồng bước ra xá ông Hội đồng mà chào rằng: “Thưa cậu, mới vô”, rồi lại ngó thầy thông Phong và cúi đầu chào.

Cô này là Hồng Như Hoa con gái của ông Cai Tổng Hồng Văn Luông.

Ông Hội đồng hỏi cô rằng:

- Có anh Tổng và chị Tổng ở nhà hay không?

Cô Hồng Như Hoa cười và đáp rằng:

- Thưa ba với má cháu đi vô trong ruộng.

- Bất nhơn dữ hôn; đi hồi nào?

- Thưa đi hồi khuya.

- Vậy mà tao cứ tưởng có anh Tổng ở nhà, nên sẵn dịp có thầy thông ở dưới Long-xuyên lên thăm, tao dắt thầy qua chơi chớ. Anh Tổng có nói chừng nào về hay không?

- Thưa, ba cháu nói đi chiều nay về, bởi vì mai còn mắc đi ăn kết³¹ trong làng nào đó không biết.

- Chắc ảnh về hay không?

- Thưa chắc, bởi vì ba với má cháu dặn chờ về rồi sẽ ăn cơm.

Ông Hội đồng day qua nói với thầy thông Phong rằng:

- Không lẽ qua đến đây rồi bỏ đi về. Thôi, chờ ảnh về đặng tôi nói chuyện chơi. À thầy biết bắn hay không? Như muốn đi bắn chim chơi thì lấy cây súng của tôi đó, rồi biểu bày trẻ nó dắt cho mà đi.

²⁸ loại cây chanh, còn được gọi là cam quất.

²⁹ loại kiểng lá tròn quăng đầu ngón tay, trái chín có vị ngọt

³⁰ (sapotier), loại cây ăn trái du nhập từ Java

³¹ (anquette), điều tra

Thầy thông Phong không biết bắn súng, song nếu chịu thiệt trước mặt cô Như Hoa thì sợ cô cười, nên lắc đầu nói tránh rằng:

- Trời nắng quá, thôi để ở nhà chơi.

Mấy đứa chèo ghe xách súng và ôm áo mưa của ông hội đồng lên. Kê trong nhà cũng lảng-xăng lít-xít, đứa quét ván lau bàn, đứa bung trà lấy thuốc.

Cô Như Hoa đi ra đi vô mà sai khiến tôi tớ như thường, chớ không phải cô thấy có thầy lạ mà cô sợ như con gái khác.

Ông Hội đồng cởi áo nằm nghỉ. Thầy nói thầy không mỏi mệt, nên bước ra đứng trước cửa coi kiêng chơi, ông Hội đồng cởi áo thay giày rồi nằm ình trên ván.

Chừng thầy trở vô thì ông Hội đồng đã ngủ ngáy khò khò. Thầy thấy có mấy khuôn hình treo trên bàn viết dựa cửa sổ, thầy mới đi lần lại đó mà coi. Thành linh cô Như Hoa bước ra và cười nói rằng:

- Ủa! Cậu Hội đồng ngủ rồi. Hồi hôm thức khuya quá sao mà?

Thầy thông dạy lại nói rằng:

- Hồi hôm ông Hội đồng thức nói chuyện chơi với tôi quá mười hai giờ khuya rồi mới ngủ.

Thầy và nói và đi lần lại bàn giữa lấy một điếu thuốc đốt mà hút. Còn cô Như Hoa thì ngồi ghé xích đu để gần trước bàn thờ.

Thầy liếc ngó cô thì thấy cô đã bới tóc lảng nhuốt, chớ không phải để đầu bù nhùi như hồi mới vô vậy nữa. Thầy ngó kỹ lại thấy cổ cô đeo một sợi dây chuyền nhỏ, mà tai có đeo một đôi bông hột xoàn lớn, tay cô đeo ba chiếc cà-rá, cũng nhận hột xoàn; tuy miệng rộng môi mỏng, trán thấp, mắt lươn, song tướng mạo dong dãi, tay chơn dịu dàng, coi phải điệu con gái nhà giàu lắm.

Thầy đương liếc cô, thành linh cô dạy ra ngó thầy mà hỏi rằng:

- Thầy ở dưới Long-xuyên phải hôn?
- Phải, tôi làm thông ngôn tòa bố dưới Long-xuyên.
- Thầy đi lên trên này chơi hay có việc chi?
- Ông Hội đồng mời hoài nên tôi lên thăm ông chơi chớ có việc chi đâu.
- Ủ! Phải rồi. Tôi nghe cậu Hội đồng tôi có khẩn đất ở dưới Long-xuyên, có lẽ khi cậu xuống dưới thường nên quen với thầy phải hôn?
- Phải.
- Đất ở dưới tốt hay không vậy thầy?
- Chắc là không bằng đất trên này. Không biết ông Cai ở nhà đây mỗi năm góp lúa chừng bao nhiêu vậy cô?
- Phần của ba tôi góp chừng năm sáu chục ngàn giạ. Còn đất của anh hai tôi ở bên Hồng-ngự ảnh góp hai ba chục ngàn giạ đó không biết.
- Giàu lớn dữ há! Ông Cai có mấy người con?
- Có hai người con, anh hai tôi với tôi đây mà thôi.

Hai người nói chuyện tới đó, bỗng đâu ông Hội đồng trở mình và tăng hắng, làm cho hai người lặng thinh không nói nữa. Thầy thông đứng dậy lại cửa sổ mà ngó ra vườn. Cô Như Hoa đi ra nhà sau, rồi nghe có tiếng cô khoát nạt tôi tớ om sòm.

Cách chẳng bao lâu ông Hội đồng thức dậy, rửa mặt rồi kê ghe của vợ chồng ông Cai Tổng về tới.

Ông Cai Tổng tuổi chừng năm mươi, mà vì ông có bệnh hút nên ông ốm, coi bộ ông già. Ông không có râu mà tóc đã điểm bạc hoa râm. Ông ít nói mà hễ nói thì chậm rãi, dường như đếm từng tiếng, cân từng lời. Còn bà Cai Tổng thì mập mạp, phịch phịch, đã hay nói hay rầy, mà tiếng nói lại rõ ràng, nên từ tới ở trong nhà đến làng dân trong tổng ai cũng kiêng sợ bà.

Hai vợ chồng ông Cai Tổng về tới bến, thấy ghe của ông Hội đồng Quản hạt đậu đó thì lật đật đi riết vô nhà; anh em gặp nhau chào hỏi coi bộ vui vẻ lắm. Ông hội đồng tiến dẫn thầy thông Phong thì vợ chồng ông Cai Tổng cũng chào hỏi niềm nở tử tế.

Ăn cơm rồi, ông Cai Tổng biểu gia dịch dọn mâm hút lại bộ ván lớn phía bên tay mặt rồi mời khách lại nằm hút với ông đặng nói chuyện chơi. Ông Hội đồng nằm ngang với ông Cai Tổng lâu lâu hút một điếu, còn thầy thông thì thú thiệt rằng thầy không biết hút, nên thầy nhắc ghế ngồi gần đó mà coi và nói chuyện chơi.

Hai ông nói chuyện với nhau, Chẳng hề nghe luận việc chi ích nước lợi dân, hoặc tính việc chi có nhơn có nghĩa, chỉ lo mưu mà mua đất cho rẻ, hoặc lập thế giựt đất của dân mà thôi. Nói một hồi rồi ông Cai Tổng hỏi thăm thầy thông coi ở dưới Long-xuyên còn sở đất nào trống hay không, đặng ông gởi đơn xin khẩn.

Thầy thông thấy ông giàu lớn ý mạnh, trong ý muốn làm ơn cho ông, nên tuy không thạo việc khẩn đất cho lắm, song cũng hứa bướng rằng để về ông hỏi dò cho chắc rồi sẽ viết thơ cho ông biết.

Bà Cai Tổng ngồi bộ ván phía bên kia, bà cũng xen vô mà nói chuyện vang rân. Cô Như Hoa ngồi một bên bà, cô cũng nói thong thả chẳng *ké né*³² chút nào hết.

Chừng thầy thông bước lại bàn giữa rót nước uống, bà Cai Tổng mới hỏi thăm thầy mấy tuổi, có vợ hay chưa, gốc ở đâu, cha mẹ còn đủ hay không. Bà hỏi đâu thì thầy nói đó, cứ tỏ thiệt không giấu chi hết. Lúc thầy nói thì cô Như Hoa ngó thầy trân trân, nhưng vì đứng trước mặt bà Cai Tổng không dám liếc, nên thầy không thấy sự ấy.

Lối mười giờ, cô Như Hoa lên lầu mà ngủ. Thầy thông mới lại ván mà nằm; vì đêm trước thầy thức khuya lại trưa thầy không nghỉ, nên mệt mỏi nằm nghe nói chuyện một hồi rồi thầy ngủ quên.

Sáng hôm sau ông Hội đồng với thầy thông Phong xuống ghe mà về. Hai vợ chồng ông Cai Tổng với cô Như Hoa đều đưa tới cầu mát. Ghe đã dang ra rồi mà ông Cai Tổng còn kêu với thầy thông mà dặn kiếm dùm đất ở dưới Long-xuyên đặng cho ông xin khẩn.

Về dọc đường ông Hội đồng nói chuyện với thầy thông thì cứ khen ông Cai Tổng Luông giàu lớn, khen ông trị dân khôn khéo, khen ông bụng dạ rộng rãi. Chừng ghe về tới nhà, hai người sửa soạn bước lên, ông Hội đồng lại vỗ vai thầy thông mà nói rằng:

- Này, tôi mới nghĩ một việc ngộ lắm. Thầy muốn vợ hôn?

Thầy thông chung hửng, nên mắt ngó ông Hội đồng trân trân, không biết trả lời thế nào.

Ông Hội đồng cười mà nói tiếp rằng:

³² *rut rề*

- Tôi hỏi thiệt chứ không phải giả bộ đâu. Nếu thầy muốn kiếm vợ thì tôi nói với anh Tổng tôi đăng ảnh gả con cháu tôi cho thầy. Từ hôm qua đến nay thầy qua nhà chơi, thầy thấy con cháu tôi rõ ràng, nó dễ coi, chứ không lịch sự cho lắm, mà cưới vợ kiếm gái xinh đẹp làm chi, vợ xấu là vợ của mình. Nó có học trên Nữ học đường ba bốn năm, nó nói tiếng tây khá quá. Tôi mới quen biết thầy mấy tháng nay, mà tôi thấy tánh nết thầy tôi thương, nên tôi tính như vậy đăng gần gũi nhau chơi. Thầy nghĩ thử coi được thì tôi làm mai giùm cho.

Thầy thông Phong tuy trong trí thường mơ ước cưới vợ giàu, theo như lời cha mẹ dạy, song vô đến nhà Cai Tổng Luông, thầy thấy nhà cửa **kinh dinh**³³ thầy choá mắt, thầy thấy cô Như Hoa đeo hột xoàn thầy kinh tâm, thầy nghe chủ nhà giàu, số huê lợi mỗi năm đến năm bảy chục ngàn thầy khiếp sợ, nên thầy chẳng hề dám ước cho được vào làm rể một nhà như vậy bao giờ. Nay thành linh nghe mấy lời của ông Hội đồng chẳng khác nào nằm chiêm bao, bởi vậy thầy biến sắc rồi ú ớ rằng:

- Ông thương tôi cảm ơn ông quá...Nếu được như vậy thì tôi cảm ơn ông lắm..Mà tôi sợ...không biết con ông Tổng có ưng tôi hay không?

Ông Hội đồng kéo tay biểu thầy bước lên trước, rồi ông theo sau mà nói rằng:

- Không hại gì đâu, để tôi tính cho. Thầy đừng lo.

Ngày ấy thầy thông Phong cứ nằm mà tính hoài, nửa mừng nửa lo, không muốn nói chuyện, mà cũng không chịu đi chơi. Tối lại, lỏi mười giờ thầy từ ông Hội đồng xuống tàu mà về. Ông Hội đồng đưa ra tới cầu tàu. Lúc tàu gần mở dây, ông nói với thầy rằng:

- Chuyện đó để tôi nói lại với anh Tổng và chị Tổng tôi rồi tôi gởi thơ cho thầy hay. Còn thầy hỏi dọn dùm tôi có miếng đất nào trống thì thầy cho tôi hay liền nhé.

Thầy thông dạ rồi kể tàu **súp-lê**³⁴ chạy tuốt.

VII. MỪNG ĐƯỢC VỢ GIÀU

Tàu chạy được một khúc xa, từ cò tàu cho tới hành khách ai nấy đều ngủ hết, duy phía sau **chum vịt**³⁵ quạt nước nghe lạch xạch, còn trên mũi lâu lâu nghe tiếng súp-lê thổi cho ghe tránh mà thôi.

Thầy thông Phong nằm trên ghé bố, tay gác ngang qua trán, mắt nhắm lim dim, còn trí lúc thì tư tưởng xóm Phú-hội, lúc phưởng phất miền Tâm-vu, **dã dơi**³⁶ bàn hoàn, mừng lo lộn xộn, thầy thầm nghĩ nếu mình cưới đăng cô Như Hoa thì chắc cha mẹ vui mừng, đã hết phiền trách, mà lại thêm yêu mến mình nữa. Những quân khinh khi nhạo báng mình như Lê Trường Sanh, như bà Hương quản Viện, còn dám khinh mình còn dám nhạo mình hôn? Mình là rể của ông Cai

³³ rộng rãi, ngăn nắp

³⁴ (souffler), thổi gió như thụt ông bễ của thợ rèn)

³⁵ bộ phận truyền lực từ máy xuống nước để đẩy tàu

³⁶ hay dã dơi, có vẽ mỗi mệ

Tổng hạng nhứt, giàu lớn đến nỗi trong tỉnh Long-xuyên và trong tỉnh Tân-an không ai bì kịp, lại mình là cháu rể của ông Hội đồng Quản hạt sang trọng vô cùng, còn vợ mình đã biết nói tiếng tây lại đeo hột xoàn cũng lớn sợ con hàng Phú, Huyện cũng chưa có hột xoàn tốt như vậy, nếu cưới vợ được chỗ đó thì phi nguyện rồi, chẳng còn mơ ước việc gì nữa.

Thầy nghĩ tới đó chắc trong bụng thầy mừng lắm, nên thầy lồm cồm ngồi dậy đốt một điếu thuốc mà hút. Tánh ý của thầy thiệt là kỳ! Muốn đi nói vợ, mà không hỏi thử bụng mình coi có thương cô gái mình thấy đó hay không, không tính dọ tánh nết, không thềm kể công ngôn, lại cứ mừng cha vợ giàu to, mừng cậu vợ thế mạnh, người như vậy thì còn phải học, chớ chưa đáng xưng thầy, mà người như vậy số đông đầy đây, chớ không có một mình Trần Văn Phong này mà thôi đâu.

Thầy đương tự đắc, bỗng đâu thầy lại châu mày. Sao đương vui rồi lại buồn? Thầy lo, thầy lo ông Hội đồng nói mà ông Cai Tổng có chịu gả hay không, lại còn sợ nỗi cô Như Hoa chê mình nghèo mà không ưng kia nữa. Nếu hụt chỗ này thì đến già cũng chưa kiếm chỗ nào bằng được.

Thầy mừng rồi lo, sợ rồi vui, thao thức sáng đêm, nên khi tàu tới Long-xuyên thầy bước lên thầy nhớ lại không có ngủ được giờ nào hết.

Tối bữa đó thầy đóng cửa sớm ngồi viết một bức thư rất dài mà gửi về cho cha mẹ. Trong thư thầy kể đầu đuôi, tại sao thầy quen với ông Hội đồng, thầy lên nhà ông Cai Tổng Luông thấy nhà cửa thế nào, sự nghiệp ông đáng bao nhiêu, ông Hội đồng nói với thầy những gì, thầy viết không sót một chỗ nào hết. Sau cùng thầy lại dặn hễ thầy tiếp được thư của ông Hội đồng, như ông nói xong, thì thầy cho cha mẹ hay rồi mau mau xuống đù đặng thầy dặt lên Châu-đốc mà xin coi mắt dâu; mà có xuống thì phải sửa soạn quần áo cho tốt, kéo người ta thấy bộ mình lôi thôi rồi người ta chê nghèo hèn.

Bữa sau thầy lại viết tiếp về nhà mình một cái thư nữa mà dặn như cha mẹ không có quần áo mới thì phải mua mà muốn may cho mau, dặn cha phải mua giày tây mà mang chớ đừng mang giày *hàm ếch*³⁷, còn mẹ thì phải bận quần lãnh trắng chớ đừng có bận quần lãnh đen.

Thầy tưởng có mau cho lắm thì nửa tháng hoặc một tháng ông Hội đồng mới trả lời, chẳng dè thầy về Long-xuyên mới có năm bữa thì tiếp được một phong thư thấy con dậu Châu-đốc đóng ngoài bao, thầy mừng mà lại sợ, không biết việc có thành hay chẳng, nên thầy xé thư mà tay run môi tái. Thầy coi dấu ký tên thì quả là của ông Hội đồng Hữu. Thư nói rằng vợ chồng ông Cai Tổng thấy thầy vui về lại mềm mỏng cũng đem lòng thương, nên chịu gả con cho thầy. Ông Hội đồng khuyên thầy hãy viết thư mời cha mẹ xuống rồi dặt lên Châu-đốc ông sẽ đem cho coi nàng dâu. Ông lại nói vợ chồng ông cai Tổng gả con chọn người chớ không kiếm của, bởi vậy không đòi bạc vàng chi đâu mà sợ.

Thầy mừng quá lật đật đánh dây thép về Tâm-vu mà mời cha mẹ xuống lập tức.

Hai vợ chồng ông Hương sư Sắc tiếp được thư của con thì mừng rỡ, bàn tính với nhau sáng đêm không ngủ được. Bữa sau tiếp được phong thư thứ nhì, bà Hương lật đật đi chợ mua hai cái quần lụa trắng về cắt may cho ông một cái cho

³⁷ rộng và chề bè giống hàm con ếch

bà một cái. Bà hỏi ông đi chợ mua giày không kịp, còn quần thì bà may cái của bà rồi, chớ quần của ông bà vừa kịp ráp ống, bởi vậy, đi dọc đường bà phải đem kim chỉ theo dạng bà may lai và may lưng.

Vợ chồng ông Hương sư Sắc xuống tới Long-xuyên nhằm chiều thứ năm. Thầy thông Phong đánh dây thép cho Hội đồng Hữu hay trước. Thầy dắt ông Hương sư qua chợ mua cho ông một đôi giày tây đen, rồi thứ bảy sửa soạn áo quần xuống tàu mà đi Châu-đốc.

Ông Hội đồng Hữu tiếp rước tử tế. Ông nói rằng ông thấy đường xá xa xôi nên ông đã có nói trước nếu vô coi hai đàng ung bụng rồi thì đi liền một đôi bông làm lễ sơ vấn, rồi chừng nào cưới thì cưới khỏi đi lễ chi nữa.

Ông Hương sư thấy chỗ giàu sang mà dễ như vậy thì ông mừng lắm, song ông than vì việc thành linh nên ông không có đem đồ nữ trang theo.

Bà Hội đồng mới nói rằng:

- Hôm trước mình gửi thơ cho thầy thông mà không nói việc ấy, bây giờ thầy có bông tai đâu sẵn mà đi. Thôi để cho thầy mượn đôi bông nhỏ của tôi đây, đừng thầy đi cho đủ lễ. Đôi bông tôi mua hồi năm ngoái hai trăm; vì tôi chê nhỏ nên từ hồi mua đến bây giờ, tôi ít hay đeo.

Hai vợ chồng ông Hương sư thấy vợ chồng ông Hội đồng tử tế quá thì cảm tình vô cùng, mà chừng qua tới Phú-hội thấy nhà cửa của Cai Tổng Luông kinh dinh, thuở nay chưa từng thấy nhà ai bằng, thấy Như Ngọc thoa son giồi phấn, quần áo nhôm nha, hột xoàn chớp nhoáng, thuở nay chẳng hề dám ước mơ một con dâu sang trọng đến bậc ấy, bởi vậy cả hai vợ chồng đều ngỡ ngàng, dường như người ngon giấc chiêm bao.

Ông Hội đồng không cần hỏi coi đàng trai chịu hay không, ngồi uống nước vừa rồi, thì ông khởi đầu cho vợ chồng ông Hương sư tri lễ sơ vấn.

Vợ chồng ông cai Tổng Luông dọn tiệc mà đãi rất trọng. Vợ chồng ông Hương sư ngồi ăn mà kè né, không dám nói chuyện, không dám gắp đồ ăn. Ông Cai Tổng Luông nói chuyện thì cứ nói với ông Hội đồng, còn bà Cai Tổng tuy hỏi bà Hương sư việc này việc kia không ngớt mà cái giọng bà nói là giọng nói với tá điền, chớ không phải nói với sui gia.

Ăn cơm rồi đàn trai từ mà trở qua Châu-đốc đợi đón tàu về Long-xuyên. Trước khi xuống tàu thì ông Hội đồng nói với thầy thông Phong rằng để ông cậy họ coi ngày, như ngày nào tốt nên làm lễ cưới thì ông sẽ cho hay trước.

Vợ chồng ông Hương sư về nhà trăm trò nàng dâu xinh đẹp, anh sui giàu sang hoài. Còn thầy thông Phong thì trong trí cứ tính việc cưới vợ, muốn mượn phở khác cho tốt mà ở, muốn mua giường sắt, muốn sắm ghế xít-đu, muốn đủ thứ, mà ngặt vì không có tiền nên muốn mà không làm việc nào hết.

Ngày cưới đã định rồi. Bữa nay thành linh có giấy quan trên đòi thầy thông Phong lên làm việc tại toà bố Châu-đốc. Thầy được tin ấy thì thầy vui mừng khắp khởi, lo tính lãng xãng, vừa mượn ghe chở đồ mà đi, thầy lại tiếp được thơ của Hội đồng Hữu nói rằng nhơn vì muốn thầy về gần gửi bên vợ, nên ông mới xin quan trên đòi thầy lên Châu-đốc. Ông lại khuyên thầy bán hết ghế bàn giường ván của thầy đi bởi vì bà Cai Tổng có hứa sẽ sắm đồ mà dọn một căn phở cho xứng đáng đặng vợ chồng thầy ở.

Thầy thông nghe lời mới bán hết đồ đạc trong nhà, còn quần áo thì sắp vô rương lấy giấy tờ mà đi Châu-đốc. Lên tới đó, thầy ở đậu tại nhà ông Hội đồng

Hữu. Thầy hỏi thăm trẻ trong nhà có thấy căn phố nào trống hay không. Bà Hội đồng cười và nói rằng:

- Cháu đừng lo, anh Tổng đã có mượn một căn phố lâu dựa bên phố chợ, hôm rày bây trẻ rửa sạch sơn tường xong rồi hết. Còn chị Tổng chỉ đã lên Sài-gòn đặng mua đồ mà dọn, mai một đây chắc chỉ về tới. Vợ chồng anh có một chút con gái nên cung lắm, tính dọn nhà cho hơn họ hết thầy mới chịu. Hôm chỉ đi Sài-gòn chỉ đem tới năm sáu ngàn đồng bạc, để coi chỉ mua vật gì cho biết.

Thầy nghe nói cha mẹ vợ rộng rãi thì thầy vui vô cùng. Sáng bữa sau ông Hội đồng dắt thầy vô Tòa bố mà trình diện với quan Chánh chủ tỉnh. Thầy đi với ông Hội đồng Quán hạt thì trong lòng thầy vững vàng không nhút nhát chút nào hết. Máy thầy thấy thầy Phong có thân thế, ai cũng kiêng nể, chớ không phải như khi đến Cà-mau và Long-xuyên vậy.

Quan chủ tỉnh vừa ra khách thì ông Hội đồng dắt thầy vô liền. Quan Chủ tỉnh bắt tay thầy, hỏi thầy mấy tuổi, hỏi thầy đã làm việc bao lâu, và hỏi và cười, coi bộ vui vẻ tử tế lắm. Ông Hội đồng nhơn dịp ấy mới gởi gắm thầy và xin cho thầy làm việc gì có quyền chút đỉnh. Quan Chủ tỉnh suy nghĩ một hồi rồi bắt thầy đứng thông ngôn cho Ngài. Ông Hội đồng tạ ơn và xin phép cho thầy nghỉ vài bữa rồi sẽ lãnh việc.

Thầy thông Phong bước ra khỏi Tòa bố trong lòng khắp khởi đắc chí phi nguyện. Cưới vợ thì trúng nhà giàu sang, làm việc thì đứng thông ngôn cho quan Chủ tỉnh, lần lần rồi đây mình sẽ làm ông Huyện, ông Phủ, mình sẽ mang mè-đay tím, mè-đay điều, danh vọng viễn đại nữa, những anh em bạn học của mình có ai được như mình vậy đâu.

Những người lập chí khác hơn thầy, coi nhơn nghĩa hơn tiền tài, coi danh dự quý hơn quyền tước, ngày đêm cứ tính giúp ích cho quần chúng, chớ không lo làm lợi cho mình, nếu biết lòng dạ của thầy thông Phong, chắc khinh bỉ thầy lắm. Nhưng mà thầy đương mẫn tâm đắc ý, nếu lúc này ai đem nhơn nghĩa danh dự mà nói với thầy, chắc thầy không hiểu chi hết, mà lại e thầy cười người giảng chánh lý đó là đồ ngu dại, hoặc thầy cho người ấy không được như thầy nên ganh ghét rồi kiếm lời nói xấu cho thầy.

Chiều bữa đó thầy đi qua chợ coi căn phố rộng hẹp tốt xấu thế nào. Tối lại bà cai Tổng Luông đi Sài Gòn về, ghé nhà ông Hội đồng gặp thầy thì bà mừng rỡ, biểu thầy đi với bà về bên nhà rồi ngày mai bà sẽ cho ghe đưa trở qua mà làm việc. Xuống ghe rồi mẹ vợ chàng rể nói chuyện với nhau coi mồi thân thiết lắm.

Bà khoe với thầy rằng bà mua một cái giường đồng có mùng lưới mềm đủ hết, mua một cái tủ sắt, mua một cái tủ áo gắn liền, mua một cái bàn ăn cây cẩm lai, mua một bộ sa-lông Bắc, mua một cái tủ áo gắn kiếng một mặt, mua một chục ghế *tô-nê*, mua một cái bàn viết, một cái tủ kiếng xanh, một cái bàn rửa mặt, hai cái ghế xích đu, một bộ ván hai tấm dày gàn hai tác, các món bà gởi ghe chài chở, rồi bà mới xuống tàu mà về đây.

Thầy thông Phong nghe nói càng thêm đắc chí, song thầy không biết làm sao mà tỏ ý kính mến mẹ vợ, nên cứ ngồi ngó bà mà miệng chum chím cười hoài.

Nhà dọn vừa xong thì tới ngày cưới vợ. Vợ chồng ông Hương sư Sắc xuống có lựa dắt theo vài người bà con, thầy thông Phong mới cậy vài thầy mới quen tiếp vô nữa mà đi họ đàn trai nên coi cũng là rậm đám.

Nhơn vì nhà thầy xa xuôi, nên cưới định nhập phòng bên đàn gái. Mà ở đủ ba bữa rồi thì vợ chồng thầy dắt nhau về căn phố mới dọn đó mà ở chớ không dắt về nhà cha mẹ ở Tâm-vu mà làm lễ tổ tiên.

Đến bữa vợ chồng ông Hương sư Sắc xuống tàu mà về thì vợ chồng thầy Phong có dắt nhau đưa tới cầu tàu. Cô Như Hoa đã không nói một lời chi trù mêm hoặc cần cố đến cha mẹ chồng, mà cô lại theo nói tiếng tây với ông cò tàu hoài. Còn thầy Phong thì đứng nói chuyện với cha mẹ mà cặp mắt cứ ngó vợ, coi bộ thầy vui mừng hơn hờ lắm.

Chùng tàu gần chạy ông Hương sư Sắc mới dặn con rằng:

- Thôi, vợ chồng con dắt nhau về mà nghỉ, ở khuya có mù sương đây rồi con hai nó số mũi đa. Con cưới vợ như vậy cha mẹ mừng lắm. Con phải chịu lòng cung kính anh chị bên vợ, còn vợ con thì con cũng ráng ăn ở tử tế với nó, đừng để nó phiền nghe hôn con.

Lời dạy nghe rất lạ lùng, mà thầy Phong lại vui vẻ mà vâng chịu và đáp rằng:

- Con biết lắm, xin cha và má yên tâm.

Tàu chạy rồi, vợ chồng thùng thủng dắt nhau về nhà.

VIII. GIÀU SANG MÀ KHÔNG VUI

Từ nhỏ chí lớn cha mẹ khuyên lơn dạy dỗ thì chẳng điều chi khác hơn là bảo phải ráng học làm thầy thông thầy ký rồi cưới vợ giàu cho sung sướng tâm thân. Nay thầy thông Phong đã được đứng thông ngôn cho quan Chủ tỉnh, oai thế lấy lòng, mà lại thêm cưới được vợ giàu, cửa nhà hực-hỡ, chỗ ước vọng của thầy đã đủ rồi, bởi vậy thầy lấy làm vui lòng đắc chí lắm.

Có khi nằm một mình thầy nhớ lời ước hẹn với cô hai Liên là con gái của ông Chủ Hạnh, nhớ lời mắng nhiếc của cô Sáu Lý là em vợ thầy ký Trương, nhớ sự Trường Sanh làm nhục tại nhà cô Diệu Anh, thì thầy mơ màng như thấy chuyện trong giấc mộng, **mày-mạ**³⁸ như nhớ chuyện xưa, bởi vậy thầy chúm chím cười rồi rùn vai không thêm nghĩ đến việc cũ.

Từ ngày thầy được cấp bằng làm ký-luc cho đến nay đã hơn một năm rồi, bởi vậy thầy đã thông thạo công việc làm chút đỉnh, nên không lừng khừng bợ-nợ như hồi mới xuống tới Cà-mau vậy.

Đã vậy mà quan Chánh Chủ tỉnh vị tình ông hội đồng Hữu nên đem lòng yêu thầy, có việc nào kín cứ biểu thầy làm, đi giảng các làng thì dắt thầy theo, chẳng những tổng làng dân sự thấy thầy gần quan lớn thì kính sợ thầy mà thôi, mà thậm chí mấy thầy giúp việc tại Toà bố ai cũng kiêng nể thầy hết thầy.

Ai có việc chi muốn vào hầu quan Chánh Chủ tỉnh, trước phải ghé nhà thầy mà năn nỉ cậy thầy giúp lời, chớ năn nỉ miệng không, thì thầy nộ nạt rầy rà, rồi việc dễ cũng hóa ra khó. Nào người muốn làm làng, làm tổng, nào người muốn xin sắm súng, **mê-day**³⁹, nào người muốn khẩn đất, muốn tranh Hội đồng, muốn

³⁸ tương tự

³⁹ huy chương

xuất tiền công nho, muốn lãnh bài vĩnh viễn, mỗi muốn làm việc chi cũng phải đến cậy thầy. Theo thế thường hễ giúp việc quan mà đất thời, được người ta sợ và có tiền nhiều, thì ai cũng kiên dè, phải bài-buôi dịu ngọt mà mua lòng thiên hạ. Thầy thông Phong đắc thế đắc thời, được giàu được sang rồi, thầy lại ý thân thể, mê giàu sang, tưởng mình trên thiên hạ hết thầy, hễ đi ngoài đường hương chức không chào hỏi thì thầy bắt lỗi, lúc ngồi nói chuyện, anh em bạn nói chơi lỡ lời thì thầy hay trành tròn. Còn làng cùng dân đến nhà mà lo lót với thầy nhiều khi thầy ở trên lầu trướng giỡn với vợ mà để cho người ta đợi một hai giờ, mà chùng thầy ra khách đặng trâu tiền, thầy cũng chẳng hề mời khách ngồi, để họ đứng khóm róm khoanh tay đặng cho thầy ra mặt người sang trọng.

Có nhiều người già cả lụm cùm có việc đến cầu thầy; thầy không kiêng nê tuổi tác cứ bắt đứng khoanh tay, nếu ông Hương sư Sắc mà thấy cái cảnh này, chẳng biết ông vui được con cao sang, hay là buồn vì con xác xược.

Thầy thông Phong được giàu sang thanh thế, thầy đã không nhớ ơn cúc dục, mà lại còn trách mẹ cha sao hồi khai sanh cho thầy không kiếm chữ tốt mà lót tên. Để bây giờ kêu là Trần văn Phong nghe chẳng khác nào tên mấy thằng dân trong làng kia vậy. Thầy kiếm mấy ông thông chữ nho mà hỏi coi tên thầy bây giờ lót chữ gì tốt. Họ khuyên thầy lót chữ Xuân đặng thành Xuân Phong là gió mùa Xuân. Thầy nghe cắt nghĩa lấy làm đắc ý, lật đật viết thơ cho nhà in trên Sài-gòn mà đặt một trăm danh thiệp mà đề như vậy:

TRẦN XUÂN PHONG
Interprète de l' Administrateur
Chef de province

CHÂU ĐỐC

Mấy thầy trong tỉnh ai nấy thấy danh thiệp như vậy cũng tức cười, nhưng cười thâm mà thôi, chớ chẳng ai dám cười trước mặt.

Từ ngày cưới vợ cho con xong rồi, vợ chồng ông Hương sư Sắc, vì xét phận mình nghèo, nên sợ dâu về nhà nó thấy nhà mình xấu nó khi dễ nên không dám biểu dâu con về thăm, nhưng mà hai ông bà thăm ước chúng nó dặt nhau về chơi một lần, đặng cho hương chức trong làng họ biết mặt con dâu giàu sang, kéo họ nghi mình khoe dối.

Hai ông bà chờ đến ba bốn tháng mà không thấy con dặt dâu về, túng thế bà lên Châu-đốc mà thăm rồi biểu con xin phép về chơi ít bữa.

Thầy thông Phong dò ý vợ thì vợ bằng lòng đi chơi cho biết Tầm-vu. Thầy rất mừng lật đật xin phép nghỉ một tuần lễ rồi dặt về thăm tổ quán.

Ông Hương sư Sắc thấy con dâu về nhà thì ông mừng quýnh, bởi vậy ông lằng xăng lớp thì hỏi đưa ở quét sân lau ván, lớp thì cậy lối xóm lên chợ Tân-an mua thịt cá với bánh mì.

Bà con cùng hương chức trong làng nghe nói có vợ chồng thầy thông về, rùng rùng kéo nhau đến thăm, tuy ngoài miệng nói đến mừng vợ chồng thầy, song trong lòng quyết xem coi cô thông có thiệt con nhà giàu sang hay không.

Thầy thì hiu hiu tự đắc, cười nói om sòm, còn cô thì chim bím tự cao, ai hỏi cô cũng biếng ừ biếng nói.

Nhơn tình thiệt là lạ! Ai đến đó thấy áo quần của cô thông lòa lẹt, thấy hột xoàn của cô chớp nhoáng, rồi áp trâm trỏ khen ngợi ông Hương sư Sắc có phước chớ chẳng có một ai dọ tánh nét cô thông tốt xấu thế nào.

Lúc ăn cơm, thịt cá dọn đầy mâm mà cô thông cứ ngồi chống đũa ngó ngơ, chê cá kho tanh, cơm hôi cám cô ăn không được.

Tối lại ông Hương sư hỏi bà quét giường của ông cho sạch sẽ, rồi giũ mùng trải chiếu mới, đặt cho con dâu ngủ cho tử tế. Như Hoa ngủ tại giường cha mẹ chồng mà cô cứ cằn nhằn mùng cũ hôi mốc, chiếu cán đau lưng, cô ngủ không được.

Sớm mai gần chín giờ cô mới thức dậy. Lúc trong mùng bước ra thì mẹ chồng đổ nước sắn trong thau cho cô rửa mặt, mà cô còn trề môi nhăn mặt chê nước đục lại hôi phen.

Thầy thông xin phép nghỉ tám bữa. Mà về nhà chơi mới có một ngày một đêm, chưa đi thăm bà con được một người nào, rồi cô nói với thầy sao đó không biết, mà trưa bữa sau thầy sửa soạn bỏ quần áo vô va ly thừa với mẹ cha rằng thầy phải lên Sài-gòn mua đồ cho ông Cai Tổng rồi vợ chồng dắt nhau đi tuốt, không trở về Tâm-vu nữa.

Có đêm vợ chồng ông Hương Sắc ngủ đã thềm rồi, đến khuya thức dậy nấu nước trà uống mà nói chuyện đời với nhau. Ông và cười và nói rằng:

- Mình cưới được con dâu giàu sang thiệt là đẹp mặt nở mày quá. Người trong làng ai cũng cho nhà mình đại phước. Tuy vậy mà nghĩ lại con dâu mình nó chưa tằm được cho mình một miếng trà cho mình ăn, chưa nấu được một siêu nước cho mình uống.

Bà châu mày tròn mắt mà đáp rằng:

- Ôi! Miễn nó giàu sang thì thôi, tôi không chấp nhứt chi hết. Ông muốn có dâu nó tằm trà cho ông ăn, nấu nước cho ông uống lắm sao? Vậy sao hồi trước ông không kiếm con ăn mày mà cưới, chớ con người ta như vàng như ngọc từ nhỏ chí lớn kẻ bầm người dạ, không làm động móng tay, gót chân không chấm đất, bây giờ ông biểu nó vô bếp mà nấu nước cho ông uống hay sao?

Ông vuốt râu và cười mơn mà nói rằng:

- Ta nói chuyện nghe chơi vậy thôi, chớ ai bắt tỳ bắt ó gì đó hay sao mà bà giận.

Xét bấy nhiêu đó thì biết vợ chồng ông Hương Sắc trọng con dâu là dường nào. Gái khôn thấy cha mẹ chồng nghèo càng thương, thấy cha mẹ chồng tung tiu càng sợ. Như Hoa đã không thương, không sợ, mà thấy thói cha mẹ chồng quê, thấy cha mẹ chồng xấu lại đem lòng khinh khi bỉ bạc, bởi vậy về tới Châu-đốc rồi hễ ai hỏi thăm chuyện bên chồng của cô, thì cô trề nhún, tỏ ý khinh thị bên chồng biết chừng nào. Nhiều khi nói chuyện với thầy cô cũng tỏ ý ấy, chớ không kiềng nể chi hết. Mà hay cho thầy, thầy nghe lời khinh bỉ cha mẹ mà thầy đành đoạn ngời ngó vợ mà cười tự nhiên, đã không chỉ chỗ quấy mà dạy vợ, lại cũng không phiền trách cô chút nào hết.

Cô đã sẵn tánh khinh chồng nghèo, mà thầy cũng có sẵn tánh sợ vợ giàu, bởi vậy hai tánh ấy gặp nhau mới có năm sáu tháng mà trong chốn gia đình mọi

việc đều tự quyền cô nhứt định hết thầy. Cô muốn đánh bài giờ nào tùy ý, đến nhà thiên hạ đánh đã thềm rồi, lại còn rủ họ về nhà mình mà đánh nữa, kiếm đàn bà không đủ tay, cô rủ tới đàn ông mà thầy cũng không dám cản. Thầy lãnh lương bao nhiêu phải đưa hết cho cô, ai đem đèn ơn thầy bao nhiêu thầy cũng không dám giữ, bữa nào thầy muốn đi chơi với anh em thì thầy xin năm ba chục đồng bỏ dần bóp mà thôi.

Thầy ở vậy mà cũng chưa vừa lòng cô, nhiều khi còn phải bị mắng nhiếc. Thầy sợ rầy rà trong nhà nên hễ cô nói lớn tiếng thì thầy lặng thinh bỏ đi chỗ khác. Cô thấy vậy càng lên nước, nên cứ theo ăn hiếp thầy hoài, biết rằng hễ nói ra thì thầy chịu nhịn thua đường ấy có hại gì mà không dám nói, lần lần rồi cô hành hạ thân thầy chẳng khác nào đũa ở trong nhà, hễ cô giận dầu trước mặt làng tổng hay là mấy thầy cô cũng mắng.

Có một vài thầy thân thiết thầy gia đình của thầy như vậy thì buồn giùm cho thầy và trách thầy sao không dạy vợ, để nó hỗn ẩu quá như vậy thiên hạ chê cười. Thầy không biết lấy tiếng chi mà chữa mình, túng thế thầy mới nói rằng:

- Ở nhà tôi nó hiền lắm chớ, không biết tại sao mà từ hôm có nghén đến nay nó quạu quọ như vậy. Tôi chắc hễ nó đẻ rồi thì nó hết hỗn nữa.

Thiệt cô Như Hoa đã có nghén. Đến ngày khai hoa cô đẻ một đứa con trai. Thầy thông Phong mừng hóm nên hễ mấy giờ làm việc rồi về nhà cứ cà-rà một bên vợ đặng bông con. Cô nói cho con bú cực khổ cô chịu không nổi. Bà Cai Tổng Luông lật đật về bên nhà ép vợ một tên tá điền phải dứt sữa con nó đặng ra ở vú nuôi con cho cô Như Hoa.

Cô đẻ vừa mới đầy tháng thì đã rủ họ đến đánh bài lại như cũ. Bởi còn non ngày nên cô phải đánh tại nhà, chùng cứng cáp rồi, cô lần lần tới nhà họ mà đánh. Có khi cô đánh bài ban ngày rồi đánh luôn tới ban đêm nữa, cô không thềm ngó ngang chi hết.

Thầy thương con, mà thấy cô lạt lẽo với con như vậy thì thầy buồn nên đêm nọ thầy dùng lời dịu ngọt mà khuyên cô hãy giảm bớt bạc bài, để có giờ săn sóc con cho tử tế. Thầy nói nhỏ nhẹ mà cô lại óng tiếng đáp lại rằng:

- Tao đánh bài dầu có thua đi nữa, thì tao thua tiền của mày hay sao mà mày nói? Tao là con nhà giàu, từ nhỏ đến lớn tao ăn xài bài bạc chơi đã quen rồi chớ phải quân ăn mày coi đồng bạc như cái bánh xe đậu. Mày có chê tao thì mày ^{đẻ}⁴⁰ tao ra rồi đi cưới vợ khác đi. Cha chả! Mày tưởng tao màng cái tuồng mặt mày lắm sao? Bực mày đó là đồ bỏ đạ, đừng có làm phách.

Thầy thông Phong nghe mấy lời hỗn hào mà lại bất nghĩa quá như vậy thì thầy buồn tủi nên nằm gác tay qua trán lặng thinh, mà nước mắt tuôn đầm dề.

Đến chủ nhật thầy qua Phú-hội than phiền với cha vợ, thì Cai Tổng Luông kiểm lời an ủi thầy, hứa rằng bữa nào ông qua ông sẽ rầy con.

Thiệt đến đầu tháng ông Cai Tổng Luông đi hầu lệ ông có ghé rầy la Như Hoa. Mà ông rầy cũng như không, bởi vì ông về rồi cô cũng đi đánh bài và chửi chồng như cũ. Thầy buồn chí không muốn nói đến vợ nữa, bôn thân coi săn sóc giỡn chơi với con cho giải khuây.

⁴⁰ ly dị, bỏ

Thầy đặt tên con là Trần Xuân Sơn, nhưng vì cô cần nhằn trách thầy sao không lựa tên tây mà đặt, nên trong nhà cõi lại mà kêu thẳng Jean.

Thằng nhỏ da trắng, tóc nhiều, biết cười, biết ngó, lại thêm sỗ sựa, nên coi thiệt là ngộ nghĩnh. Tuy thầy đau lòng về vợ song thầy vui lòng được chút con, hễ về nhà thấy con thì thầy bớt buồn, bởi vậy thầy chẳng lấy làm sầu não cho lắm.

IX. ĐÃ KHÔNG VUI MÀ LẠI MANG XẤU

Cách chẳng bao lâu, thầy có ý coi mấy thầy trong tòa bộ thường hay dუმ năm dუმ ba mà nói to nói nhỏ với nhau, mà hễ thấy thầy lại gần thì họ tản lạc đi chỗ khác, hoặc kiếm chuyện khác mà nói.

Bữa nọ đúng bảy giờ rưỡi sớm mai, trống hầu trong trại lính nghe ình-ình. Thầy thông Phong mặc một bộ đồ tây trắng, chon mang giày vàng, cổ thắt cà-ra-hoách rằn, thùng thẳng bước vô Tòa bộ, hương chức và dân đứng dựa cửa chực hầu, ai thấy thầy cũng vệt trống đường và chấp tay xá sát rạt. Thầy cứ ngó ngay trước mặt mà đi, dường như đi ngoài đồng trống.

Khi vô tới bàn thầy thấy trên bàn lính trạm đã để sẵn hai phong thơ. Thầy cầm ngoài bao thì thấy một cái chữ của cha mình viết, còn một cái chữ nguêu ngoào như chữ con nít, không biết của ai. Thầy kéo ghé ngòì rồi xé bức thơ của cha mà đọc. Trong thơ ông Hương sư Sắc viết có mấy hàng thăm vợ chồng thầy và nói rằng: Chừng nửa tháng nữa ruộng cấy xong rồi hai ông bà sẽ lên mà thăm cháu nội.

Thầy đọc rồi liền xé mà quăng trong giỏ rác, rồi mới tới bức thơ thứ nhì mà đọc. Bức thơ này tuồng chữ lằng-quăng, nói như vậy:

Thầy thông ơi!

Thầy là người có học thức, mà sao thầy tới thăm đến nỗi vợ thầy lấy trai mấy tháng nay mà thầy im-lìm không trờng trị nó vậy? Tôi thấy thầy tôi thương nên viết mấy hàng này mà mách cho thầy biết. Vợ thầy nó lấy xã Xà, nếu thầy không tin lời tôi thì bữa nào vợ thầy đi đánh bài ban đêm, thầy rình mà coi thì thầy sẽ thấy rõ.

Một người anh em bạn.

Sớm mai trời mát mẻ, mà thầy đọc thơ rồi mồ hôi nhỏ giọt, cặp mắt chóa loà. Bức thơ còn trải để trước mắt, hai tay chống trán, thầy ngòì gục mặt xuống bàn. Thôi rồi! Còn gì là giàu sang, tướng sắc cầm hoà hiệp, vàng đá trăm năm, nào hay đâu vợ chẳng biết kính trọng chồng, mà bây giờ sanh tâm gạt chồng đi ân ái với kẻ khác nữa, làm cho gia đình tan rã, **thinh giá**⁴¹ như nhuốt, thôi, còn gì nữa mà trông mong, còn gì nữa mà ao ước.

Thầy nghĩ tới đó gan teo ruột nát, nước mắt chảy đầm dề. Mấy ngày ấy quan Chánh chủ tỉnh mắc đi Sài-gòn, thầy không có việc nên ngòì thong thả một

⁴¹ tiếng tăm và danh giá

mình mà khóc trót giờ. Có lúc thầy giận muốn xách dao mà giết xã Xù là đứa phá cang thường của thầy, về giết luôn Như Hoa là đàn bà đê tiện không biết giữ trinh tiết, rồi thầy cắt họng thầy chết theo nữa, cho khỏi vòng áo nã.

Thầy đã tính làm như vậy mà rồi thầy lại nghĩ vợ mình có tánh hỗn ầu và hay bài bạc, chớ không lẽ đê tiện nổi đành lòng thất tiết với chồng. Thiên hạ xấu lắm, hay ganh hiềm ghét ngố, có lẽ họ thấy mình làm việc có quyền, lại thêm có vợ giàu sang, họ muốn bại mình nên họ gởi thơ nói xấu cho vợ mình đặng phá hoại gia đình sự nghiệp của mình chơi cho đã ghét.

Thầy nghĩ tới đó thầy đã bết buồn, nên lấy khăn lau nước mắt rồi xếp bức thơ bỏ vào **bóp phoi**⁴². Thầy bước lại đứng dựa cửa sổ mà ngó ra ngoài lộ. Thầy thấy hương chức họ đi hầu, đương nói đương cười với nhau, chẳng hiểu vì có nào mà thầy lại thẹn thàm, nên thầy trở lại bàn mà ngồi, tính lấy giấy tờ công văn ra mà làm. Thầy làm cũng không được, nên khoanh tay dựa ngửa trên ghế mà suy nghĩ. Thầy nghĩ một hồi rồi lấy giấy viết một bức thơ gởi về cho cha mẹ, nói dối rằng thầy đương tính dọn nhà chỗ khác nên khuyên cha mẹ đợi chừng nào thầy dọn nhà xong, thầy cho hay rồi sẽ xuông.

Chừng tan hầu thầy cứ ngồi ghì đó hoài, chớ mấy thầy đi về hết rồi thầy mới thủng thỉnh đi sau một mình.

Thầy về thấy vợ còn nằm ngủ trong mùng, còn con thì còn đương nằm giỡn với con vú. Thầy thay đổi quần áo rồi bông con mà hun và biểu con vô kêu vợ dậy ăn cơm.

Như Hoa thức dậy rửa mặt lại ngồi bàn ăn cơm, nói chuyện với chồng, la rầy tới tở như thường, chẳng thấy có gì lạ. Thầy ngồi ăn mà cứ liếc ngó cô hoài, nhiều lúc thầy muốn lấy bức thơ đưa cho cô xem rồi hỏi cô có sanh tâm làm quấy như vậy hay không, mà rồi thầy không đưa, có ý muốn để thủng thẳng dò lòng cô.

Lúc uống nước thầy hỏi thình lình như vậy:

- Nghe nói mấy tháng nay xã Xù đánh bài ăn nhiều lắm, có thiệt như vậy hay không mình há?

Cô đáp gọn gàng rằng:

- Không biết...Tôi có đánh với nó một sòng gì đó chớ có đánh thường đâu mà biết.

Có mấy lời đó mà làm thầy hết nghi bụng cô, tin chắc rằng họ ganh ghét nên họ roi thơ mà phá gia đạo cang thường của thầy, chớ cô là con nhà giàu sang không lẽ cô quên phẩm giá. Buổi chiều thầy làm việc như thường, không ảo não thiết tha như buổi mai nữa. Hễ thầy nhớ tới bức thơ roi thì thầy không giận vợ, mà thầy lại oán người khiếp nhược nặc danh mà báo hại gia đạo thầy.

Tối bữa đó ăn cơm rồi cô đốt đèn đọc chuyện.

Thầy thấy vậy mà hỏi sao cô không đi đánh bài mà chơi. Cô lắc đầu mà đáp:

- Ba biểu mình chiều thứ bảy về trong nhà đặng coi giấy tờ gì đó không biết.

Thầy tin như lời, nên trưa thứ bảy đi hầu về ăn cơm rồi thầy thay áo đổi quần rồi rủ cô đi với thầy. Cô lắc đầu đáp rằng:

⁴² (portefeuilles), ví tiền giấy

- Tôi đi mới về còn đi chi nữa. Minh đi không biết chừng sớm mai tôi qua rồi tôi rước mình về.

Thầy mượn ghe nhỏ đưa qua Phú-hội. Khi thầy bước lên nhà thì thấy nhà cửa vắng teo, hỏi chúng nó nói ông bà Cai Tổng đi qua Hồng-ngự mà thăm con trai lớn. Thầy lầy làm lạ, chẳng hiểu vì cớ nào cha vợ đã nhả mình qua mà sao lại bỏ đi Hồng-ngự. Thầy nằm trên ghé xích-đu lúc lắc một hồi, mặt mày buồn so.

Thầy suy nghĩ hay là vợ nó bày chước gạt mình đi khỏi đặng đêm nay nó thông thả. Thầy nghĩ đến đó mồ hôi nhỏ giọt, chạy ra mé sông muốn đi về liền, ngặt chiếc ghe đưa thầy qua đó đã về rồi, nên thầy trở vô, tính để tối biểu bạn trong nhà đưa thầy về mà rình coi vợ ở nhà làm việc chi cho biết.

Thầy chấp tay sau đít cứ thơ thẩn đi vô đi ra, nhả mặt châu mày coi bộ thầy lo lắng bứt-rứt lắm. Chiều bạn trong nhà dọn cơm cho thầy ăn. Thầy bung chén cơm mà trí thầy lơ lửng, tưởng mấy lời trong bức thơ hôm nọ, làm cho thầy đau lòng ngao ngán, nuốt cơm mà như nuốt đá, nên thầy ăn có nửa chén rồi bỏ đũa đi uống nước.

Lối bảy giờ rưỡi tối, thầy nói dối với bạn trong nhà rằng, thằng Jean âm đầu, thầy lo sợ ở chơi không đặng nên biểu bạn chèo ghe đưa thầy về.

Thầy về tới Châu-đốc, ghe ghé tại cầu tàu cho thầy lên, thầy nghe đồng hồ trong nhà gõ mười hai giờ. Thầy biểu ghe trở về, rồi thầy thủng thẳng lần bước đi về nhà. Mấy tiệm ở dọc theo đường đã ngủ hết. Ngoài đường cũng chẳng có ai đi, duy có một tên lính mã-tà đương thơ thẩn đi tuần, gặp thầy lật đật xá, và xa xa có mấy đứa nhỏ đương ngồi vây gánh mì mà ăn, còn chú chệch bán mì thì đứng chống tay lên đòn gánh mà gõ lắc-cắc cụp, lắc-cắc cụp...

Thầy về tới cửa, đứng lóng tai mà nghe trong nhà im lìm, từ trên tới từng dưới đèn tắt tối mò. Thầy kêu cửa, thì thằng Lung là đứa ở nấu ăn, đốt đèn rồi mở cửa cho thầy vô. Thầy vừa bước vô liền hỏi rằng:

- Cô mày ngủ hay là đi đâu?

Thằng Lung sệt sừ đáp rằng:

- Thưa, hồi tối tôi dọn dẹp rồi đi chơi, đến chín giờ tôi về ngủ liền, không biết cô có ngủ trên lầu hay là cô đi chơi.

Thầy tuốt lên lầu, dờ mừng dòm không thấy vợ, thầy lắc đầu chắc lưỡi, mặt tái tay run, thầy quẹt hộp quẹt đốt đèn rồi kêu con vú thức dậy hỏi cô đi đâu. Con vú mở mắt thấy thầy, liền lom còm ngồi dậy đáp rằng:

- Thưa, cô đi chơi.
- Đi hồi nào?
- Đi hồi tám chín giờ gì đó tôi quên.
- Có ai lại rủ hay tự mình ra đi.
- Thưa...Đi một mình...Không thấy ai rủ.

Thầy thấy con vú ú ớ thầy càng nghi, nên châu mày gảy đầu rồi hỏi tiếp rằng:

- Cô có nói đi chơi nhà nào hay không?
- Thưa, cô dặn nếu có ai hỏi thì nói cô đi đánh bài dưới nhà Hội đồng Sĩa.

Thầy đứng suy nghĩ một hồi leo lên võng nằm gác tay qua trán mà đưa. Thầy nằm lim dim, mà ngực tức như đá dằn, ruột nóng tợ lửa đốt. Thầy muốn tin

vợ đi đánh bài, và muốn trách mình nghi bậy nên dờ mùng leo lên giường mà nằm ngủ. Thầy kéo cái gối mà nằm, lại thấy có một miếng giấy nhỏ xếp bằng ngón tay lăn theo cái gối. Thầy lấy đem lại dựa đèn rồi mở ra mà đọc thì thấy một bức thơ nói như vậy:

Tình nhân rất yêu mến ôi! qua có việc mắc đi Sài-gòn gần một tuần nay, không giáp mặt với em được thì qua ăn không ngon, nằm không ngủ, bâng khuâng ngơ ngẩn, dường như kẻ không hồn. Nay qua mới về tới đây, vậy xin em liệu thể nào tôi thứ bảy này ta gặp nhau mà tỏ tình thân ái một đêm cho phi lòng mơ ước, nếu được như vậy ngày mai qua chết đi nữa qua cũng vui lòng.

Thơ không ký tên, viết có mấy hàng mà thôi, mà cũng đủ chứng rằng trọn một tuần trước Như Hoa không đi đánh bài và bỏ về Phú-hội, ấy là tại tình lang đi khỏi, và đủ chỉ rằng Như Hoa gạt chồng về Phú-hội đặng đêm nay cô thông thả hội diện với tình lang.

Thương thay, thầy thông Phong đọc bức thơ rồi thì tay chơn run bầy bầy, mặt mày xây bô bô, thầy nắm miếng giấy chắc cứng mà chạy xuống thang lầu, rồi biểu thằng Lung mở cửa cho thầy đi, mình mặc đồ mát đầu không đội nón.

Thầy xam xam đi riết lại nhà Hội đồng Sia, kêu cửa mà kiếm vợ. Đứa ở trong nhà mở cửa. Thầy hỏi trong nhà có đánh bài hay không, nó nói không có, mà thầy hỏi từ hồi tối đến giờ có cô thông lại chơi hay không, nó cũng nói không có. Thầy trở ra ngoài châu mày tức giận, mà nước mắt tuôn đầm dề.

Thầy đi tước lại nhà xã Xù thì thấy trong nhà vắng teo. Thầy nghĩ xã Xù là con nhà giàu, trong nhà có cha mẹ lại có vợ nữa, nên không lẽ dám dất vợ mình về nhà, chắc là chúng nó hẹn hò với nhau rồi mượn nhà nào đó rồi nói chuyện, mà bây giờ biết nhà nào?

Thầy bối rối nên đi khắp các nẻo đường, thấy nhà nào mở cửa đốt đèn thầy cũng đứng dòm, nghe tiếng ai nói chuyện thầy cũng lóng mà nghe. Thầy thần thơ, thơ thần ai gặp cũng lấy làm kỳ. Thầy đi cho đến bốn giờ khuya, trở về nhà hỏi thằng Lung coi vợ đã về hay chưa, nó nói chưa, thầy lại đi nữa.

Lối năm giờ, trời tuy sáng mà còn mờ mờ, thầy đương đi dọc theo dãy phố mé sông, bỗng thấy xa xa có dạng một người đàn bà đi trước, coi như cô thông mà cách chừng năm ba thước có một người đàn ông đi theo nữa. Thầy bươn bả đi riết theo, lúc gần tới nhà thầy thì người đàn ông đã biến đi đâu mất, chỉ có mình cô thông đương đứng trước nhà kêu cửa mà thôi.

Cô vừa bước vô cửa, thành linh nghe tiếng có người bước theo sau, cô day lại ngó thấy thầy, cô sừng sốt, mặt tái ngắt, cô hỏi bài hãì rằng:

- Mình đi đâu đó vậy?

Thầy giận quá dằn không được, nên xúc tới xô cô vô nhà. Cô té nhằm cái mặt bàn đá nhỏ để gần đó, bàn ngã lăn, mặt đá rớt bể nát.

Thầy thấy cô té đã không thêm đỡ, mà lại còn xúc tới cho cô một bốp tay mà mắng rằng:

- Mày là quân khốn nạn! Đờn bà mà bỏ nhà đi đâu một đêm nay vậy hử? Mày nói cho tao nghe thử coi.

Cô nổi giận, không còn sợ nữa, nên trợn mắt ngó thầy mà đáp rằng:

- Tao muốn đi đâu thì đi, mày không phép tra hỏi. Tao đi đánh bài tao chơi! Sao mày dám đánh tao. Tao thua tiền của cha mày hay sao mà mày nói?

- Mày đánh bài nhà nào?

Cô quày quả bỏ đi lên lầu, và đi và nói rằng:

- Mày muốn làm dữ để rồi mày coi tao. Mày tưởng tao màng mày lắm há?

Thầy thấy vợ đã quấy mà còn nói câu cao thì thầy giận run, nên tuốt lên lầu mà hỏi nữa rằng:

- Mày đánh bài nhà nào, sao tao hỏi mày không nói? Mày nói với con vú mày đánh bài nhà Hội đồng Sĩa, sao tao lại đó tao kiếm lại không có mày? Vậy chớ đêm nay mày ở đâu và hỏi nãy thằng nào đưa mày về đó mày nói cho tao biết.
- Mày không phép tra hỏi tao việc gì hết. Mày đã đánh tao rồi, bây giờ tao với mày không còn vợ chồng gì nữa. Mày làm thầy thông thầy ký mà mày ăn ở như quân du côn. Tao là đàn bà, sao mày dám đánh tao?

Cô nói mấy lời rồi chun vô mừng mà nằm. Thầy giận cùng trí, hỏi nãy quên cách tao nhã của người có học nên xô đánh mà mắng nhiếc vợ, rồi bây giờ cũng quên cách khôn ngoan, không biết lấy lời khéo léo mà thử tình vợ, lại nói cộc cằn rằng:

- Mày là gái có chồng mà còn lấy trai, tao đánh nát đầu cũng đáng nữa. Hừ, thứ đồ hư mà còn nói ong óng với ai đó.

Cô nằm trong mừng giỡ miệng ra mà nói rằng:

- Tao lấy ai mày phải chỉ ra, chớ mày nói xấu cho tao thì tao đào nát hết đa, nói cho mà biết.
- Tao có đủ bằng cứ tao mới nói chớ? Mày không có lấy thằng xã Xù hay sao nè? Tao bắt được thơ tao còn nắm trong tay đây, mày còn chối gì nữa được. Để rồi tao qua Phú-hội tao thừa thằng cha mày coi.
- Mày nói động tới cha tao không được đa. Cha tao hay cha tao bừa đầu mày đa, nói cho mày biết! Hừ quân trôi sông lạc chợ mà không biết thân, lại còn nói lớn lối.

Thầy xúc lại đỡ mừng muốn bóp họng cho vợ chết đặng đã nư giận. May thầy dần được, nên thầy nạt một tiếng lớn biểu:

- Nín!

Rồi bỏ đi xuống tầng dưới. Thầy nằm trên ghế xích-đu, tức giận và hổ thẹn hết sức mà nói không ra được, chỉ lấy khăn đậy mặt rồi khóc mà thôi. Thầy nghĩ tới duyên phận chùng nào thầy buồn chùng ấy.

Cưới được vợ giàu sang, tưởng là có phước lớn, nào đâu hay vợ hỗn hào kêu hãnh, coi chồng như gia dịch, khinh cha mẹ chồng như tá điền, hễ mở miệng ra thì nói giọng ý tiền, chớ không có một lời nhơn nghĩa. Mà thói hỗn hào ấy có lẽ chùng khôn lớn nó cải sửa lại được, nên dầu nó hỗn hào mình có thể dung chế cho nó. Bây giờ nó sanh tâm kết ngoại tình với người khác thì mình làm sao mà ở đời với nó được.

Thầy nghĩ tới đó thì teo gan héo ruột, lửa giận phùng phùng. Thầy muốn lấy dao chạy lên lầu giết phứt vợ rồi cắt họng mà chết theo với nó.

Đương lúc ấy con vú lại bỗng thằng Jean ở trong đi ra. Đi gần tới chỗ thầy nằm, thằng Jean thấy thầy nó ngó rồi hả miệng cười tích toác. Thầy thấy con như vậy thì thầy đứt ruột, nghĩ rằng nếu mình giết vợ rồi tự vận chết theo, bỏ con lại cho ai nuôi? Thầy cứ nằm tính tới nghĩ lui hoài, hết giận rồi rầu, hết rầu rồi khóc.

Đến trưa, trẻ ở dọn cơm mời ăn, thầy không thèm biểu kêu vợ, một mình ngồi lại bàn ăn, chan canh lửa riết hết một chén cơm rồi thay quần áo mượn ghe đi Phú-hội.

Thầy qua tới, thì cha mẹ vợ đi Hồng-ngự chưa về. Thầy nằm nhà trước gác tay qua trán, nhắm mắt lim dim mà suy nghĩ. Vì thầy thức sáng đêm mà ngẫu nhiên ngoài đường mệt mỏi, nên thầy nằm một lát rồi ngủ quên.

Đến tối hai vợ chồng Cai Tổng Luông về. Thầy giựt mình thức dậy thì nghe có tiếng vợ nói trong buồng. Thầy không biết vợ đã qua tới hồi nào.

Ông Cai Tổng Luông hỏi sơ thầy ít tiếng rồi nổi đèn mà hút. Thầy bước ra trước sân, tính để một lát rồi sẽ mời đủ cha mẹ vợ ra mà kể tội của vợ cho cha mẹ nó nghe.

Không biết cô Như Hoa ở trong buồng nói với mẹ những tiếng gì mà cách chẳng bao lâu, bà Cai Tổng bước ra kêu rề mà hỏi rằng:

- Bà à, vô biểu chút nào. Làm giống gì mà vợ chồng bây rầy rà với nhau vậy hử? Mà có rầy với nhau thì mầy nói tiếng chi mà nói, chớ sao mầy đặt chuyện vợ mầy lấy trai, rồi mầy đánh đập nó và chửi mắng vợ chồng tao? Mầy thật là quá rồi đa! Tao thấy mầy làm việc dưới Long-xuyên nghèo cực tội nghiệp, tao gả con cho mầy, lại biểu cậu Hội đồng nó xin cho mầy đôi về trên này, lo cho mầy đứng bàn quan lớn, sắm nhà của tử tế cho mầy ở, rồi bây giờ mầy trả ơn cho vợ chồng tao đó đa há?

Thầy thông giận vợ trắc nết, tính vô mét với cha mẹ vợ coi hai ông bà xử lẽ nào. Chẳng dè thầy chưa kịp nói mà lại nghe những lời cay đắng như vậy làm cho thầy phải thối chí buồn lòng, chẳng còn kiên nể chi nữa hết, nên thầy đem đầu đuôi mọi việc thuật lại rõ ràng cho cha mẹ nghe, nào là thầy được thơ rơi, nào là vợ gạt thầy đi Phú-hội, nào là thầy trở về gặp bức thơ của trai tại giường, nào là cô bỏ nhà đi sáng một đêm, nào là thầy thấy khuya cô về lại có trai đưa cô, đi gần tới cửa. Thầy nói lớn ôm sòm không sợ xấu hổ với tôi tớ ở trong nhà, rồi thầy đọc luôn hai bức thơ cho cha mẹ vợ nghe nữa.

Bà Cai Tổng để cho thầy nói dứt lời rồi bà mới nói rằng:

- Mầy không thương con tao mầy muốn nói sao cũng được. Con tao nó có tật đánh bài. Sao từ khi cưới nó về đến nay mầy không rầy nó, để bây giờ nó đi đánh bài nó chơi mầy lại kiếm chuyện mà nói xấu như vậy. Tao biết rồi, vì vợ chồng tao không cho tiền nên mầy giận mầy muốn làm hư danh giá vợ chồng tao, chớ không có chi hết. Mầy có bắt được nó ăn nằm với ai hay không mà mầy dám nói nó đi lấy trai?

Thầy giận mặt tái mét, liền đáp rằng:

- Vậy chớ hai bức thơ tôi mới đọc cho má nghe đó không đủ bằng có hay sao?
- Mầy muốn sanh chuyện mầy viết thơ đó, ai biết được.
- Má nói tức quá! Con má đã **thúi-ình**⁴³, mà má không trừng trị nó, má lại còn bình nó nữa chớ!
- Thôi đừng có má tía gì nữa. Mầy chê con tao hư, mầy không bằng lòng ở đời với nó thì mầy đến toà mà xin để nó đi. Tao không màng gì đâu.

⁴³ rất hôi, thúi kinh khủng

Tao nghĩ tao giận quá, không biết ai xúi giục hồi trước tao gả con cho mày chi vậy, để tao gả nó cho chó còn có nghĩa hơn.

Thầy nghe chừng nào càng thêm giận chừng nấy, liếc ngó cha vợ, trông coi ông xử lẽ thế nào. Té ra ông cứ nằm làm thuốc mà hút, không thèm nói chi hết.

Như Hoa ở trong buồng nghe mẹ nói như vậy, cô lại óng tiếng mà nói tiếp rằng:

- Má đừng có thêm nói với quân khôn khiếp đó nữa mà! Má đuổi nó đi ra khỏi nhà, đừng để nó nói hoài con ghét lắm.

Thầy nghe nói mấy lời bất nghĩa của vợ càng thêm giận nên nói rằng:

- Mày khỏi đuổi mà! Thứ vợ mà nhơ nhuốc như vậy tao có màng đâu.

Cô đáp rằng:

- Tao lại màng mày lắm sao? Mày xin để tao đi cho mau. Con mày đó mày bắt mà nuôi. Cái giống trôi sông lạc chợ đó tao không thèm nuôi đâu. Mày để tao rồi coi tao có chồng khác bằng mười mày hay không mà.

Ông Cai Tổng thấy con rể óng tiếng nói qua lại hoài, chừng ấy ông mới ngồi dậy mà phân rằng:

- Thôi hai đứa bây không nên nói nhiều lời. Vợ chồng nếu thương nhau thì phải nhìn nhau, bằng không thương nhau thì thôi, còn rầy rà kiếm chuyện nói xấu nhau mà làm chi.

Thầy thông nghe cha vợ nói xuôi xị, liệu nói nữa không ích gì nên từ cha mẹ vợ xuống ghe mà về. Vợ chồng ông Cai Tổng không cầm lại ăn cơm, mà cũng không có một lời an-ủi.

X. CHA CON CHIU CHÍT

Làm đàn ông ai gặp cảnh đau đớn như thầy thông Phong đây cũng đều buồn rầu, một là buồn vì nổi căn duyên lỡ dở, hai là buồn cho con thơ ngây mà phải ly biệt mẹ hoặc cha. Mà sự buồn của ai tưởng không bằng sự buồn của thầy thông, bởi vì thầy đã buồn vì danh dự, vì con thơ, mà thầy lại còn buồn chỗ ước mơ của thầy nữa, bởi vì nếu thầy để vợ thì sự phú quý thầy vào tay rồi ắt sẽ thành như một giấc chiêm bao, mừng chưa xong đã tan nát.

Thầy ở Phú-hội trở về đến nhà thì đồng hồ đã gõ mười hai giờ khuya rồi. Thầy không có ăn cơm chiều mà vì chí thầy buồn rầu quá, nên bụng không biết đói. Thầy lên lầu chong đèn ngồi lấy tay chống cằm ngó vào vách mà khóc. Một lát thằng Jean tựa mình nó khóc, làm thầy thêm đứt ruột nát gan.

Thầy muốn tỏ tâm sự của thầy cho người khác nghe đặng trút bớt nỗi buồn, mà trong nhà con vú với thằng Lung là tội tở, không lẽ thầy nói chuyện riêng của thầy cho chúng nó nghe được, còn mấy thầy ở Châu-đốc bình nhứt thì thầy thường coi thầy cao hơn người ta nên không giao hảo với ai, bây giờ thầy biết ai yêu thầy mà thầy bày lòng với họ. Cùng thế rồi thầy mới lại bàn viết gởi thơ về cho cha mẹ. Thầy viết tới ba giờ khuya, viết đầy trọn hai tờ giấy.

Thầy kể hết nỗi sâu thẳm của thầy cho cha mẹ nghe nào là vợ ăn hiếp chồng, khinh khi cha mẹ, nào là vợ ý tiền lớn tiếng, ham bạc không biết thương con, nào là vợ sinh tâm lấy trai, mà cha mẹ vợ binh con không biết đâu là

phải quấy. Thầy kể đủ mọi điều rồi than rằng: “Bây giờ con như đứa không hồn. Con tưởng cưới vợ giàu sang là phước mà phước chưa thấy chỉ thấy rầu mà thôi. Con chắc không thể nào con ở đời với vợ con được.”

Viết thơ bỏ vô bao rồi thầy mới chung vô mùng mà nằm.

Thầy nằm mà nước mắt tuôn ướt gối, thấy chỗ vợ nằm bỏ trống lấy làm chua xót trong lòng, tuy nằm giường đồng nệm bông mà cũng như nằm chông tre trái chiếu rách.

Bữa sau thầy đi hầu, đến trưa về nghe con vú thỏ thẻ nói bà Cai Tổng qua ghé nhà mở tủ lấy hết quần áo của cô thông rồi đi qua nhà ông Hội đồng.

Chiều lại ăn cơm rồi thầy men men qua nhà Hội đồng Hữu có ý dò coi mẹ vợ ra nói chuyện gì và dò luôn ý ông Hội đồng coi ai phải ai quấy. Thầy nghĩ ông Hội đồng Hữu là người có học, chắc ông sẽ kiếm lời nhơn nghĩa mà khuyên giải thầy, chẳng dè thầy bước vô ông Hội đồng làm mặt giận trách thầy sao được cao sang rồi vội quên lúc thấp hèn, đã được vợ tử tế sao lại còn làm phách kiếm chuyện xấu mà vu oan cho vợ.

Thầy nghe nói thầy càng phiền lòng hơn nữa, nên thầy phải lấy lời cứng cỏi mà đối đáp với ông Hội đồng. Ông nghe thầy cãi ông càng giận thầy, bởi vậy lúc thầy từ mà về ông Hội đồng nói rằng:

- Thầy phải biết rằng: ở Châu-đốc này anh em tôi không thua ai hết. Thầy muốn cứng thì tôi cứng cho mà coi.

Đêm ấy thầy tính đầu thế nào thầy cũng không ở với vợ được nữa, bởi vì vợ đã hư như vậy mà cha mẹ vợ với cậu vợ cứ theo binh hoài, nếu thầy còn quyền luyến thì thân nhục chớ không ích gì, thà phân ly phức cho rồiặng khỏi nhục lòng cực trí.

Chiều bữa sau đi hầu về thầy ghé nhà của thầy thông ngôn của quan chánh tòa mà hỏi thăm coi muốn để vợ phải làm thế nào. Thầy thông nói rằng theo luật lệ hễ vợ lấy trai thì xin để được, song lấy trai phải bắt tại trận, hoặc bắt được thơ từ cho đủ bằng cớ, chớ chuyện của thầy đây, thầy bắt trai không được, còn bức thơ không có ký tên và cũng không đề gởi cho ai, nên sợ không đủ chứng cớ mà xin để được.

Thầy thông Phong bối rối không biết liệu lẽ nào. Tới thặng Lung đi chơi đến tàu tây chạy rồi nó về nó lại nói, nó gó thầy ông Hội đồng Hữu xuống tàu đi Sài-gòn.

Nhơn tình thiệt là kỳ. Thầy gặp cảnh gia đình rối loạn, mà sự rối loạn ấy không phải tại thầy mà ra, song những người quen biết coi ý họ đã không biết thương dùm, mà họ lại còn có hơi khinh khi ngạo báng. Thầy thấy vậy lại càng thêm phiền, nên đi hầu về thầy đóng cửa mà chơi với con, không thèm tới nhà ai hết.

Cách mười bữa có giấy quan trên đòi thầy lên làm việc trên Hón-quản. Thầy được giấy thì biết ông Hội đồng hữu giận nên mới làm cho thầy bị đối. Tuy thầy giận, song thầy đã có ý đi khỏi xứ Châu-đốc, nên thầy cũng chẳng thấy chi mà buồn.

Thầy mướn ghe tính dọn hết đồ đạc trong nhà mà chở đi. Chẳng dè mới sửa soạn đồ thì có Trưởng tòa lại ngăn cản nói rằng đồ trong nhà là đồ của ông Cai Tổng Luông mua, món nào cũng có toa vé, chớ không phải đồ của thầy mà thầy được chở.

Thầy nghĩ vợ còn không kể, thứ bàn ghế còn xá gì, nên thầy không thèm đổi nại. Thầy năn nỉ con vú đi theo nuôi dùm con thầy cho đến chừng dứt sữa rồi sẽ thôi.

Con vú nói rằng nó có chồng nên không thể bỏ chồng mà đi được, và xin thầy mượn vú khác cho em bú đặng nó trở về Phú-hội. Việc đã gấp rồi biết nên mượn ai, nhứt là đi lên Hớn-quản, ai chịu đi mà mượn.

Thầy cậy con vú đưa dùm em về Tâm-vu nó cũng không chịu, túng thế thầy phải đánh dây thép về nhà xin mẹ lên Tân-an đón tại ga xe lửa mà rước thằng Jean, rồi thầy sắp áo vô rương, mua sữa bò vú sữa và bông con xuống tàu mà đi.

Khi lên Châu-đốc có một cái rương bây giờ từ xứ Châu-đốc mà đi cũng có một cái rương mà thôi! Khi lên Châu-đốc vui vẻ bao nhiêu bây giờ bỏ Châu-đốc mà đi cũng buồn thảm bấy nhiêu. Sự ước mơ nghĩ lại cũng như mây bay, sự sang giàu coi ra cũng như bọt nước, ở đời chữ phước biết đâu mà tìm, chữ họa biết đâu mà tránh. Nào là vợ xinh nào là nhà tốt, nào là quan yêu, nào là dân sợ, bây giờ còn những vật gì đâu.

Thầy thông Phong nằm dưới tàu nghĩ các điều ấy rồi day lại nhìn con, thì thầy ngao ngán thắm tùi vô cùng.

Thầy nhớ lại những bạn tác của thầy hồi nhỏ, họ không đi học, cứ ở trong làng làng ruộng mà ăn, thì thầy trách số mạng của thầy khiến cho thầy đeo đuổi công danh phú quý mà chi, cho ngày nay thầy phải chịu đau lòng cực trí.

Tàu chạy lúc ban đêm thằng Jean ngủ êm không la khóc chi hết. Đến sáng tàu qua khỏi chợ Thủ rồi, nó thức dậy khát sữa đòi bú. Thầy lật đật khuấy sữa đổ vô ve và gấn nùm vú mà cho bú. Nó không quen bú ve nên không chịu ngậm, lại nó vắng hơi con vú nên la khóc om sòm. Thầy bông mà dỗ hết sức không được, nên rưng rưng nước mắt, lấy làm thân thiết với con. Có một người đàn bà đi dưới tàu thấy cha con lúu-nhiú chiu-chít như vậy thì động lòng thương, nên chạy lại bông mà dỗ giùm cho thầy.

Đàn bà họ biết cách bông, thạo cách dỗ, bởi vậy dỗ một lát thằng Jean nín khóc, bà lấy ve sữa bò cho bú no rồi mới trao nó lại cho thầy bông. Thầy bông ào ào lọt thọt, lại bông một lát thì mỗi rưng hai cánh tay, song cũng phải rán mà bông con, chớ không lẽ cậy người ta giữ con cho mình. Tàu xuống tới Sa-đéc đương tốp máy cặp cầu. Thầy bông con đứng mà coi, trên cầu thiên hạ lao nhao lố nhố. Thành linh thầy thấy cô Lý, là em vợ của thầy ký Trương ở Cà-Mau, mặc áo quần và choàn khăn đều bằng lụa trắng hết thảy, đi giày thêu kim tuyến, tay xách bóp đầm, mặt giời phấn trắng trong môi thoa son đỏ lói, đương chen lấn bước xuống tàu Thầy muốn tránh cô nên lật đật bông con bước vô phòng mà ngồi.

Tàu mở dây chạy rồi mà thầy không biết cô Sáu Lý có xuống tàu mà đi hay không, nên thầy không dám ló ra. Cách chẳng bao lâu cô Sáu Lý lại đứng ngay cửa phòng ngó thầy và cười và hỏi rằng:

- Thầy thông thầy đi đâu vậy?

Thầy thấy cô thì bực ngợ hết sức, không biết nói thế nào cho xuôi, nên bông con đứng dậy và nói ú ớ rằng:

- Tôi đi Sài Gòn.

- Vậy hay sao? Tôi nghe nói bây giờ thầy ở trên Châu – đốc phải hôn?

- Phải

- Con của ai mà thầy bông đó? Thế bây giờ thầy nghèo lắm nên ở mượn giữ con cho người ta hay sao?
- Không, con của tôi.
- Ủa! Té ra con của thầy, vậy chớ không có ai giữ hay sao, còn mẹ nó đi đâu không bông, mà thầy phải bông vậy?

Thầy nghe hỏi tới đó phần thì đau đớn, phần thì hổ thẹn không biết sao mà trả lời, túng thế thầy cúi mặt và đáp nhỏ nhỏ rằng:

- Mẹ nó chết!
- Tội nghiệp dữ hôn! Tôi nghe hồi thầy đổi lên Châu Đốc có vợ giàu lớn lắm mà. Vậy chớ vợ thầy chết để phần ăn lại cho thầy mấy muôn?

Thầy nghe mấy lời cay đắng thêm hổ thẹn, nên ứa nước mắt mà đáp rằng:

- Thôi cô, tội nghiệp tôi lắm mà, cô nói gay gắt làm chi.

Cô Sáu Lý không hiểu tâm sự của thầy, thấy bộ thầy nhỏ nhẹ cô động lòng thương. Cô không gheo thầy nữa, lại cười rồi thò tay bông thẳng Jean đem ra ngoài, kéo ghế bố mà ngồi. Cô nựng mà nói rằng:

- Tuồng mặt thầy ghét quá, nó giống hệt thằng cha nó. Con biết di hôn, này, chừng lớn phải rán học cho giỏi nghe hôn, mà đừng có học theo cái tánh thẳng cha con đó, di đánh chết đa.

Cô nựng rồi hôn trợ hôn trác, coi bộ cô thương thẳng Jean lắm. Thầy thấy tánh ý cô như vậy thì thầy cảm xúc vô cùng nên đứng xơ rớ gần đó mà không dám ngó mặt cô. Cô hỏi thăm thầy vậy chớ mấy năm nay làm ăn có khá hay không. Thầy kiếm lời mà đối đáp cho xuôi vậy thôi, chớ không dám đem tâm sự mà tỏ cho cô biết.

Cô hỏi thăm chuyện thầy rồi cô mới thuật chuyện của cô. Cô nói thiệt chớ không giấu giếm chi hết, thầy mới hay rằng khi thầy đổi lên Long Xuyên rồi, cô đụng ông chủ sự sở Thương chánh bây giờ vợ chồng cô ở tại Sa-đéc.

Cô cứ bông thẳng Jean hoài, mà thằng nhỏ coi ý nó cũng chịu cô, nên không buồn, không khóc. Thầy khuấy sữa đồ vô ve rồi mượn cô cầm mà cho bú giùm, thì thằng nhỏ bú đến no mới thôi, chớ không chúng chúng.

Tàu xuống tới Vĩnh Long, cô hun thẳng Jean một hồi nữa rồi mới trao lại cho thầy và từ biệt mà lên. Cô bước lên cầu rồi day lại ngó thầy, liếc mắt hữu tình và nói với rằng:

- Thầy thông, khi nào thầy có dịp lại Sa-đéc thì ghé lại nhà tôi chơi nghe hôn. Nhà tôi ở phía bên tòa bồ đó. Chồng tôi tử tế lắm, không hại gì đâu mà ngại.

Cô Sáu Lý là con mồ côi không ai dạy dỗ. Đã vậy mà lúc còn nhỏ lại mang tiếng trác nết. Khi trước ở Cà-mau thầy đã phụ bạc cô, dẫu ngày nay gặp thầy cô tỏ ý khinh bỉ thầy cũng không trách cô được. Cô đã không khinh bỉ thầy, mà nghe thầy nói vợ chết, cô lại tỏ lời ái truat, thấy thầy bông con nhỏ cô lại rước bông giùm, mà bông rồi cô nựng nịu hun hít chẳng khác nào như con ruột của cô.

Còn Như Hoa là con nhà giàu sang, cha mẹ có cho ăn học. Vợ chồng cưới hỏi đủ lễ, ở với nhau hơn hai năm, lại sanh được một đứa con trai, mà cô đối với chồng không có một chút tình, đối với con không có một chút nghĩa, giàu sang như cô Như Hoa thì có hơn nghèo hèn của cô Sáu Lý được đâu.

Thầy nghĩ tới đó thì thầy phiền trách Như Hoa vô cùng, thầy giận vợ rồi thầy giận luôn hết thầy các con gái nhà giàu sang, giàu mà không biết nhơn nghĩa thì giàu làm chi, sang mà không biết sĩ nhục mà sang sao được.

Tàu tới Mỹ tho rồi thầy lên xe lửa mà đi Sài Gòn xe qua tới Tân An thì bà Hương sư Sắc chực sẵn rước thằng Jean. Thầy đã lấy áo quần của con mà gói riêng ra rồi, nên chừng xe ngừng thầy thấy mẹ, lật đặt bông con trao cho mẹ, trao luôn gói áo với ve sữa nữa. Bà Hương sư mặt mày buồn xo, tay bông lấy cháu, mắt liếc ngó con và hỏi rằng:

- Vậy chớ ở trên xuống tới dưới này, con đi có một mình hay sao? Sao con không biểu con vú nó ở giùm thêm ít tháng?

Thầy lắc đầu, nước mắt chảy rung rung, muốn nói mà không nói ra tiếng. Xe hoét súp-lê rút chạy. Thầy ló đầu ra ngoài nói với rằng:

- Má mua sữa bò mà cho nó bú đỡ. Để con lên trên ít bữa rồi con sẽ xin phép về thăm.

Xe chạy lên tới cầu mà thầy dòm lại thấy mẹ hãy còn bông thằng Jean đứng ngó theo.

XI – MỚI BIẾT TÌNH ĐỜI

Thầy thông Phong đi ngang Tân An mà không ghé nhà được, trao con cho mẹ mà không nói được mấy lời, bởi vậy thầy thêm tủi thân phận vô duyên, cảm giận Như Hoa phi nghĩa.

Lên tới Hớn-quản làm việc được một tuần lễ, rồi thầy xin phép về thăm cha mẹ và thăm con. Quan phó tham biện chủ quận nói thầy mới lên mà xin phép nổi gì, nên Ngài biểu thầy rần làm vài tháng rồi Ngài sẽ cho phép.

Thầy buồn rầu việc nhà ăn ngủ không được, mà lại bị **chó nước**⁴⁴ nên ở Hớn-quản mới hơn một tháng thì thầy mang bệnh rét, mỗi ngày nóng lạnh một lần. Cách chẳng bao lâu thân thể thầy ốm teo, mặt mày thầy vàng ẽo. Thầy làm việc nữa không nổi, nên xin phép xuống nhà thương chớ rầy nằm mà dưỡng bệnh. Hai vợ chồng ông Hương sư Sắc nghe con nằm nhà thương thì lo sợ, nên lật đặt bông thằng Jean lên thăm. Hai ông bà thấy con ốm xanh thì chảy nước mắt, còn thầy thì thấy cha mẹ với con thì thầy cũng tủi phận nên giọt lụy tuôn dầm dề. Thầy nhơn dịp ấy đọc hết việc nhà lại cho cha mẹ nghe. Hai ông bà cứ chắc lưỡi lắc đầu, chớ không biết sao mà khuyên giải. Thầy nói tới đoạn nào thầy khóc theo đoạn ấy, coi ra thì thầy nát gan đứt ruột về nỗi vợ con. Chừng thầy thuật hết rồi thầy lại giận, nên trợn mắt cắn răng mà nói rằng:

- Con nghĩ con oán con vợ con lắm. Làm đàn bà mà không trọn nghĩa với chồng, thứ đồ nhơ nhuốc như vậy không thể nào mà con ngó nó được nữa. Mà con cũng giận thằng xã Xù nữa. Làm đàn ông mà đi phá gia cang của người ta, thứ đồ khốn nạn đó phải giết mà răn kẻ khác mới được.

⁴⁴ không hạp với nước

Ông Hương sư đương ngồi khoan tay nghe con nói như vậy thì ông lắc đầu can rằng:

- Thôi con, người không phải thì để cho ông trời hại nó, con lo dưỡng bệnh, hờn giận mà làm gì.

Thầy khóc mà đáp rằng:

- Vì con thương cha mẹ với thằng Jean lắm, bằng không thì con đã giết con Như Hoa với thằng xã Xù cho chết rồi con tự vận luôn cho khỏi thảm khổ đêm ngày...

Ông lấy chuyện đời mà giác thầy và cứ theo khuyên thầy hãy rán uống thuốc cho mạnh, đừng thềm nhớ tới chuyện vợ con nữa. Hai ông bà ở chơi đến chiều mới bồng thằng Jean về.

Thầy ở nhà thương được một tháng, bữa nọ có trát Quan chánh tòa Châu Đốc đòi hầu về vụ Như Hoa kiện thầy mà xin phá hôn thú. Thầy đọc trát thì thầy giận, mà giận rồi thầy lại tức cười. Thầy nghĩ thứ đàn bà bất nghĩa như vậy dầu nó không xin để mình cũng phải xin để cho mau, chớ quyền luyến nữa chẳng những là phải chịu xấu hổ mà thôi, lại sợ có ngày phải mang họa.

Thầy đưa trát tòa cho quan thầy thuốc coi. Quan thầy thuốc nói thầy còn bệnh nhiều đi xa không được, rồi ông cho thầy một cái giấy và khuyên thầy gọi lên quan Chánh tòa Châu Đốc mà xin đình, đợi chừng nào thầy ra nhà thương rồi sẽ đi hầu.

Thầy uống thuốc trọn ba tháng mới dứt nóng lạnh, song trong mình thầy còn yếu lắm, nên quan thầy thuốc cho thầy ra nhà thương, mà căn dặn thầy về phải tịnh dưỡng, chẳng nên buồn lo việc chi, mà cũng chẳng nên dầm sương chải nắng, bởi vì não cân của thầy đã yếu rồi, mà gốc bệnh rét cũng chưa tuyệt, nếu không gìn giữ kỹ lưỡng sợ bệnh phát lại.

Nhờ có giấy chứng của quan thầy thuốc nên quan trên cho phép thầy nghỉ ba tháng mà dưỡng bệnh và định cho thầy mỗi tháng được lãnh phân nửa tiền lương.

Thầy trở về Tâm vụ mà ở. Khi được cấp bằng làm ký lục ở Cà-Mau, trong nhà ra đi thầy hớn hởi vui mừng bao nhiêu, bây giờ trở về trong lòng cũng thiết tha buồn thảm bấy nhiêu.

Thầy đã nhứt định dứt tình, không thềm tưởng tới vợ nữa, mà về đến nhà thầy thấy mặt con thì cái cảnh buồn thảm đau đớn ngày xưa nó lại trưng ra trước mắt thầy hoài, thầy không muốn buồn mà trong trí cứ ngậm ngùi, thầy không muốn giận mà trong ngực cứ ảm ức. Đã biết ngày Hội đồng Hữu hỏi thầy nếu đàn Như Hoa thì ông sẽ làm mai cho, thầy ưng liền, không dự dự, mà ưng ấy là ưng chỗ giàu sang, ưng người quyền thế, chớ không phải vì tơ tình vắn vít, hay là vì nghĩa nặng chập chồng. Nhưng mà từ ngày cưới Như Hoa rồi, tuy tánh cô hồn hào kiêu hãnh song cũng là vợ của thầy, ăn một mâm, ngủ một mùng đã trót gần hai năm bởi vậy không nhiều thì ít chớ cũng là tình, cũng là nghĩa.

Vì cái cơ đó, mà thiết cũng vì cái cơ khác nữa, là có gia tài của Cai Tổng Luông, mà thầy dự dự không muốn đi hầu tòa Châu Đốc. Có khi thầy nghĩ nếu Như Hoa biết lỗi, đến năn nỉ xin thầy thứ tha và hứa không dám làm cho thầy xấu hổ buồn rầu nữa, thiết thầy không biết phải dung thứ cho cô, hay là phải bền lòng kháng cự.

Trong trí thầy đương lộn xộn như vậy, bữa nọ ăn cơm trưa rồi thầy lấy tờ Đông – Pháp Thời Báo rồi đi lại nằm trên ván mà đọc. Thầy đọc đến mục “thời sự” thấy tựa đề hai chữ Châu Đốc rất lớn, thầy liền đọc coi có chuyện gì, chẳng dè bài ấy như vậy:

“Đêm 19 Juillet 19... tại châu thành Châu Đốc có “xảy ra một vụ án mạng rất ghê gớm. Số là cô Hồng Như Hoa là vợ một thầy thông ngôn, đã có chồng có con rồi còn sanh tâm ngoại tình với xã Xù là con nhà giàu lớn. Chồng cô hay việc ấy sợ xấu hổ, nên bỏ cô mà xin đổi đi tỉnh khác. Cô đã không biết ăn năn chừa lỗi, lại cứ theo xã Xù sớm đào tối mận hoài. Vợ xã xù là Đỗ Thị Hén sùng sục nước ghen, mà can chồng không được, nên cô giận hễ chồng ra khỏi nhà thì cô lén theo rình mà bắt. Đêm 19 tháng này cô nom coi biết chồng mình với Như Hoa trò chuyện ái ân cùng nhau trong nhà thiếm Cỏ phía sau chợ. Cô trở về nhà lấy một con dao xắt thịt rất bén rồi lại ngồi núp ngoài cửa mà rình nữa. Lối một giờ khuya trong nhà ngủ hết, cô lén mở cửa chun vô, nhờ đèn chổi nên thấy chồng cô với Như Hoa đương nằm ngủ trong mùng; còn thiếm Cỏ thì ngủ dưới nhà bếp. Cô dờ mùng lên, chém Như Hoa một dao đứt ngon cuống họng, xã Xù giựt mình chồn vờn ngồi dậy bị cô thịch năm sáu dao trên đầu và trên mặt, máu chảy lai láng nên té xỉu trên giường. Thiếm Cỏ nghe lụi ðụi chạy lên, thấy tình cảnh như vậy thiếm kinh hãi mà tông cửa sau chạy ra ngoài đường mà la làng choi lói. Lính tuần chạy tới thì thấy Đỗ Thị Hén như ngây như dại, còn cầm dao chém xã Xù với Như Hoa hoài. Lính giựt dao, bắt cô đem về nhà hội mà giam, và chở Như Hoa với xã xù đem lại nhà thương. Như Hoa đã chết rồi, còn xã Xù bị thương tích cùng mình, máu chảy lai láng tuy còn thở hơi hóp, song quan thầy khám bệnh rồi lắc đầu, sợ cứu không được. Tòa đã bắt giam Thị Hén và giam luôn thiếm Cỏ mà tra tấn. Đáng kiếp cho đồ gian phu dâm phụ! Và Thị Hén vì máu ghen mà bị án sát nhọn, vậy có lẽ tòa cũng thương tình mà dung chế chút ðỉnh.

Thầy thông Phong đọc rồi mặt mày tái lét, hạn xuất dâm dề. Thầy kêu cha mẹ mà thuật lại chuyện ấy cho cha mẹ nghe. Ba người khoanh tay, ngó nhau, thờ dài, không nói chi được hết. Cách một hồi lâu ông Hương sư Sắc mới nói rằng:

- Thôi, thà là nó chết phứt như vậy mình mới hết xấu hổ và mới hết tức.

Thầy thông lắc đầu, ứa nước mắt, trong lòng bối rối, nên bỏ đi vô buồng mà nằm. Thầy nhớ bài nhựt trình chùng nào thầy giận chùng nấy, giận là giận Như Hoa, khi thầy đi rồi, cô chẳng chút ăn năn, cứ quen theo đường cũ làm chi cho đến nỗi mạng vong mà còn mang nhục. Mới hồi sớm mai thầy còn thương, còn tiếc chút ðỉnh, mà đọc bài nhựt trình rồi thầy không còn thương tiếc nữa, lại trở lòng oán hận cô. Mà thầy oán hận rồi thầy lại tức cho phận thầy, bởi vậy thầy nằm co mà khóc rầm rức.

Bà Hương sư bước vô hỏi thầy có tính đem thằng Jean lên Châu Đốc ðặng cho nó chịu tang cho mẹ nó không. Thầy đáp rằng:

- Thôi, tang chế mà làm chi, lên đó càng thêm nhục nhã, chớ lên mà ích lợi gì.

Bà trở ra, thầy day mặt vào vách nằm thim thíp không cựa quậy. Đến chiều thầy rán ra ăn một chén cơm, rồi cũng trở vào phòng mà nằm nữa.

Đêm ấy thầy ngao ngán cuộc đời, nằm trăn trở hoài, ngủ không được. Đêm khuya mòn mỏi, thầy đương nhắm mắt mơ màng, tư bề lặng trang, thỉnh thoảng nghe tiếng chuông chùa phật ở trên đầu xóm động bon... bon... bon thầy giật mình mở mắt.

Chuông cứ động tiếp, một lát nghe một tiếng bon, mỗi tiếng chuông mỗi kêu động lòng thầy, làm cho thầy giật lụy chứa chan, gan vàng thất thểu, thầy nằm lim dim mà trí nhớ những chuyện xưa, nhớ vợ đẹp, nhớ con thơ, nhớ lúc oai quyền, nhớ cơn giàu có. Cái cảnh vinh huê, phú quý bây giờ còn chút nào đâu?

Vợ đẹp đã làm nhục mình, con thơ làm cho mình bối rối, vinh huê tan như bọt nước, phú quý rã như chòm mây. Khi xưa mới sanh ra mình nằm tại nơi này mà khóc tu oa, mình lăn lộn với đời mấy năm, tranh danh trục lợi, nhọc trí hạ mình, rồi bây giờ đây cũng nằm đây mà khóc rầm rức, thế thì danh lợi làm chi mà mình phải lãng xăng giành giật.

Thầy suy tới nghĩ lui càng nã nê thế sự. Thầy nghĩ cho cùng rồi thầy nói thầm rằng chớ chi ngày trước mình cưới cô hai Liên là con của ông Chủ Hanh, vợ chồng hãm hút, phu xướng phụ tùy, xứng đôi sui gia, vì dầu mình không đăng giàu sang thì cũng khỏi mang lầy nổi thắm sâu, khỏi chịu những điều nhục nhã.

Sáng bữa sau thầy hỏi mẹ vậy chớ con gái của ông Chủ Hanh bây giờ có chồng ở đâu. Bà Hương sư ngó con trăn trăn mà đáp rằng:

- Không, nó chưa lấy chồng. Họ đi nói đã hai ba chỗ rồi mà nó không ưng chịu chỗ nào hết. Con hỏi chi vậy?

Thầy thông ngồi lặng thinh, mắt ngó sừng một hồi rồi nói rằng:

- Phải chi hồi trước con cưới con hai Liên, thì chắc bây giờ con không có buồn rầu như vậy. Mà má có nghe nói tại sao nó không chịu lấy chồng hay không? hay là tại hồi trước con có hứa bậy chơi, nên nó ở vậy mà chờ con.

Ông Hương sư châu mày và lướt mà nói rằng:

- Mấy năm nay ở trong làng ai cũng nói như vậy đa. Họ nói hồi trước con có hứa với nó hễ thi đậu rồi con cưới nó. Chừng thi đậu rồi con đi làm việc, con đã bỏ nó, mà lại còn cưới vợ khác giàu sang hơn nó, bởi vậy nó giận, nó quyết ở vậy chờ chừng nào con chết nó sẽ chết theo, đăng xuống Diêm chúa nó kiện con.

Thầy thông Phong nghe mấy lời thì biến sắc.

Đêm sau thầy lo liệu trong trí hoài, nên ngủ không được.

Chẳng những là không cưới cô hai Liên thầy tiếc mà thôi, mà bây giờ nghe nói cô khăng khái không chịu lấy chồng, chờ xuống cửu tuyền mà kiện thầy thì thầy thêm sợ.

Sáng bữa sau thầy thưa với cha mẹ và xin cậy mai nói mà cưới cô hai Liên cho thầy, đăng kiếp này thầy khỏi thất ước với cô, rồi kiếp sau thầy khỏi mắc quả báo. Hai vợ chồng ông Hương sư đã ngán dàu giàu sang rồi nên nghe con tính như vậy mà hai ông bà cũng thuận tình.

Trong nhà đương nói chuyện với nhau, bỗng thấy Hương quản Sô ở ngoài xách dù xọt xọt đi vô. Ông Hương sư chào hỏi mời ngồi rồi nói rằng:

- May dữ hôn. Sẵn có Hương quản xuống đây, để rồi cậy nó luôn thể.
- Thưa chú muốn cậy tôi việc chi?

- Tao tính cây mây làm mai đặng tao nói con gái ông chủ mà cưới cho thằng thông. Vợ nó chết rồi, thôi bây giờ tao tính kiếm làm sui trong làng cho dễ.
- Ủa! Thiêm thông hai thiêm khuấy rồi hay sao?
- Ủ!
- Bất nhơn dữ hôn. Vậy mà tôi có hay đâu. Cha chả! Chú cây tôi phải vung lời, chớ tôi sợ nói con hai Liên nó không ưng.
- Hứ mây nói chơi sao chớ? Cha chả! Con tao nó làm tới thầy thông mà nó chê, vậy chớ nó kén bực nào nữa?
- Thừa chú, không phải nó chê. Nó ở một xóm với tôi, nên nó lại nhà tôi chơi nói chuyện với vợ tôi hoài. Tôi nghe hơi nó nói thì biết nó hờn thầy thông hai dưới này lắm, vì vậy nên tôi sợ nói không được chớ.
- Đâu, mây về mây dọa thử ý nó coi. Như nó chịu rồi mình sẽ nói với vợ chồng ông chủ.

Bà Hương sư xen vô mà nói rằng:

- Như nó có chê thằng Hai tôi có một đời vợ rồi, và có con, thì Hương quản kiếm lời khéo léo mà dỗ nó. Có con ghè mà hại gì. Lấy chồng làm thầy thông, họ kêu mình bằng cô thông không sang hay sao.

Hương quản Sô đáp rằng:

- Dạ, để tôi về tôi dọa thử coi, rồi tôi sẽ xuống cho chú thiêm hay.

Cách vài ngày, Hương quản Sô trở xuống nói rằng anh ta dọa rồi, cô hai Liên trách thầy thông Phong là người vô tình bội ước, cô giận thầy lắm, nên nhứt nguyện tới chết cũng không thêm ngo mặt thầy, chẳng luận là ưng làm vợ thầy.

Hai vợ chồng Hương sư Sắc ngồi ngó nhau, không biết liệu lẽ nào. Thầy thông Phong nghe lời cô hai Liên trách thì thầy hổ thẹn, song tưởng bụng đàn bà con gái dễ dỗ nên thầy nói với Hương quản sô rằng:

- Không hại gì đâu. Để mai một tôi lên nhà anh tôi chơi. Anh giùm làm ơn kêu cô lại cho cô giáp mặt tôi rồi tôi phân phải quấy ít lời thì cô hết giận, không khó chi đâu.

Hương quản Sô chịu.

XII – ĂN NĂN ĐÃ MUỘN

Qua ngày sau, ăn cơm sớm mai rồi, thầy thông Phong thay áo đổi quần đặng lên nhà Hương quản Sô. Thầy mặc một bộ đồ tây trắng, đi giày trắng, đội nón trắng, rồi trình với cha mẹ mà đi.

Bà Hương sư hỏi con sao không đem dù hoặc áo mưa theo, thì thầy nói rằng trời tốt, chắc không mưa chẳng cần phải đề phòng.

Vợ chồng Hương quản Sô thấy thầy thông bước vô thì chào mừng niềm nở vô cùng. Hương quản rót một tách nước mời thầy uống, rồi hỏi vợ vô nhà ông chủ Hanh rủ cô hai Liên ra chơi.

Cách chẳng bao lâu thiêm Hương quản về nói rằng:

- Nó đương xắt chuỗi cây đặng chiều cho heo ăn. Tôi rủ nó ra nhà chơi, nó hỏi có ai hay không, tôi nói dối rằng có hai vợ chồng tôi mà thôi, chứ không có ai hết. Vậy thầy thông ần mặt ở đâu đó chứ ngồi nhan nhản, tôi sợ nó vô tới sân nó ngó thấy rồi nó bỏ trở về. Hỏi tôi về đây nó đương rửa mặt sửa soạn mà đi. Bây giờ chắc nó ra gần tới đa.

Hôm qua thầy thông nói khẳng khái, mà bữa nay thầy nghe cô hai Liên ra gần tới nhà Hương quán, trong một giây phút nữa thầy sẽ gặp mặt cô, thì thầy chộn rộn hồi hộp trong lòng, nên đứng dậy lính quính không biết chỗ nào trốn.

Hương quán chỉ trong buồng, biểu thầy vô đó mà núp. Thầy đi và nói rằng:

- Cô có ra thì anh khơi chuyện đó mà nói, để tôi coi cô nói thế nào rồi tôi sẽ bước ra mà đối đãi với cô.

Hương quán gạt đầu. Thầy thông vừa bước vô khỏi cửa buồng rồi thì thấy cô hai Liên, mình mặc áo vải đen quần lãnh đen, đầu đội khăn hột mè, ở ngoài rào bước vô sân.

Hương quán chào cô rồi hỏi rằng:

- Này, em hai vậy chứ chuyện qua nói với em bữa hôm đó em nghĩ coi có được hay không? Tội nghiệp thầy thông quá! Hồi hôm qua, qua đi xuống dưới, thầy hỏi thăm em, qua nói em nhứt định không thèm ưng thầy, thì thầy khóc vùi, thầy nói nếu em phiền thầy thì chắc thầy buồn rầu rồi chẳng khỏi thầy đau. Em chắc dạ chi lắm vậy em? Ở đời, lúc còn nhỏ ai cũng ham bay nhảy, bây giờ trọng tuổi một chút, thầy nhớ chuyện cũ thầy ăn năn, thôi em giận hờn nữa mà làm chi.
- Thưa anh Hương, tại anh không rõ việc của em, nên anh tưởng em giận hờn mà không ưng thầy Phong. Không, không phải em giận hờn thầy đâu, em oán em thù thầy chứ. Anh nghĩ đó mà coi, khi em còn nhỏ lúc thúc ở trong làng, không hiểu chuyện chi hết, thầy ăn học giỏi thầy môi miếng nhiều, thầy dùng lời ngon ngọt mà dụ dỗ em. Em đại tưởng miệng thầy sao thì bụng thầy tính cũng in như vậy. Thầy hứa với em hễ thầy thi đậu rồi thầy cưới em. Bởi em tin lời, em coi thân em cũng như vợ thầy rồi, bởi vậy em mới để cho thầy nắm tay nắm chơn em. Em có dè đâu, thầy thi đậu làm thông ngôn ký lục rồi thầy đắc chí quên em là đứa quê mùa, chề em là con Hương chức, thầy quyết tính kiếm vợ giàu sang. Em nhớ ngày thầy đi làm việc, em đón đường trong bụng trông coi thầy nói chuyện chi hay không, thầy chạy xe ngang qua, thầy không thèm ngó em, thiệt em nhớ tới lúc đó em giận lắm.

Cô hai Liên nói tới đó rồi đứng dậy tằm trâu ăn mà tay run run.

Hương quán vừa bào chữa cho thầy thông, kể cô cản mà nói tiếp rằng:

- Anh Hương để em nói tiếp cho anh nghe. Tuy em không đi đâu, song mấy năm nay thầy làm việc gì em có nghe rõ hết. Thầy chề em nghèo quê dốt, nên tính đi xa mà kiếm vợ giàu sang. Xuống Cà Mau thầy mắc mưu một tay thợ bán phần buôn hương, may có nhờ bác Hương sư xuống kịp mà xin cho thầy đi Long Xuyên chứ không thì thầy khổ già đời. Về Long Xuyên, thầy thấy có một người đàn bà góa chồng mà giàu thì thầy mê, tính cưới người đó mà ăn của. Thầy chà lét tới lui hoài cho đến nỗi bị chúng đánh đập xấu hổ quá thầy mới chịu ra. Sau thầy lên Châu Đốc gặp một ông Cai Tổng giàu sang dữ, mà người

ta lại sẵn lòng gả con cho thầy. Thầy mừng lắm, bươn bả cưới cho mau đăng trước ăn của, sau dựa hơi sang trọng, không dè gập nhằm con gái hư. Đáng kiếp dữ: cưới nó về mắng chưởi tối ngày, nó coi cha mẹ thầy như tá điền, còn nó coi thầy như đầy tớ, vậy mà cũng lúi đầu mà chịu, đến chừng nó lấy trai mới té ngửa nhăn răng.

- Em nói thái quá! Có đâu mà. Vợ chồng thầy ở với nhau tử tế lắm chứ, hỏi cưới rồi có dặt về đây, em không nghe hay sao. Mà người vợ đó đã chết rồi. Bởi vậy bây giờ thầy ăn năn nên mới tính cưới em cho khỏi thất ước.
- Em biết hết, em nghe rõ hết. Phải, vợ thầy chết rồi, chết ngày mười chín Juillet, nhứt trình nói rùm, anh không hay sao? Thầy là một người trai như nuốc lắm, hỏi trước em trao lời với thầy là tại em khờ dại nên em lắm. Em nói thiệt, bây giờ em đã thấy rõ rồi tuy phận em nghèo hèn quê dốt, song người mà tánh tình như thầy đó, dầu làm đầy tớ cho em, sợ em cũng không chịu mượn, chẳng luận là làm chồng.

Hương quản không biết lấy lời chi mà khuyên dỗ cô, muốn cho thầy thông Phong bước ra mà đối đáp, nên mắt ngó vô buồng rồi tăng háng hai ba tiếng, có ý kêu thầy. Thầy không chịu ra. Cô hai Liên thấy bộ tịch anh Hương quản thì cô sanh nghi, nên đứng dậy nói rằng:

- Anh không hiểu, chứ thiệt em thương thầy Phong lắm. Nhưng mà vì sự thương ấy nên em thề cho đến ngày chết em không thềm thấy mặt thầy. Em không lấy chồng đâu. Thân em là con gái mà để cho thầy nắm tay rồi thì còn mặt mũi lòng dạ nào mà ưng nơi khác. Em ở như vậy mà chờ thầy, chờ là chờ ngày nào thầy chết rồi em tự vận chết theo, đừng xuống diêm chúa em cáo tội thầy gạt gẫm con gái dại khờ, tội thầy ham giàu ham sang, tội thầy mê quyền mê tước, không nghĩa nhơn danh dự. Anh có gặp thầy xin anh làm ơn nói rõ cho thầy biết rằng thầy đừng có mong cưới em, thầy không đáng làm chồng em đâu, để chừng thầy chết rồi thầy sẽ coi em.

Cô hai Liên nói dứt, liền đứng dậy cáo từ vợ chồng Hương quản mà về.

Hương quản thấy thầy thông Phong không chịu ra, không hiểu ý thầy thế nào nên không dám cầm. Chừng cô hai Liên ra khỏi nhà rồi, Hương quản chạy vô buồng kêu thầy. Thầy thủng thủng bước ra, mặt mày tái lét, nước mắt tuông dầm, tay cầm khăn đậy mặt, bước lại lấy nón ra về. Hương quản thấy trời chuyển mưa mù mịt nên cầm thầy ở lại cho qua đám mưa rồi sẽ đi. Thầy không chịu cứ bước ra đi, Hương quản cho mượn dù thầy cũng không chịu lấy.

Thầy ra khỏi nhà rồi tinh thần rối loạn, gan ruột héo teo, như dại như điên, cứ lằm lúi mà đi, không kể chi hết. Thầy về chưa được nửa đường, thì mưa đã ào tới, mưa lớn mà gió lại mạnh. Thầy cứ đi như thường, không kê *dông* mưa chi hết, quần áo loi ngoi, giày vớ lấm lem. Đi một lát gió bay nón thầy xuống ruộng, thầy cũng không thềm lội xuống mà lấy, để đầu trần dầm mưa mà về.

Hai vợ chồng ông Hương sư thấy con về mà bị mưa quần áo loi ngoi, mắt đỏ ao, môi tái lét đứng run lập cập, lật đật lấy đồ khô cho con thay. Thầy thay đồ rồi chui vô buồng đắp mền trùm đầu mà nằm.

Đến chiều dọn cơm rồi bà Hương sư dờ mừng kêu con dậy ăn. Thầy nằm lim dim không cựa cựa. Bà dờ mền rờ con thì tay chơn đầu mình nóng hực; bà

kinh hải lật đật kêu ông chạy vô. Ông hỏi bà lấy dầu gió mà thoa, còn ông thì đi hái rau **tân**⁴⁵ đặng đem vắt nước mà cho uống.

Thầy thông nóng nằm mê sảng, bức áo giựt tóc, một lát chờn vờn ngồi dậy muốn chạy, miệng nói tía lia, song thầy nói dấp dính dấp dưới, không biết nói việc gì, chỉ nghe có mấy tiếng:

- Tội nghiệp tôi lắm cô hai ôi! Hoặc: tôi biết lỗi của tôi rồi hoặc: tôi lay cô, xin cô đừng giận tôi nữa!

Hai vợ chồng ông Hương sư thấy con đau như vậy thì lo sợ hết sức, nên ngồi canh giữ sáng đêm không dám rời.

Qua ngày sau coi bệnh không giảm chút nào hết, thầy cứ nóng hực luôn luôn, mà khi thầy nằm mê im lìm, khi thì thầy vụt ngồi dậy mà nói. Ông Hương sư chạy lên xóm rước thầy Mạnh xuống coi mạch đặng cho thuốc. Về dọc đường gặp ông Hương quản mới cho Hương quản hay sự con mình đi về mắc mưa nên cảm nặng. Hương quản đi theo xuống thăm, bước vô nắm tay kêu thầy thì thầy mở mắt mà không biết chi hết.

Thầy Mạnh chẩn mạch nói thầy thông cảm thương hàn nặng lắm, song không nói cứu được cũng không, cứ hốt thuốc cho thầy uống lún.

Thầy thông Phong uống thuốc cũng như không, bởi vì thầy đã uống mấy ngày mà bệnh không thấy giảm bớt chút nào hết. Thầy không ăn cơm được, mỗi ngày bà Hương sư vạch miệng thầy đổ vài ba muỗng cháo mà thôi.

Thầy đau trót mười ngày như vậy, hình vóc gầy mòn, mắt sâu, mặt thỏn ai đến thăm cũng đều lo sợ. Bữa nọ bà Hương sư bỗng thẳng Jean lại để ngồi dựa bên thầy. Thầy day qua đụng con, thì nhướn mắt mà dòm, tay nắm tay con, nước mắt chảy ướt rượt.

Tối bữa đó thầy bớt nóng được một chút. Thầy thấy mẹ ngồi gần bên nói rằng:

- Má ôi! Sợ con sống không được. Vậy má mượn anh Hương quản Sô nói với cô Liên tha lỗi cho con. Còn con có chết thì xin má nuôi giùm thẳng Jean nghe má.

Bà Hương sư và khóc và đáp rằng:

- Con đừng có nói như vậy không nên, con. Thầy ngó mẹ lúc lắc đầu rồi day mặt vô vách mà khóc. Bà Hương sư đem sự ấy mà nói lại cho ông Hương sư hay, vợ chồng bàn tính cùng nhau, rồi ông lên cây ông Hương quản Sô nói với Hương chủ Hanh xin cô hai Liên đừng phiền thầy Phong nữa và cho cô xuống thăm thầy một chút, hoặc may thầy vui lòng mà mạnh được chẳng.
- Hương quản Sô xuống thuật mấy lời ấy cho vợ chồng Hương sư Sắc nghe, thì hai ông bà chắc lưỡi lắc đầu, không biết làm sao mà gỡ mối sâu cho con được.

Bệnh của Thầy Phong được giảm vài ngày, rồi trở lại nặng. Thầy nóng mê man, nằm nói làm-xâm hoại, mà chẳng nghe nói lời chi khác hơn là mấy lời này:

- Tội nghiệp tôi lắm cô hai ôi! Hoặc “tôi lỡ dại xin tha lỗi cho tôi”. Mỗi lần thầy nói bộ thầy run rẩy sợ sệt, hoặc buồn thảm khóc lóc.

⁴⁵ hay „cần dày lá“, có mùi đậm, dùng nêm canh chua

Ông Hương sư chạy thầy kiếm thuốc đủ thứ mà bệnh cứ trầm trệ hoài, túng thế ông đánh liều đến nhà ông Chủ Hanh khóc mà năn nỉ xin cô hai Liên tha lỗi cho con mình, và xuống thăm cho nó thấy mặt một chút, hoặc may cứu nó được.

Hương chủ Hanh kêu con ra đặng cho Hương sư Sắc nói chuyện ấy. Hương sư Sắc khóc lóc năn nỉ thì cô động lòng, song cô nghĩ đến thầy thông Phong cô cũng còn giận, nên cô nói rằng:

- Thầy thông phụ tôi, chớ không phải tôi phụ thầy. Dầu thầy chết đi nữa, có phải tại tôi đâu. Thưa bác, tôi với thầy có tình nghĩa chi đâu, mà bác biểu tôi thăm thầy.

Hương sư Sắc khóc mà nói rằng:

- Nó lỡ lầm xin cháu tha thứ cho nó. Bác không dám ép việc chi hết, bác xin cháu có một điều, là ví dầu cháu hết thương nó đi nữa, cháu cũng làm ơn xuống thăm nó một lát, hoặc may nó mừng mà mạnh được. Ấy là cháu cứu giùm mạng cho con bác, chớ bác có một mình nó đó, nếu nó chết thì vợ chồng bác....?

Hương sư Sắc mới nói tới đó rồi ông khóc rống lên, nên nói không dứt câu được. Hương chủ Hanh động lòng nên tiếp mà khuyên con đi. Cô hai Liên cảm xúc quá, mà lại cha mẹ dạy nữa, bởi vậy cô cũng khóc và hứa để xé rồi cô sẽ xuống thăm.

Hương sư Sắc về nói lại thì bà mừng, song thấy thầy thông Phong cứ nằm thiêm thiếp hoài, thì hai vợ chồng sợ lắm.

Đến xé cô hai Liên với vợ Hương quản Sô dắt nhau xuống nhà Hương sư Sắc. Cô mặc áo lụa đen, quần lãnh đen, đầu đội khăn trắng tuy sắc mặt buồn, song dung mạo chơn chánh, tướng đi dịu dàng, nên xem đẹp dễ lắm. Cô vô nhà vừa để cây dù trên ván và lột khăn xuống rồi thì bà Hương sư lại nắm tay cô mà dắt cô đi vô buồng đặng cho thầy thông Phong thấy mặt cô. Cô buồn, giận, thẹn thùa, bợ ngỡ, trong lòng bối rối, nên cứ đi theo bà Hương sư không nói chi hết.

Bà Hương sư vén rèm, tốc mền ra, rồi lúc lắc kêu thầy thông rằng:

- Này con, có con hai Liên xuống thăm con đây, con ráng dậy mà nói chuyện một chút, con.

Thầy thông Phong nhướng mắt dòm thấy cô hai Liên, thì sắc mặt hân hoan, muốn chống tay ngồi dậy, mà dậy không nổi, nên nằm lại, hai hàng nước mắt chảy dài xuống mặt.

Cô hai Liên đứng ngó trân trân, thấy thầy hình vóc teo nhách, mặt mũi khác xa, cô động lòng quên hết cái thói bạc bẽo của thầy làm cho cô đau đớn buồn thảm hơn bốn năm trường, nên cô bước lại ngồi tại thanh giường rồi nắm tay thầy mà khóc vùi.

Thầy mở mắt ngó cô, rồi nước mắt nhỏ giọt, mà không nói tiếng chi hết. Cách một hồi, thầy đập tay xuống giường ráng nói có một tiếng “chết” rồi ngửa mặt, trực thị tắt hơi liền.

Bà Hương sư kinh hãi la lên, ông ở ngoài chạy vô thì thấy Cô hai Liên đương ôm thầy mà khóc. Thầy tay chơn lạnh ngắt, tuy ngực còn ấm ấm, song hơi thở đã dứt rồi. Hai vợ chồng ông Hương Sư với vợ Hương quản Sô thấy Cô hai Liên tức tưởi, than khóc thấy đều động lòng, nên áp khuyên giải cô, rồi dắt cô ra ngoài. Cô ngồi trên ván, hai tay bụm mặt mà khóc hoài, cho đến tối, vợ Hương quản Sô thôi thúc cô mới chịu về.

Cô hai Liên về nhà thuật chuyện lại cho cha mẹ nghe, rồi cô vô buồng nằm dầu dầu, không kể cơm nước chi hết. Sáng bữa sau cô đi ra chợ Tầm vu mua một ve dấm và một hộp á phiện đem về lén giấu trong buồng, tính thầm bữa đó cô sẽ tự vận mà chết.

Đến chiều cô nấu cơm dọn cho cha mẹ ăn, còn cô thì mặt mày buồn hiu, cô không chịu ăn. Cô ngồi khoanh tay tại bộ ván dưới bếp mà ngó lên, thấy cha mẹ ngồi ăn cơm, cha tóc bạc hoa râu, mẹ mình gầy vóc ốm, cô ngó một hồi rồi cảm nghĩa sanh thành cúc dục, cô động lòng thương cha thương mẹ, nên nước mắt chảy đầm dề. Tối lại cô chong đèn ngồi một mình trong buồng cho đến khuya, cô suy nghĩ thế nào không biết mà cô đổ ve dấm và liệng hộp thuốc phiện ra sau vườn, không tính tự vận nữa.

Còn vợ chồng Hương sư Sắc tuy con chết thì thương tiếc, song than khóc rồi thì áp lo tống táng con.

Thảm thay cho bà Hương sư bữa tống chung bà bông thẳng Jean đi theo sau quan tài, bà thì khóc kể vang rân, còn thằng nhỏ mặc đồ tang trắng lớp mà không hiểu chi hết, nên thấy đạo tỳ lộn xộn thì nó lại cười giỡn tự nhiên.

Chôn cất xong rồi, chùng về dọc đường, ông Hương sư Sắc thấy bà còn khóc hoài, ông mới nói rằng:

- Thôi, bà đừng có buồn nữa. Cũng tại nơi mình bắt chước thói đời, có con lại dạy dỗ nó lại tập cho nó quen tánh ham giàu ham sang, bội tình bội nghĩa, nên bây giờ nó phải chết về cái tánh ấy, nghĩ chẳng lạ gì. Nay nó còn để lại cho mình một chút con trai đây, thôi mình ráng nuôi dưỡng dạy dỗ nó, mà bà đừng có dạy nó như thẳng cha nó nữa, nghe hôn.

Mấy lời vắn tắt mà gồm đủ chánh lý, bởi vậy bà Hương sư nghe rồi bà tỉnh ngộ, bà không khóc nữa, lại ôm đầu thằng Jean mà hun và nói rằng:

- Bà biết khôn rồi, để bà ráng dạy cháu đặng ngày sau cháu trở nên đứng đắn, nghe hôn cháu.

CHUYỆN SAU

Nghe nói từ thầy thông Phong chết rồi thì Cô hai Liên cứ lúc thức ở trong nhà, chớ không chịu đi đâu hết. Mà ở trong nhà chẳng hề thấy cô cười bao giờ.

Cách năm năm sau, bà Hương chủ Hanh chết rồi chùng vài năm nữa ông Hương chủ cũng chết theo. Cô hai Liên lo việc tống táng xong rồi, tối lại cô uống dấm á phiện mà chết...

Lại nghe nói thằng Jean, là con Trần Văn Phong, chùng nó lớn, trí tuệ thông minh, tánh tình chơn chánh học thi đậu lãnh bằng Tú tài rồi không chịu đi làm việc quan, cứ ở nhà hủ hỉ với ông nội bà nội.

Chùng ông Cai Tổng Luông qua đời, nó lãnh phần ăn của mẹ được tám trăm mẫu ruộng và năm muôn đồng bạc, lo làm mồ mã cho cha mẹ lại làm luôn mã Cô hai Liên nữa. Nó cất nhà tại Tầm vu, rước ông nội và bà nội về nuôi. Những nhà giàu sang ai thấy hể học giỏi, tiền nhiều, tánh tình khảng khái, ăn ở thuần lương, cũng đều muốn gả con cho nó. Nó không đành chỗ nào hết, cứ ở

vậy mà nuôi ông nội bà nội cho đến chừng nó hai mươi lăm tuổi rồi nó thấy con ông Đốc học Nhiên ở bên Mỹ Tho, nhà nghèo mà tích đức, mới nói mà cười.

Vợ chồng thuận hòa, kính nhau như khách. Ông Hương sư Sắc tuổi đã trên bảy mươi, hễ ông thấy hai cháu dắt nhau ra vườn hoa ngồi mà trò chuyện, thì ông vuốt râu, mỉm cười, coi bộ ông đắc chí lắm.

Sài Gòn, Juin 1926